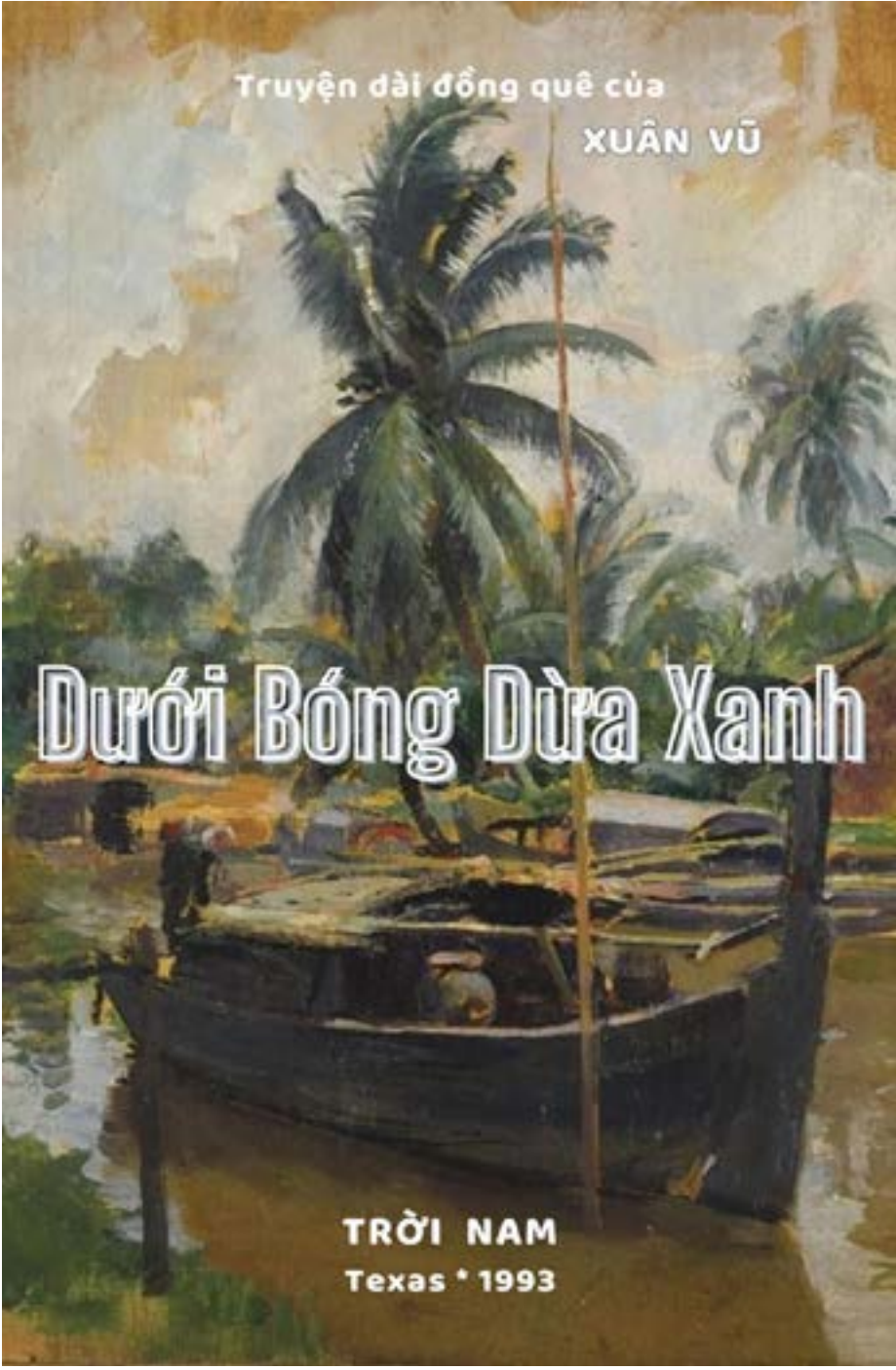


An oil painting of a tropical scene. In the foreground, a dark wooden boat is moored in shallow water. A person is visible on the boat. Behind the boat, several tall palm trees stand against a cloudy sky. The painting has a soft, painterly style with visible brushstrokes.

Truyện dài đồng quê của
XUÂN VŨ

Dưới Bóng Dừa Xanh

TRỜI NAM
Texas • 1993

dưới bóng dừa xanh

Truyện dài đồng quê Nam Kỳ của

XUÂN VŨ



Paris * 02.2025

dưới bóng dừa xanh

Xuân Vũ

Bìa: *M. C. P*

Nguồn: *Thư viện Tiểu Lùn*

**dưới bóng
dừa xanh**

XUÂN VŨ

**TRỜI NAM
Texas * 1993**

MỤC LỤC

1. Chương 1	11
2. Chương 2	39
3. Chương 3	79
4. Chương 4	109
5. Chương 5	143
6. Chương 6	189
7. Chương 7	211
8. Chương 8	271
9. Chương 9	303

10. Chương 10	329
11. Chương 11	363
12. Chương 12	391

CHƯƠNG 1

Thằng Dành lấy hết gân sức nhưng không dựng cây móc dậy nổi. Cây móc phải cao bằng ngọn dừa lão cao nhứt trong vườn mới có thể với tới những buồng dừa khô trên ngọn. Thường thường khi móc xong thì nó dựng ó gốc dừa để ngày mai móc tiếp.

Sở dĩ nó hạ xuống là để chấp thêm một đoạn. Đoạn này dài hay ngắn là tùy cây dừa cao hay thấp. Những đoạn này có khoan lỗ sẵn chỉ cần đóng chốt tra

vào, móc xong lại tháo ra. Thằng Dành ngó quanh quất không thấy ai. Trong nhà có mấy người ở năm: thằng Tròn thì coi trâu, con Dung thì lo việc com nhóc, xay lúa giã gạo, nhưng bữa nay không thấy bóng dáng ai thấp thoáng. Nó bèn nhảy mương. Nhảy một hơi sáu cái mương dừa, mới đến bờ chuối. Nó vừa bước vừa thở và đi thẳng vào trong bếp.

Thấy con Dung đang lom khom thổi lửa lro bay mịt mù, thằng Dành “hừ” một tiếng. Con Dung giựt mình nhảy tung lên quay lại, tay ôm ngực, trợn mắt định quát nhưng thấy thằng Dành thì nói giọng dịu dàng:

- Làm gì vậy?
- Ai làm gì đâu!
- Làm người ta hết hồn hết vía.

– Có rảnh không ra phụ với lô dựng cây cù móc lên chút!

– Anh dựng không nổi à?

– Nặng quá trời? Cong xương sống mà không bật lên.

– Tôi đi không được! – Con Dung vừa nói vừa vắn nổi com rồi lấy lá dừa bẻ cốp chụm vào bếp.

Thằng Dành hít hít mũi:

– Nghe mùi cá kho đói bụng muốn lẩn – Rồi dịu giọng – Ra phụ dùm.

– Bỏ đi cá khét!

– Không phụ thì tôi không phụ lại, đừng có la.

– Phụ gì tôi đâu?

– Hồng có hả? Giã một cối gạo, ngâm từ chuối trồng đến chuối trổ, không có tôi tiếp cho mấy hơi thì gạo mốc lên hết rồi.

– Bị cái lòng cối khuyết nên phải ngưng lại trộn nghen chớ nếu không đi một hơi là trắng cối gạo.

Con Dung nghe tới giã gạo thì ngán ngược nên ưng đi giúp thằng Dành nhưng còn chùng chình.

– Để ơ cá kho cạn, tôi nhắc xuống rắc tiêu rồi tôi đi.

– Đi nghe. Tôi ra trước tôi chờ.

Nói vậy rồi thằng Dành quảy quả trở ra bờ dừa. Vừa đi vừa đếm thầm xem còn phải móc bao nhiêu bờ nữa. A vườn dừa của nhà ông Cả rộng mênh mông. Ông muốn sát hai cha con thằng Dành lo sẵn

sóc quanh năm: rửa bẹ, móc trái, vớt lên sân, lột vỏ, đập, cấy lấy ruột phơi khô....

Công việc làm không hở tay, móc trái từ đầu vườn đến cuối vườn thì phải quay trở lại đầu vườn. Dừa khô tới liền liền, móc không kịp.

Những mương dừa khai song song với nhau thẳng tắp như những con kinh nhỏ nằm dưới bóng mát của những tàu dừa giao nhau. Những bờ dừa ngay ngắn, sạch boong không một ngọn cỏ trên đó mọc thẳng những hàng dừa đủ lứa tuổi. Dừa trồng không ngay hàng như cao su, nhưng trông cũng rất đẹp mắt. Thằng Dành đi trên bờ bao ngạn bọc khắp vườn dừa, như bờ ranh ruộng nhưng rộng hơn. Ở mỗi đầu mương có một cái cản tre dùng để giữ dừa lại không cho trôi ra sông.

Những chú còng gió đang vươn còng như những hiệp sĩ quơ gươm dưới vòm trời im lặng, bỗng thấy nước lớn mấp mé ở mé bãi bùn. Những chàng biết lo xa thì thụt vào hang, còn những kẻ phiêu lưu vẫn nhớn nhơ hoặc tìm thức ăn một cách điềm nhiên.

Không rõ chúng thở bằng gì khi nước ngập cả hang? Đột nhiên thằng Dành tự hỏi rồi lượm một cục đất chọi vào đám hiệp sĩ còng làm chúng chạy tán loạn.

Vừa lúc đó thì thằng Trốn tới. Trốn ở trần, áo buộc ngang lưng. Nó bảo thằng Dành:

– Móc cho tao một cặp đem ra ruộng coi mày.

– Dừa la mà uống cái gì?

– Kệ mẹ, dừa gì đến chừng khát lại không uống. Nước dừa chẳng hơn nước dừa hay sao?

– Bữa nay cộ mấy chuyến lúa?

– Cả chục chuyến. Trâu mệt nghỉ, cộ đến tối thì thôi.

Thằng Dành ngó lên ngọn dừa rồi lắc đầu:

– Móc rớt xuống đất dập hết, nước dừa còn mà uống!

– Vậy mày đi qua mấy bờ dừa xiêm móc cho tao hai trái mau đi. Bỏ trâu ngoài ruộng nó ăn lúa bó vung vãi tùm lum hết.

Thằng Dành nhảy mương qua bờ dừa tơ một chút rồi trở lại ném hai trái dừa cho Trốn, bảo:

– Dừa bung, uống bể bụng không hết một trái. – rồi nhờ thằng Trốn tiếp tay dựng cây sào. Thằng Trốn đập gốc còn thằng Dành thì đỡ cây sào đứng lên một cách dễ dàng. Thằng Dành dựng vào ngọn dừa rồi bắt đầu móc.

Thằng Trốn xách cặp dừa đi còn quay lại:

– Coi chừng nghe? Liệu mà nhảy cho giỏi. Chớ nó rụng ngay xoáy ngo mà một phát là dây tê tê như cá lóc bị đập đầu đó. Rồi con Dung nó bỏ mà cho coi.

Nghe nói tới vụ con Dung, thằng Dành dừng tay lau mồ hôi, nói:

– Còn mà coi chừng trâu chém mà tét mép, con Đèo cho mà húp nước mắm ớt đó.

– Tao húp nước mắt ớt thì mày húp cái gì?

– Tao nghe nói thằng Tư Cồ chui lỗ chó mò con Đèo bị chị nó nắm đầu, mày biết không?

Thằng Dành trả đũa lại thằng Trón.

Thằng Trón dẫu môi đáp:

– Mò trúng bộ ván chớ trúng cái gì?

– Ủ, trúng bộ ván hay trúng cái gì ai mà biết được?

– Bộ mày có rình ngoài hè hả? Để rồi coi con Dung đi chợ bán hàng bông hừng đông đi một mình bị thằng Cồ nó bắt xác, mày khóc không ra tiếng đó.

Thằng Trón nói xong quảy cặp dừa trên vai rồi ới ra đồng..

Ngọn dừa lão cao ngó trật ót. Thân dừa xám ngắt và có ngấn đều nhau. Mỗi ngấn như đánh dấu niên kỷ của mỗi cây dừa. Rễ dừa như hàng triệu ngón tay xòe ra dưới gốc bám sâu vào đất. Khi đã trồng dừa, thì người chủ vườn không còn trồng cây gì khác được trong vườn, vì rễ dừa đã ăn lan bít đất và tàn phủ kín trên đầu, đi giữa vườn dừa không lo nắng chạm da cũng như đi trong vườn măng cụt sâu riêng vậy.

Thằng Dành đưa móc vào giữa buồng dừa khô giựt mạnh.

Dừa rụng ùng ùng xuống đất, lớp nằm trên bờ lớp văng xuống mương.

Thằng Dành ngược đầu lên rồi nhảy qua nhảy lại để tránh, nếu đứng một chỗ dừa sẽ rơi trúng đầu.

Dừa khô bỏ cuống, đựng tới là buông tay, buông nào mới rám dứt, cuốn còn dai, giựt ba bốn phát mới chịu rụng hết. Móc xong cây này rế sang cây kế. Mỗi cây chỉ cách nhau vài bước. Lại thò móc giựt. Những con chuột bị động ổ chạy tủa ra chuyền trên tàu dừa sang cây bên cạnh. Một con rơi đánh bịch ngay chân Dành, nằm ngửa phơi bụng trắng bóc. Chuột dừa mập và mượt hơn chuột đồng. Tiếp giáp với đồng nên vườn dừa này càng ngày càng thu hút dòng họ chuột:

Muốn ăn một bữa “thịt chuột xào lá cách xúc bánh tráng” phải vác cuốc đi thật xa chớ quanh quẩn ở gần đây thì không tìm được một cái hang, vì chúng đã rủ nhau lên ngọn dừa xây thiên đàng chuột.

Dành chưa kịp đưa chân chân bắt thì chú chuột đã bật dậy chạy vọt lên thân

dừa và chỉ trong nháy mắt đã lên đến ngọn.

– Mình mà té từ ngọn dừa xuống đất như vậy thì bỏ mùa luôn!

Thằng Dành dựng móc quẹt mồ hôi trán, thở lấy sức rồi lại tiếp. Cây sào như ngọn trường thương tả xông hữu đột buời đến đâu giắc dừa khô rụng đầu lòn khang tới đó. Thằng Dành thấy mình như một viên tướng đánh nhau với tên giặc cao gấp mười ra ri mình.

Xong một bờ thằng Dành dựng móc đứng nghỉ. Nó ngó quanh. Vẫn không thấy con Dung ra. Dành biết Dung mắc cở. Dễ gì cô nàng chịu ra đây một mình. Vườn dừa mênh mông, người đứng ở giữa vườn la to người ở cuối vườn cũng không nghe.

Thằng Dành hơi giận. Nó ngồi xuống tựa lưng vào gốc dừa. Nước lớn thật mau. Mới đây mà đã lé đé mép bờ, ngập miệng hang. Không biết đám hiệp sĩ cùng lúc này chạy đi đâu?

Móc thêm vài bờ nữa, thằng Dành đi dừa dừa xuống mương rồi vác chĩa đến cái cản chính ở mép sân sau nhà. Dừa trôi theo nước tấp về đây. Thằng Dành chĩa từng trái vút lên sân.

Mặt sân lúc nào cũng ngùn ngụt những đống dừa. Nó vừa chĩa vừa kêu Dung ra tiếp. Con Dung đang ở trong bếp nghe tiếng kêu vắng vắng thì biết là Dành gọi nhưng không trả lời.

Dung cười thầm:

– Làm bộ la vạy chớ có chuyện gì đâu!

Từ ngày thằng Dành có dì ghẻ, cha nó đi làm bữa đực bữa cái. Thằng Dành phải làm choàng qua công việc của cha nó.

Ông Bảy Để cứ ở nhà hú hí với bà vợ trẻ hoặc làm việc khác kiếm tiền mặt để chi dụng hằng ngày. Thiệt ra nhờ vườn dừa của ông Cả mà Bảy Để cuỗm được của ngon bất ngờ.

Một hôm Bảy Để đang bồi vườn dừa với thằng Dành thì có một cô gái đến quơ củi dừa trong vườn. Củi dừa lá dừa trong vườn bán cũng được tiền lắm chớ không phải là đồ độn vũng, còn xe hơi thì dùng than nên miếng gạo bỗng nhiên lên giá.

Cô gái là Ba Mùi lọt vào vườn. Bảy Để không cho cô Ba quơ. Cô Ba năn nỉ ỉ ôi một lát thì cô được tự do.

Bảy Để chết vợ đã lâu chưa ngấm nghe được chỗ nào, còn Ba Mùi là gái quá lứa – như dừa cứng cạy – nghĩa là chưa thành dừa khô nhưng đã qua thời dừa nạo đã lâu. Dừa cứng cạy dùng để kho hoặc làm nhưn bánh chớ không thắng dầu. Nước dừa cứng cạy thì ngọt cay, không ngọt dịu như dừa nạo nhưng cũng không lạt nhách như nước dừa khô.

Bảy Để chú ý đến trái dừa cứng cạy đang lấp ló trước mặt.

Ba Mùi có chồng nhưng không bao lâu bỏ về nhà cha mẹ mà người chồng cũng không đến tìm. Tiếng đồn thằng chồng của cô ta là một gã thanh niên có cái “nấp nhạo” cho nên không đáp ứng được sự đòi hỏi của cô gái dậy thì. Ngược lại, có một luồng dư luận khác lại cho rằng cô Mùi không có cái “nhạo” thì nấp đây vô đâu được.

Câu chuyện “nắp nhạo không có nhạo” hoặc “cái nhạo không có nắp” chẳng ai có thể chứng minh. Đám thanh niên trong xóm chọc ghẹo Ba Mùi. Trắng tro85n nhút là thằng Tư Cồ. Một bữa Tư Cồ chân đường Ba Mùi và hỏi:

– Chị có nhạo thật không?

Ba Mùi chửi rồi bỏ đi thẳng. Lần khác gặp Ba Mùi bắt cá dĩa, Tư Cồ mò tới gần và bảo:

– Cho tôi rờ cái nhạo chút!

Ba Mùi ném bùn vào mặt Tư Cồ nhưng Tư Cồ vẫn không bỏ tạt trà trưa. Bảy Để già tay ấn hơn, không chọc kiêu đó. Nếu thằng kia chỉ có cái nắp nhạo thì dễ ợt. Ta khoe cái trái cà của ta thì ắt cô ta nằm chiêm bao một đêm hai ba giấc. Nhưng Bảy Để hơi ngần ngại vì đổ bể ra

mà không được gì thì mang tiếng là già dịch.

Không biết nó có tình ý gì với mình không mà ngày nào nó cũng đến. Một lần Bảy Để bạo dạn hỏi:

– Mai cô Ba đến, tôi chỉ cho cô củi chắc?

Quả thật ngày mai Ba Mùi lại đến. Ba Mùi cầm cuốc quơ củi còn Bảy Để móc bùn bồi gốc dừa. Bảy Để chờ Ba Mùi hỏi “củi chắc”, nhưng Ba Mùi không hỏi. Đã vậy thì Bảy Để phải chỉ cho. Móc bùn dưới mương mình mấy ước nhẹp, Bảy Để leo lên bờ và đến ngang chỗ Ba Mùi đang lom khom quơ củi và nói:

– Qua đây củi thiếu gì...

Bất thần Ba Mùi ngẩng đầu lên ngó sang. Chiếc quần cụt ướt bó sát làm nổi

lên những điểm gỗ ghề. Ba Mùi cúi xuống bó củi mặt đỏ rần. Bảy Để cứ đứng đó, nói tiếp:

– Tui biết cô Ba thiếu củi lâu rồi. Phải dùng củi gộc mới hấp bánh được, củi bồi không nhằm gì. Cô Ba xuống dưới chòi tôi cho củi gốc trâm bầu về chụm. Hà hà, củi gốc mới đượm lâu....

Bảy Để đứng hồi lâu rồi quay đi. Ba Mùi nghe tiếng chân khua tàu dừa xa xa, mới ngừng lên nhìn theo nhưng chỉ thấy có thót lưng trần. Tuy vậy trong trí cô gái vẫn luôn thấy cái mặt tiền của người đàn ông với bộ ngực nở nang và những bắp thịt khác.

Vài hôm sau, lúc trưa nắng chang chang, Bảy Để đang treo mình trên võng mơ màng thì có một người đàn bà thập thò ngoài cửa. Bảy Để tưởng mình chiêm

bao.... Xóm chời vắng teo.

Bảy Để vô cùng rạo rức. Trưa hôm đó, Ba Mùi đã hiểu khúc củi gộc của Bảy Để nó đượm lâu hơn củi bồi như thế nào, và Ba Mùi thấy bao nhiêu thù hận anh chồng cũ đã được xóa tan trong buổi trưa hôm đó.

Rồi Bảy Để không đi bồi dừa nữa. Ba Mùi cũng không đi quơ củi ở vườn dừa của ông Cả, Ba Mùi đi xuống chời tìm củi gộc.

Rồi Ba Mùi không phải đi đi về về với những gánh củi nặng nề.

Ba Mùi ở luôn dưới xóm chời và trở thành dì ghẻ của thằng Dành.

Thúng Dành lấy làm khó chịu. Nó ở luôn trong chuồng trâu của ông Cả với thằng Trón, không về nhà nữa để khỏi

thấy một người đàn bà không đáng tuổi má nó mà nó bắt buộc phải tôn kính như má nó. Nhứt là sau vụ ông Chín đánh cô Ba Mùi một trận nên thân, cả xóm đều vỡ lở như một trận giặc. Ông Chín đã rình bắt được con gái khi cô ta đi “xin củi” dưới chòi Bảy Để. Ông Chín tóm tóc con gái lôi bằng ruộng về nhà. Ông buộc vào cột đập bằng củi dừa rồi xé hết quần áo của Ba Mùi. Ông còn định lấy lửa đốt nhưng bà vợ can và mở trời cho con gái bảo từ rày đừng như vậy nữa. Ba Mùi không nói gì, nhưng hôm sau thừa lúc ông già đi vắng, Ba Mùi bỏ quần áo vô thùng bưng đi thảng xuống chòi Bảy Để ở luôn.

Rồi Ba Mùi có con. Một đứa rồi hai đứa. Bảy Để cũng không đến nhà ông Chín, nhưng cho con đem cá mắm lên biếu “ông ngoại bà ngoại” đều đều. Lần

đầu ông Chín ném ra sân và quát âm ỉ. Nhưng mấy lần sau, bà Chín không nói không rằng cứ đem cá làm, kho hoặc nấu canh ăn xong bà mới hỏi cá ngon không?

Ngon quá? Chửi cho hung vào, canh càng ngọt hơn. Ông Chín vỡ lẽ ra là cá của thằng “rể” trời đánh. Chuyện rồi cũng nguôi dần.

Bây giờ thì Ba Mùi trở thành vợ Bảy Để không có giấy tờ gì hết, nhưng chẳng còn ai dèm pha.

Chỉ tội nghiệp cho thằng Dành. Còn Bảy Để thì cũng thấy như có tội với con, nên nghe phong phanh người ta cáo buộc con Dung với thằng Dành thì có ý mừng. Hai đứa coi bộ xứng đôi. Bảy Để mong cho chúng nên vợ nên chồng cho yên phận chúng mà mình cũng yên tâm.

Ông Nhút có nghề đan rổ, thúng hay bất cứ thứ gì bằng tre trúc:

Lốp lờ, giỏ, rổ thưa, rổ dày, rổ xúc bùn, sịa phơi cau khô, thúng, nia, cả rổ đi chợ là loại rất khó đan. Đan long một một mẹ hai con, chân rổ cặp bằng vành tre mỏng, nắp tràng phải đan bông dâu, miệng rổ và vành nắp tràng phải chạy chun rít. Loại rổ này chỉ mấy cô gái nhà giàu mới dùng đi chợ, còn nhà nghèo thì không rổ tới nổi. Đan một cái loại này bằng đan mười cái thúng, hai chục cái rổ thưa, nhưng ông Nhút vẫn đan như thường. Không khi nào ông hờ tay. Tre trúc ở đâu ông cũng tìm tới mua đem về lớp xài liền, lớp quăng ngâm dưới mương.

Ông chỉ có một cái tật: rượu. Rượu đối với ông là thuốc trị bá chứng. đau lưng, nhà giàu đi mua hải cẩu bổ thận

hoàn, thuốc Nhành Mai, thuốc ông Tiên của hiệu Võ Đình Dân bán 4 cắc một hộp tiền đâu mà mua. Ông Nhứt chỉ cho một be xị để vô máu, bệnh gì cũng tan.

Mệt mỗi tứ chi, mắt mờ tay run, đơn hay lỗi, tổng vô một ly trở lại nhắm lệ sáng mắt lên. Cơm không rượu, không ăn. Nhịn cơm thì nhịn, rượu thì không. Vắng một cữ rượu, ông Nhứt ngáp sái quai hàm, ngáp ra nước mắt, rồi đứng dậy không vót nan nữa.

Bà Nhứt biết tánh chồng cho nên trong buồng bao giờ cũng có một chai giấu dưới đít thạp gạo phòng khi “tối lửa tắt đèn”.

Một hôm, Bảy Để đích thân đem trà rượu đến tạ lỗi với ông bà già vợ. Ông Chín quên chuyện cũ và thấy “thằng rể” cũng biết điều. Nhon đó Bảy Để nhờ ông

già vợ đi đến nhà Nhứt Mẫn đánh tiếng giùm.

Ông Chín vui vẻ nhận lời như một sự hàn gắn tình cảm giữa đôi bên. Gặp lúc ông Nhứt đang lè nhè chê rượu khét, ông Chín ngồi xà vào mâm, như mọi lần hai bên vẫn thường uống rượu với nhau, và có lần hai bên đã suýt làm suôi với nhau:

Ông Nhứt định cưới cô Ba Mùi cho con trai ông, nhưng ông Chín lại chê ông Nhứt là thằng cha “tối ngày mò, mò ba cái nan tre và lặn lưng xị rượu cho nên câu chuyện không thành. Bây giờ ông Chín lại sang làm mối cho thằng cháu ngoại “hoang đàng chi địa” của ông. Ông Nhứt cười thâm trong bụng:

Làm suôi với ông ngoại nó chưa chắc tao đã thềm, huống chi làm suôi với tên

“hãm” con nít! Người say rượu thường nói thật. Cho nên ý nghĩ nó không nằm lâu trong bụng ông Nhứt. Nó biến thành lời, bay đi khắp xóm, rồi đến tai ông Chín. Ông Chín xuống chời học tâm hợp tề với thằng rể. Và hai cha con bèn không hẹn mà nên. Cả hai cùng khai chuyện cũ của vợ Nhứt Mẩn. Số là vợ Nhứt Mẩn đi chợ bán bánh hằng ngày.

Người ta đồn rằng lần nọ mụ đi chợ sớm, bị một thằng chệt đề ở nhà lồng chợ. Cho nên cả bấy con của Nhứt Mẩn đứa nào đứa nấy xấu như ma lem, đen thui đen thui như cột nhà cháy, nhưng con Dung thì lại trắng trẻo và xinh đẹp hơn con gái trong xóm. Ông Nhứt cũng ngờ ngợ như vậy, nhưng đã có một bấy con rồi, làm gì bây giờ?

Một lần ông Chín say rượu từ chòi lội về vườn bèn đến đứng trước ngõ nhà ông Nhứt Mẫn vạch quần xổ tồ tồ rồi bảo:

– Nè, cái thằng chệt nó đúc cốt vậy in mà tài đó chớ, ông Nhứt nó? ông tráng men rất kỹ mà cốt vẫn lộ nguyên hình!

Ông Nhứt Mẫn đang ngồi đan thúng, bị chọc trúng tim đen bèn đứng bật dậy vác ngọn mác ra đuổi chém ông Chín, nhưng vì say, ông trượt ngã sóng sải, ngọn mác văng ra xa lắc. Không biết có thấy tai họa sắp đến hay không mà ông Chín cứ đứng xỉa xói vào nhà:

– Nè, thằng chệt còn trong chợ. Nay mai nó ra nó nhìn con nó dẫn về Tàu đó!

Chuyện chửi nhau cũng làm vỡ lở xóm làng không kém chuyện ông Chín

đánh con gái năm trước, nhưng rồi cũng êm dần trong quên lãng. Chỉ tội nghiệp cho con Dung và thằng Dành.

Chúng nó đã lỡ thương nhau.

CHƯƠNG 2

hằng Trón đang “tri” sân đập lúa sau nhà. Mặt sân rộng được viền bằng hai hàng dừa và ao cá nuôi, còn một bên thì giáp với thêm nhà. Thằng Dành đẩy hết những bụi cỏ còn sót ở rìa sân.

Xong nó móc đất sét ở bờ ao đem trám những lỗ nẻ để chút nữa thằng Trón đẩy xe “bù ịch” tới.

“Tri” sân bằng phân trâu là một cách

quét trắng một lớp “hồ” mỏng trên mặt để lúa hạt không lọt xuống lỗ nẻ và trộn với bụi đất. Chiếc xe bù ịch dùng để đẩy đất, bánh bằng gỗ đặc bị bỏ quên trong nhà kho, nay được lôi ra. Nó chỉ còn cặp gọng và chiếc bánh gỗ. Thằng Trón lấy cái đít bung cũ đặt lên làm thùng xe rồi hốt đầy phân trâu, lẫn rơm nát. Nó kì cạch đẩy trở lên sân và bảo thằng Dành giúp một tay. Thằng Dành lấy chiếc gàu xà nách cũ múc nước mương lên tưới vào đồng phân trong lúc thằng Trón dùng chân đạp. Nước phân trâu màu cỏ úa chảy tràn ra kẽ nan, lan ra mặt đất. Bàn chân nó chưa hề biết đôi guốc, chỉ quen dẫm trên đất khô, đất cày bừa sinh gai góc, da chai cứng, đạp lửa không biết nóng, gai đâm không lủng, thì phân trâu và rơm đối với nó mềm mại biết bao. Sáng bữa nào mà nó chẳng dùng chân hốt vài ba “trát” phân trâu.

Cứ đập hết một gàu nước nó lại đòi xe, thằng Dành lại dội nước, nó lại đập. Phải mất năm sáu xe mới phủ khắp mặt sân. Hai đứa đi làm lãnh nhãng việc khác rồi trở lại. Mặt sân đã khô, phẳng lì và trắng xám. Nó lại tráng tiếp lớp thứ hai. Như vậy, sau khi làm xong lúa nhà, mặt sân vẫn còn láng tét, hàng xóm sẽ đập lúa nhờ.

Thằng Dành giúp thằng Trón nhưng mắt lại láo liên nhìn vô nhà bếp. Mùi mắm kho từ trong đó bay ra làm đói bụng điếng.

Thật ra nó mong tới bữa cơm để vô gặp con Dung để hỏi có gì hôm qua hứa ra giúp dựng cây sào rồi không ra.

Nó không biết là con Dung bị Ông Nhứt Mẩn “chấn” nên hôm nay không đến làm. Ông bảo con gái:

– Chớ có rở cái thằng đó. Tao không có làm suôi với thằng cha Bảy Để đâu. Cái trống không nên nết chui biệch dưới chời dám ló ra ngó mặt ai mà làm suôi ?

Con Dung không nói đi nói lại Còn bà Nhứt thì có ý không muốn hai bên chửi bới nhau nữa. Lão già Chín cứ nhè vết thương cũ của bà mà móc. Mỗi lần lão chửi là mỗi lần bà Nhứt ê mình với chồng. Ông Nhứt tức giận, ông đánh chớ đánh mèo, ông ném cái cửa cùn, ông chửi cái mác lục, ông đá cái mê rổ mà ông dất sai...

Ông biết lão Chín thù ông tận xương vì ông từ chối thằng thừng, còn lão Chín thì đi đâu cũng nói bô bô cái miệng chuyện xưa tích cũ, rồi kết luận:

– Tao sợ dùm cho thằng Dành nó lấy

con Dung rồi nó không có về bên Tàu được chớ !

Người ta hỏi tại sao, thì ông đáp:

– Vì con Dung nó ăn cơm cháy hằng ngày! Hà, chết mà ăn cơm cháy là hết về Tàu. Người mình lấy sấm cũng hết về Tàu luôn.

Ông Nhứt đau lắm, chuyện không ai nhắc tới nữa, bỗng nhiên bị moi ra. Ông Nhứt ân hận vì đã phang cho lão một đòn đau điếng. Nên lão trả lại một vố nặng gấp mười, cũng vì ba cái rượu. Cắn vào rồi thì quên hết. Ông chỉ thấy “cái bị trên lưng người khác, còn cái bị trên lưng chính mình thì không thấy”. Đó là triết lý ở đời. Mặt mình thổ tảo ê chề Lại mong lấy c... mà rê chân người. Đó cũng là tâm lý của những người hờ hờ là vác chiếu vô làng thưa kiện để mong được

mấy vị hương chức xử cho thắng, chẳng ngờ bị đối phương kiện ngược lại, rồi mang đầu máu trở về. Ân hận: “giá đừng thừa nó thì có hơn không?”

Một hôm ông Nhút mắng Dung:

– Mày đừng có giống con gái mẹ mày, nằm ngửa cho người ta đè. Cái thằng Dành là thứ đồ ngủ chuồng trâu, tao không có cho vô nhà này, “của nó đâu có bịt vàng mà mày ham?”

Con Dung bị đồn vào chân vách buộc phải trả lại:

– Con đâu có ham mà ba nói vậy?

– Không mê sao ngày nào mày cũng lôi dầu mày tới tìm.

– Ba đờ con cho ông Cả để trừ nợ lúa, chứ con đâu có ham gì.

Ông Nhứt Mẩn khựng lại, chơi vơi, lặng ngắt.

Bữa nay con Dung không đến làm bếp Bà Hương. Thằng Dành ngẩn ngơ. Nó xách hai gàu nước xối ra ri cuối cùng cho thằng Trồn rồi lại thêm nhà ngói ngó, mới đây mà mặt sân láng bóng một màu, không còn lỗ nẻ, không còn ổ bụi.

Những bó lúa chở về đặt trên sân sẽ như con gái nhà giàu nằm trên chiếu mới.

– Dành à!

– Dạ.– Thằng Dành đáp ngay vì biết đó là tiếng gọi của bà Cả – Mày vô chợ đón thằng Bảo về chút ! Nó về tới trong rồi chắc!

– Dạ!

Vừa “dạ” xong thằng Dành xuống chuồng trâu lấy áo bà ba cụt tay vừa xỏ vô vừa chạy. Bảo là con trai út của bà Cả.

Bảo đi học trên tỉnh, bãi trường Tết về nhà chơi. Thằng Dành vừa đi vừa chạy lốc thốc trên đường.

Mặt đường khô trắng, nhà cửa ở lẫn khuất trong vườn. Từ dưới ruộng, hương lúa chín theo gió chướng trên miên bay về thơm ngát. Người đi trên đường tấp nập. Đông nhứt là nhà nông gánh lúa về sân. Những chiếc xe trâu bánh gỗ đặc di chuyển chậm chạp trên đường. Tiếng cót két nghe như đồn cò kéo một bản nhạc dài không dứt. Những con trâu rướn cổ kéo, mũi thờ phì phì, miệng rớt dãi, móng nện nặng nề trên mặt đất, trong lúc những chú gà trống, những mẹ gà mái dắt cả đàn con chạy theo sau tha hồ mổ lúa rụng, reo mừng như được ăn

những bữa cỗ chưa từng thấy.

Thằng Dành đi mút đường đất bước lên lộ đá thì thấy đau chân. Nó nhớ là từ hồi nào tới giờ nó chỉ đi chợ có vài bận.

Chợ không xa lắm, nhưng không có chuyện gì thì không đi. Nó nghe nói dân ở chợ dữ dằn và hay lừa gạt, bán buôn thì nói thách, không thật thà như ở vườn. Nó không thích đi nhưng bà Cả sai thì không cãi được. Nó đi một khoảng lộ đá thì tạt vào đề.

Nó không biết bến xe ở đâu. Nó hỏi một tên chủ tiệm chệt mập ú thì tên này cau có làu bàu:

– Chỗ làu xe làu thì ở ló là pênh xe há!

Thằng Dành thấy xe ngựa chạy lên chạy xuống dốc cầu người ta đứng lúm

xúm, có người xách gói ngong ngóng, có kẻ lại đi guốc thì đoán đó là bến xe, nên đi lần tới và đứng xớ rớ bên gốc cây.

Trời nắng chang chang, mấy người chỉ nhờ cái bóng cây me còi che cho như cái lọng rách tả tơi.

Bỗng mọi người nghênh cổ về phía dốc cầu. Có tiếng lạc ngựa khua thanh thao. Rồi một con ngựa ô bỏ vó kiệu càng lúc càng gần. Một người ngồi chễm chệ trên lưng, đầu đội nón vải rộng vành chòm nón bóp ba khía, quai nón thông dưới cằm.

- Ông Cai Hớn!
- Con heo nọc hai chân ?
- Thằng già mất nết!

Mỗi người một phách, đám bộ hành

xầm xì về người cỡi ngựa phóng qua trên lộ đá trước mặt họ. Thằng Dành giựt mình.

Nó tự hỏi:

– Sao người ta dám nói như vậy đối với một kẻ quen oai nhứt lành mà hương chức hội tề đều móp sát. À, ông Cai nổi tiếng như vậy vì ông hay đi săn. Ông không cần phải bắn cò bắn diệc, mà ông săn người – đặc biệt là con gái tá điền mà sau này thằng Dành lẫn con Dung đều trở thành nạn nhơn.

Thằng Dành rước cậu Bảo về xong, ra đồng chờ lúa tới chiều mới về. Công việc đồng áng bận rộn lu bù, bà Cả thiếu người, nên cơm nước xong bà bảo thằng Dành đi kêu con Dung sáng mai tới làm.

Thằng Dành nốc một tô nước mưa

giải khát, được lĩnh bà Cả thì đông đi một mạch. Nó đang muốn gặp con Dung để hạch hỏi xem tại sao hôm trước hứa ra dựng tiếp cây cù móc mà không ra bờ dừa.

Nó chưa hết bàng hoàng về người con gái mặc đồ dâm.

Nó ngồi dưới thùng xe ngang với anh đánh xe ngựa mà ngượng ngùng vô cùng. Nó tự nghĩ không biết đến bao giờ nó mới được ngồi trên cái băng xe sang trọng đó, từ chỗ nó ngồi đến đó không bao xa, nhưng chẳng bao giờ nó với tới. Nó chưa bao giờ thấy ai đẹp dễ như vậy. Trong đời nó, nó chỉ quen nhìn con Dung, con Đèo và mấy đứa con gái trong xóm cùn mần, quần áo thô sơ, tay lấm chân bùn chớ có ra ri nào trông thấy một cô gái đẹp như tiên vậy đâu. Nó cũng không hề nghĩ rằng trên đời lại có kiểu ăn mặc

gì lạ lùng như vậy. Cặp chân lòi hỏ ra ngoài, còn guốc gì mà gót nhọn như mũi dao cắm xuống đất. Lại còn đứng riêng nói chuyện với cậu Bảo giữa chợ ai đi qua đi lại cũng lườm nguýt. Con Dung có bao giờ dám nói với nó đến trọn ba câu đâu. Chỉ hai câu cà hục cà hai là bắt đầu chạy trốn.

Nhà ông Nhứt ở gần mé lộ. Thằng Dành hồi hộp quá. Tuy nó được lệnh bà Cả mà nó vẫn sợ, y như là lén lút. Nó sợ gặp ông Nhứt say rượu. Ông say nhiều hơn tỉnh.

Từ hôm hai bên bới xấu nhau, thằng Dành thấy cái vụ của nó với con Dung quá mong manh. Và nó càng sợ chạm mặt ông Nhứt. Thằng Dành nghe có mùi phân ngựa trên mặt đường. Nó giựt mình nghĩ, thì ra Cai Hớn đã tới đây và con Dung không đến làm là để cho lão

coi mắt ? Có lý nào ? Con Dung là đứa con gái quê mùa, ông đâu có thèm ngó tới.

Nó hơi hoang mang nhưng rồi tự tìm lý do giải đáp để được yên ổn... Không đời nào ông Cai mớ tới cái đám hèn hạ này.

Thằng Dành đến sân nhà ông Nhứt thì khựng lại. Mớ nan tre và chiếc móc lưới trắng hếu lạnh người nằm bên manh đệm.

Chắc ông Nhứt vừa vô nhà. Nó sợ quá. Nhưng nói vưng lệnh bà Cả chắc ông Nhứt không dám la. Nó sấn tới vài bước. Nó dừng lại vì nghe có tiếng cãi vã trong nhà. Ông Nhứt quát tháo:

– Bà không nghe tôi thì mùa tới ông lấy ruộng lại, lấy gì làm ?

– Thà nghèo cạp đất ăn chó tôi không chịu chuyện kỳ cục đó. Thằng Tùng khạo của ông đã gia hạn cho mình, con nhỏ không tới ông sẽ đòi lúa ruộng mùa rồi bà cạo đầu tôi bà trả được không ?

Xoảng xoảng!

Ông Nhứt ném vô cái gì, rồi tiếng con Dung rú lên:

– Ba đừng đánh má, ba đừng đánh má.

– Để ông làm gì làm! Cho ông giết tao là cùng.

– Tại bà mới ra nông nổi này.

– Tại tôi... gì ?

– Không tại hả ? – Ông Nhứt gầm lên.

Thằng Dành núp trong bụi chuối

lắng nghe, không dám bước vô nhà. Ông Nhút la hét một hồi rồi ra sân. Mắt ông đỏ lù.

Ông đi ba xí ba tú đến bên bụi chuối vừa vén quần lên thì đụng thẳng Dành. Ông lùi lại, tròn mắt:

– Thằng ăn trộm!

Thằng Dành bị phát hiện bất ngờ không chạy được, nên đứng chết trân, ú ớ. Ông Nhút quát:

– Mà đến mò con gái tao giữa ban ngày hả ? – Vừa nói ông vừa đưa tay tóm ngực thằng Dành lôi tuốt vô nhà.

Bên trong bà Nhút và con gái đang khóc lóc, thấy ông Nhút dắt thằng Dành vào, càng hoảng hốt. Con Dung thì chui tuốt ra sau vườn còn bà Nhút thì đứng trân trân không biết chuyện gì lạ vậy.

Ông Nhút buông thẳng Dành ra rồi ngồi lên góc ván, sẵn chai rượu còn đó, ông rót ra, nốc vài ngụm rồi hất hàm:

– Mày đi đâu ?

– Dạ...dạ...

– Mày có nói thiệt không ?

– Dạ... dạ...

– Tao không có gả nó cho mày đâu? Mày cưới nó rồi mày lấy gì nuôi nó ? Mày bỏ đói nó, nó đi ăn mày làm sao ?

Thằng Dành đứng chết trân, mồ hôi ra khắp người, vừa sợ vừa căm tức, chẳng biết chống trả ra sao. Ông Nhút cứ đứng đĩnh tu rượu một cách khoái trá. Ông nhìn thằng Dành rồi đi ra sân xách cái móc vót vào. Ông lêu lêu trước mặt thằng Dành:

– Mày hỏi cái lưới mắc này này.

Thằng Dành né qua rồi nói:

– Tôi đi lên đây kêu cô Dung xuống làm cho bà Cả.

– Kêu gì, mấy đùng có đặt chuyện.

– Nhà không có người làm nên bà Cả biểu tôi lên kêu cô Dung xuống giúp chớ tôi đâu có đặt chuyện gì! – Thằng Dành đã hết sợ, cứng cỏi trả lời.

– Thiếu gì người làm mướn mà bà cứ kêu con Dung.

– Tôi không biết. Bà biểu tôi đi thì tôi đi. Ông không cho cô ấy đi thì tôi về.

Nói xong thằng Dành quay đi.

Ông Nhút quát:

– Khoan đã!

Thằng Dành đứng lại quắc mắt ngó lão già. Thử coi ông làm gì cho biết. Ông Nhút hỏi giọng gần bình thường:

– Mày liệu mày có thương nó thiệt không ?

Thằng Dành lựng khựng không có sẵn lời đáp già đã đổi thái độ nên nó đứng im.

– Mày về mày biểu tía mày đến đây nói chuyện với tao.

Thằng Dành nghe lòng bùng hai lỗ tai. Người nó nhẹ nhõm như bông, óc nó như đặc lại đen thui không còn suy nghĩ gì được nữa. Nó tù tù ra cửa, chân bước gập ghềnh không hiểu mặt đường long chong hay chân nó run rẩy. Nó không hiểu lão già có say rượu không ?

Bà Nhút bước ra ngồi trên góc ván,

chờ cho thằng Dành đi khỏi sân, bà bảo:

– Tôi đã nói với ông từ lâu rồi, người ta nói chuyện đằng hoàng với mình, mình lại chửi bởi người ta. Cho nên bây giờ mới ra nông nỗi này.

Bà để đó tôi lo.

– Lo gì kịp nữa mà lo.

– Sao không.

Ông Nhút giải thích ý định của ông cho bà nghe.

– Tôi biết chữ nghèo đem tới mọi điều dở tệ. Thiếu lúa ruộng Cai Hớn nên nó đòi bắt con gái mình trừ chớ gì. Đầu dây mối nhợ cũng do thằng Tùng khạo Sít.

Nó vừa coi ruộng vừa đánh xe ngựa cho Cai Hớn. Nó là anh của Bảy Trừ. Hai

anh em ruột nhưng tâm tánh khác nhau và thờ hai chủ khác nhau. Do đạo đức của ông Hội mà Bảy Trừ quản điền đảng hoàng. Còn Cai Hớn xảo quyết nên tên từng khạo cũng lấu cá. Chủ nào tớ nấy.

– Sao ông biết rõ vậy ?

– Chuyện nào tôi lại không biết. Tôi đoán trước có sự này từ lâu rồi.

– Sao ông không nói cho tôi biết ?

– Nói để bà la bài hải lên om sòm chớ được cái gì ?

Vừa rồi Tùng Sít đến đòi lúa ruộng. Ông Nhứt xin hẹn để mùa tới đóng đủ. Sáu Sít thấy con Dung bụng nước ra thì mắt nháy lia. Sáu Sít uống nước rồi nói:

– Với ai chớ với chú Nhứt thì ông Cai sẽ không làm khó dễ gì đâu...

Hắn nói vậy tức là có chuyện rồi. Hắn là tên chó săn rằm khắp nhà tá điền mà. Vợ ai coi kha khá, con gái nhà nào mới lớn lên hắn cũng tìm cách gài bẫy để bắt đem về dâng cho Cai Hớn.

Cai Hớn là tên già không bỏ, nhỏ không tha, cho nên trọng dụng Sít. Ông Nhứt nói:

– Tôi không ngán nó đâu!

– Nó nào ?

– Nó nào cũng được hết. Tôi có đủ cách chơi. Nhà giàu sợ nhà nghèo chớ nhà nghèo đâu có sợ nhà giàu.

– Mãn đời ông chỉ nói ngược.

– Tôi nói vậy mà ngược à ?

– Xuôi với ai mà xuôi ?

– Tôi nói cho bà nghe. Thằng nhà giàu có của muôn của vạn, vợ năm vợ ba, nó muốn sống để hưởng, nên nó sợ chết. Chớ thằng nghèo có cái mẽ cái ơ với tấm đệm rách, hưởng cái gì mà sợ. Bà cứ tin tôi đi. Tôi bảo thằng Sít một câu là Cai Hớn co vùi ngay.

– Bảo câu gì ?

– Câu gì để rồi bà coi mà!

– Ông định làm gì mà bảo thằng Dành kêu Bảy Để tới ?

– Tôi có chuyện nói!

– Nó không tới, mình muối mặt..

– Nhút định nó sẽ tới.

– Xí, ông chỉ nói miệng tài.

– Để rồi bà coi! Bảy Để sẽ tới với trâu rượu đủ lễ nói chuyện với tôi.

– Ông chửi ông già vợ nó như vậy, nó vác mặt tới à ?

– Ăn thua gì. Hồi năm ông Cai Tập với Huyện Ngãi giành đất của nhau, mượn du côn chém lộn để thị oai đã đòi rồi cuối cùng lại làm suôi với nhau ai mà không biết. Đám cưới lớn nhứt vùng này, bò heo vật ngã cho dân nhậu hả hê.

Ông Nhứt tiếp:

– Ăn thua là hai đứa nó, không phải tôi với Bảy Để. Suôi gia thuận thảo, một năm gặp một lần là quý lắm rồi.

– Từng Sít nó đã mở hơi như vậy, ông lại bảo Bảy Để đến nói chuyện rồi ông Cai Hớn ông để yên cho mình à ?

– Thói đời hễ đập gai thì lấy gai mà lể. Ngộ biến phải tùng quân. Mình gả con Dung cho thằng Dành. Thằng Dành

đang ở cho ông Cả, ông thuộc cánh Hội đồng Nhơn. Ông hội đồng là người oai quyền và đạo đức nhứt ở đây, còn Cai Hơn sánh sao được với ông Hội. Mình dựa vào ông Cả, Cai Hơn không dám đụng. Bà hiểu chưa ?

– Thấy chồng nói lang bang, bà Nhứt chận lại.

– Nhưng mình dựa người ta, người ta có cho mình dựa hay không ?

– Mình dựa vào người ta, người ta cũng cần mình chớ.

– Cần cái gì ?

– Cần cái muổng vừa đụng với chén kiếu.

– Muổng vừa nào đụng với chén kiếu nào ?

– Bà hỏi tới nơi ! Bà cứ lo cái nồi com của bà đi, còn vụ này để tôi.

Ông Nhứt Mẫn uống rượu một cách tỉnh táo hơn bao giờ hết. Ông vừa uống rượu vừa ngẫm nghĩ chớ không uống suông như mọi khi.

Bây giờ ông Nhứt hơi ân hận. Gây chuyện với hàng xóm là điều không tốt. Lại nữa biết đâu con Dung đã có gì với thằng Dành.

Nếu nó lỡ lầm mà thằng kia bỏ thì chẳng khác chi mình hại con mình. Thôi đời hể gái trai đã dính ăn dính thua với nhau rồi, dù gì bên gái cũng chịu thiệt.

Ông Nhứt uống rượu một mình nhưng ông thấy ông hoạt bát lắm. Những luồng ý nghĩ đan qua dặt lại như những chiếc nan trên một cái rổ. Bữa nay bà

Nhút không ghét cái mặt ông già say rượu như mọi ngày. Bà đi lục lạo mấy ổ gà ổ vịt.

Bà ra sau nhà múc một viên nước. Rồi đem hết mấy ổ trứng ra ri lướt thả vào. Trứng nào nổi thì bà vớt ra, lau chùi sắp lại ổ, trứng nào chìm, thì bà đem đi luộc. Mấy trận sa mưa giông vừa qua, trời sấm sét dữ quá, trứng gà trứng vịt đứt ngòi nên bị ung bọng bàng. Luộc xong bà đem lên cho ông Nhút.

Bà kêu con Dung đi cắt mấy ngọn rau om, rau răm, nhưng không nghe nó trả lời.

Bà chạy ra sau vườn tìm khắp nơi cũng không ngó thấy.

Bà chạy vào, hớt hải, quát chồng:

– Con nhỏ đi đâu rồi ?

- Tôi có giữ nó sao mà bà hỏi ?
- Ông làm già, nó bỏ nhà nó đi thì mang khốn.
- Con gái đâu có lớn gan như vậy.
- Nó đi với người ta.
- Bà chỉ nói gỡ. Người ta nào ?
- Ủ, để rồi ông coi. Nó có bề gì ông biết tôi.
- Hì hì, tôi biết bà mấy chục năm rồi. Nãy giờ nó đứng núp sau bếp nghe hết. Hồi tôi bảo thằng Dành về kêu tía nó thì con nhỏ đang lấp ló sau gốc cột.
- Ông Nhứt vừa đập hột vịt vô cạnh chiếc mâm gỗ vừa lè nhè. Chừng nào tôi bắt bí kìa nó mới bị thằng kia rủ rê. Chớ bây giờ tôi đã mở ngãng như vậy rồi, nó còn đi đâu nữa.

Bà Nhứt nghe ra có lý nên đi cắt rau hái ớt. Chẳng dè con Dung đã đang ngồi rửa rau ở sàn nước.

– Mà đi đâu nãy giờ? – Bà Nhứt nửa mừng nửa giận.

– Con đâu có đi đâu.

– Mà đừng có đại đột nghe lời ai nghe không con!

Con Dung đem rau vô nhà để lên đĩa, xắt khế xếp rất đẹp rồi đem ra cho bà Nhứt. Ông Nhứt hỏi:

– Ba định gả con cho thằng Dành, con ưng không?

Con Dung kêu lên:

– Ba nói kỳ quá hà! Con hông chịu đâu! – rồi đâm đầu chạy thẳng ra sau vườn.

Bà Nhứt ngẩn ngơ ngó theo. Rồi quay lại ông Nhứt:

– Ông thấy chưa ?

– Thấy cái gì ?

– Còn cái gì nữa ?

Ông Nhứt cười khè khè, cầm cái chai không giơ lên.

– Trứng vịt ung thúi quá. Rượu lạt uống không vô. Bà mò trong vách coi còn chai gốc nào không ?

– Ở đó mà gốc với ngọn. Nó không chịu thẳng Dành. Ông hồi vụ Bảy Để đi. Kéo người ta dện lại lỗ dờ, trống đánh xuôi kèn thổi ngược.

– Không có ngược đâu. Bà đi lấy chai rượu đi rồi tôi nói cho bà nghe.

Bà Nhút đi vô buồng rồi trở ra với chai rượu trong tay giơ lên:

– Hết chai này thì thôi nghe.

– Thôi cũng được mà nữa cũng chẳng sao. Tôn Tấn không có thua ai, chỉ thua có bà Chung Vô Diễm.

– Lại lèm bèm rồi.

– Chục! Bà sao cứ cần nhẩn cửi chửi hoài. Mấy chục năm nay rồi! Bà cũng chưa khôn lên chút nào cho tôi nhờ! – Ông Nhút rót rượu mới ra ly, nhấp một ngụm rồi nhìn thẳng bà Nhút mà cất giọng:

– Tôi hỏi bà một câu nghe.

– Hỏi loanh quanh cũng không khỏi cái chai nước nếp.

Ông Nhút trộn mắt:

– Hồi bà ưng tôi, bà có nói bà ưng không ?

– Xí lãnh nhách, vậy cũng hỏi!

– Vậy không hỏi thì hỏi cái giống gì ?
Con gái lớn lên, có thằng con trai ve vãn mà nó không nói gì, nó cũng không lánh mặt là nó chịu chớ nó không khi nào nói là nó chịu. Ngược lại nó còn dầy nẩy.

– Ông cứ nói theo bụng ông.

– Thì tôi hồi đó với bà cũng vậy. Lần nào tôi tò tí bà, bà cũng nói “đừng nói bậy bạ, tui hông thèm nghe”. Nói hông thèm nghe mà cứ đứng lại nghe. Khi đi thì còn ngoái cổ dòm.

– Ai dòm cái bản mặt của ông!

– Không dòm mà về nằm chiêm bao!
Hé hé... mà bây giờ có cả chục đủ đầu con trai con gái.

Có tiếng chó sủa ờ ngoài ngõ. Ông Nhút niềng đầu nhìn ra. Ông che tay ngang mày, nhưng chất cay làm mắt ông mờ, Ông không thấy rõ ai. Bà Nhút nói :

– Ông Bảy Trừ kia! – rồi thụt ra sau bếp.

– Có anh Nhút ở nhà không ?

– Anh Bảy vô đây. Tôi đang khiến một chục cái hột vịt ung, đuổi quá anh Bảy. Vô đây làm tiếp coi.

Bảy Trừ áo dắt vai xỏn xa đi vào, giơ chai rượu lên:

– Tôi có thứ “rừng” đúng chữ này trị nó mới nổi!

Vậy là ông Nhút có tri âm. Hai người mở đầu thật là tương đắc Không để Nhút Mẫn rót rượu nhà, Bảy Trừ mời rượu mình.

Uống được nửa chai, Bảy Trừ nói:

– Anh có thiếu ruộng, tôi có chỗ cho anh.

– Ở đâu ?

– Ông Hội có một sổ ruộng ở Làng Mới. Đất tốt lắm. Những người muốn lại đi qua Cù lao Dài làm ăn nên xin trả ruộng lại cho ông Hội.

– Lúa ruộng thế nào ?

– Ba gia một công.

– Thì cũng như ông Cai Hớn thôi. Ông Hội thì cũng như Hớn, khác gì đâu ?

– Khác chớ!

– Khác gì ?

– Để tôi nói anh nghe! Cai Hớn là

chủ điền “manh” chớ đâu phải đất cò bay thẳng cánh như ông Hội cho nên thẳng chả ke ré cắc rắc từ đồng xu từ hột lúa. Ai giấu lúa ai cất tiền ở đâu ông cũng biết. Còn ông Hội là người giàu từ trong trứng giàu ra, ổng đâu có thềm bòn mót của tá điền. Con cái của ổng không ngồi ghe đi thâu lúa ruộng. Người nào người nấy đều có vợ giàu nứt vách đổ đổ, cần gì phải có lúa ruộng mới sống. Anh hiểu không ?

Ba gia một công đó là nói chơi chớ ông Hội ổng đâu có đếm mà biết. Có lẽ ông cũng không biết ổng có bao nhiêu lúa ruộng nữa mà! Tôi muốn thâu bao nhiêu tôi thâu. Được bao nhiêu hay bấy nhiêu, ổng đâu có hỏi. Nếu tôi cho anh làm không, ổng cũng không hay mà.

– À, vậy hả ?

Tôi nói gian không phải con người ta, người nào thất mùa tôi về tâu với ông. Ông bảo cho vay để người ta có lúa ăn mà làm mùa tới chớ không lấy ruộng lại như mấy chủ điền manh đâu.

Nhứt Mẫn nghe mê man cứ gật đầu lia lịa.

– Vậy mà lâu nay tôi trang chủ điền nào cũng vậy, nên tôi không định di tìm ruộng khác.

– Anh tính làm nổi bao nhiêu công ?

– Anh có bao nhiêu để tôi làm hết.

– Ủy trời đất ? Anh làm hết ba mẫu không ?

– Ba mẫu thì hơi nhiều. Vậy anh cho tôi lãnh hai mẫu thôi.

– Ờ được.

– Tôi xin trà rượu cảm ơn anh.

– Mốc xì! Tôi là thứ cứt cọp, dựa oai cọp để giúp đỡ chớ chẳng phải để bóp nặn bà con đâu. Anh cứ lo sửa soạn đi, mùa này coi bộ thuận mưa thuận gió, bắt đầu sớm sớm cho lợi.

– Chắc tôi phải vô cất chời trong Làng Mới.

– Ủ, gia đình phải chia hai, ở ngoài này một nửa, ở trong chời một nửa. Đi đi về về.

Nhứt Mẩn chắt lưỡi:

– Đây rồi tôi gả con nhỏ, mất hết một tay.

– Gã bắt rể, ủa! Anh lo dữ hông ?

– Không biết người ta có chịu không anh Bảy ?

Bảy Trừ xua tay:

– Chỗ nào chớ Bảy Để thì dư chịu.
Tù ngày y đụng Ba Mùi tới giờ thẳng
Dành đâu có về nhà. Nó đi theo anh, y
càng rảnh nợ.

Hai người lại uống thêm cho tới tối
mịt. Bảy Trừ đốt đuốc ra về. Nhứt Mẩn
ngồi nhìn theo. Bóng đêm xé toạc ra với
làn đuốc đỏ rực.

CHƯƠNG 3

Những bó lúa đã chở về bằng xuồng, chất lên thành hàng cao như những dãy trường thành dọc theo mé mường hoặc vun lên thành đống lớn như núi, gọi là “cà-lan” lúa (tiếng cà-lan này không rõ xuất xứ từ đâu, nhưng rất thông dụng ở vùng này). Nhiều nơi không đem lúa bó về nhà. Chủ ruộng dùng những chiếc bồ đập lúa lấy hạt, còn rơm thì vứt bỏ. Nhưng ông Cả thì lại chở cả lúa bó về xây cà-lan rồi trích ra

chất thành bãi gọi là bã lúa, bắt trâu đập, đập xong bã này, chất bã khác.

Mặt sân đã được tri như quét một lớp xi măng phẳng lì từ hôm trước. Lúa hột rơi rụng khắp nơi nhưng không lọt lỗ nẻ.

Những bầy gà tha hồ ăn, bầu điều no nức. Chú gà trống tàu với cái mồng bánh lái vĩ đại, oai vệ be theo những cô gà mái, với vẻ mặt toại nguyện, như bảo:

– Đó là thức ăn tôi mang về cho gia đình. – Rồi bay đứng trên lưng trâu gáy vang rân làm như mình là chủ.

Những bầy vịt lông trắng như tuyết nghe hơi lúa, từ dưới mương, lạch bạch leo lên đi thẳng vào na những bông lúa một cách hỗn nhiên. Những chàng bồ câu đứng trên mái ngói như những tiên

cô thềm thuồng ngó xuống những gié lúa vàng ngậy, nhưng trần gian có vẻ chen lấn quá, nên không đáp xuống. Chi có mấy con Vàng con Luốc là chí công vô tư. Chúng nằm ngủ ở mé thềm nhà hoặc ngáp dài xem cả cái sự rộn rịp đó như vô nghĩa:

– Ta chẳng thềm! Để khi lúa biến thành cơm hoặc tấm heo sẽ biết tay ta.

Con Dung đã đến làm cho bà Hương từ bữa sau người tình suýt “lâm nạn” ở nhà. Dung đã nghe hết mọi việc bàn tán giữa ông Nhút bà Nhút, giữa ông Nhút và Bảy Trù và với nhiều người nữa.

Nó không thể tưởng tượng được rằng một ông già như Cai Hớn lại có thể muốn nó. Nó thấy Cai Hớn cưỡi ngựa vô sân nhà.

Ngựa dậm móng lộp cộp trên sân. Ông Nhứt Mẫn phải chạy ra móp sát chân ngựa. Cai Hơn bảo :

– Mày thiếu bao nhiêu lúa ruộng phải đong ngay, không tao cào nhà xuống sông và đóng trần mày!

Rồi hấn quay ngựa ra, chạy trên đường. Con Dung nghe như vó ngựa dẫm lên thân mình nó.

Tại sao ba nó không đủ lúa đong? Lúa ruộng gì nhiều dữ vậy. Dem về sân được cả đống mà không đủ.

Nó miên man suy nghĩ từ hôm đó tới nay. Nó trở lại nhà bà Cả làm lụng nhưng trong đầu nó vẫn còn dội lên giọng quát của Cai Hơn. Bây giờ nó hầy còn sợ.

Nồi cháo lớn trên bếp đang sôi sùng sục. Con Dung xách dao ra đống dừa

khô gân ao cá nuôi lúa mấy trái, ngồi quay lưng lại đám người đang xếp bã lúa. Dung chặt và lột một cách nhanh nhẹn để vô nhà nạo, sợ người ta sẽ chọc ghẹo, cặp đôi với thằng Dành. Nhưng sợ gì gặp nấy! Dung lột chưa xong trái dừa thì đã có người lên tiếng ở phía sau lưng:

– Kia thằng Dành, mày lại giúp nó đi!

Rồi một người tiếp:

– Con nhỏ coi chừng run rồi chém trúng tay đó.

Tiếng cười rộn rã nổi lên. Mỗi người góp một câu làm con Dung nghe run tay thật. Nó đứng dậy xách hai trái dừa đi thẳng vô nhà.

Thằng Dành không nói gì nhưng bụng như mở cờ. Mỗi tay nó lôi ba bó

lúa mà nghe như không. Nó không ngờ ông Nhứt lại đâm ra dễ dãi nó như vậy. Chiều hôm đó nó ăn cơm trễ lắm nhưng nó không thấy đói. Thằng Trớn ăn trước để ai cho nó nửa tộ mắm kho và một đĩa bông súng trộn xác dừa. ăn xong nó đi xuống xóm chòi. Lâu lắm nó không về. Nó không coi đó là nhà của nó nữa.

Mấy đứa em không nhìn ra nó.

Vừa gặp mặt thằng con, Bảy Để tạt ngay:

– Người ta cho tao hay rồi. Nhưng tao không thềm bước tới đâu!

Thằng Dành biết tía nó nói chuyện gì rồi. Nó như bị té từ ngọn dừa xuống đất. Bảy Để lâu bầu:

– Để cho thằng chả gài mắm. Tao cưới con Sen cho mày.

Thằng Dành càng đứng chết trân. Nó không dè có chuyện chèo ngoe như vậy! Lúc người ta đóng cửa thì tới, khi người ta mở cửa lại quay lưng. Nghĩa là sao? Nó không hiểu nổi.

– Mày lo dọn mình đi. Tháng tới tao sẽ chuộc mày về. Tao cưới vợ rồi ra riêng cho mày luôn. Hai đứa bây làm ăn. Tao sẽ để cái chời này cho vợ chồng bây ở, còn tao vô Làng Mới làm ruộng.

– Ruộng ở đâu trong đó mà ba làm?

– Ruộng của ông Hội đồng.

Ai nói vậy?

– Bảy Trừ. Y dặn biểu tao vô đó làm, lúa ruộng rẻ.

– Ba tính đi thiệt sao ba?

– Vô đó mà làm vài mùa, nếu khá thì ở luôn, còn không thì trở về.

Thấy thằng con có ý bất mãn, Bảy Để đoán biết nó thương con Dung, nên tiếp:

– Hôm trước tao nhờ người tới hỏi con nhỏ cho mày, thằng chả làm phách chê tao nợ kia, nay bị Cai Hớn bắt gắt, thằng chả làm gì có lúa mà đong. Cai Hớn bắt chẹt để hốt con nhỏ về đấm lưng cạo gió. Con Dung là con hoang, không phải con của Nhút Mẫn.

Thằng Dành chỉ gãi đầu gãi tai không dám phản đối. Bảy Để tiếp:

– Do đó, thằng cha đơn mê rồ nó tính đát long mết long hai trên đầu tao. Nó làm bộ dễ dãi, nó nhẩn nhe người này người kia bảo tao đem trầu rượu tới. Hú, một cục phân trầu tao cũng không đem nữa là trầu rượu! Của thúì còn nài tao.

Thằng Dành lúng búng lổ tai. Hết ải này tới ải nọ. ải nào còn qua nổi, ải này chắc vô phương. Vì vậy cho nên hôm nay nghe người ta chọc ghẹo, nó cứ găm mặt kéo lúa chớ không đối đáp tếu như mọi lần, người ta còn chọc dữ hơn nữa, mỗi người một tiếng.

Thằng Dành quát trả lại:

– Tui không có giỡn.

– Ai giỡn với mày, mày giỡn thì có.

– Hỏi thiệt mày nghe?... Hôm bữa đó ông Nhứt Mẫn lụi một mác, mày né hụt hả? Có lát be sườn không?

Thằng Trón thấy bạn mình bần thần, nhưng không rõ lý do gì, bèn can:

– Đừng có chọc nó nữa, mấy ông mấy bà ơi ! Nó nổi khùng nó leo lên ngọn hành nhào xuống tự vận đó!

Bã lúa đã hoàn thành. Nó tròn như một cái bánh trung thu vĩ đại cao ngang đầu gối và mặt phẳng lì với những bó lúa dựng ngược lên bông lúa kết lại với nhau. Thằng Trón bắt hai con trâu, niệc cổ vào, lấy hai chiếc bội đan bằng tre úp vào mõm mỗi con và giữ nó dính vào miệng bằng một sợi dây choàng sau cạnh sừng.

Như vậy trâu không thè lưỡi ra lỏ bội mà quèo lúa vào miệng được.

Nhiều người kỹ lưỡng còn lót miếng mo cau ở đáy bội.

Thằng Trón mắc cặp trâu xong, đánh chúng lên bã lúa.

Hai con trâu như bị mắc lầy vì chân chúng lún sâu xuống lúa ngập đến bụng. Thằng Trón phải quất hai ba roi mới đuổi chúng trườn lên nổi. Rồi cứ như vậy mà đi vòng quanh.

Trón hỏi Dành:

– Có lót rơm sẵn trong cái thúng rách kia chưa?

– Chi vậy?

– Trâu mới lên bã hay xô ống bọng lằm! Không biết à?

Thằng Trón mới vừa dứt thì con Pháo đứng lại, hai chân sau nó rùn xuống, đuôi nó nhổng lên.

Thằng Trón lật đật buông roi, hai tay quật đuôi con trâu xuống và bịn lại mà miệng thì kêu:

– Thúng! Thúng! Húng! Húng!

Thằng Dành quơ chiếc thúng rách nhào lên kê thúng vào và quay mặt ra. Thằng Trón buông đuôi trâu.

Chỉ nháy mắt thằng Dành bưng một thúng đầy khế nệ đi.

Thằng Trốn hỏi với theo:

– Ghê không?

– Ghê gì mà ghê. Nay mai nó thành phân bón rau cải mình nấu canh, mình ăn sống ngọt lịm.

Trâu quần một hồi thì bã lúa xụp xuống, chân trâu không còn mắc lầy nữa. Chúng đi mau hơn. Thằng Dành nói:

– Cho trâu đi vô giữa bã cứ đi bìa hoài chút nữa “lòi rún” nhổ mệt lắm.

– Hồng sao đâu, đừng lo!

Những người đến giúp xay bã lúa bây giờ ngồi bên thềm nhà, dựa gốc dừa nói tiểu lâm, chờ “giũ bó”, “ra rơm”, xong ăn cháo dừa rồi mới về. Thằng Dành đi

vào nhà lấy hộp lon làm một chiếc đèn dầu mù u với hai tim vải thật lớn, đốt rồi đem ra buộc vào thân một cây dừa. ánh đèn nhỏ lao xao trước gió nhưng cũng đủ làm vui cả sân lúa ngày mùa. Thằng Dành mang tâm sự nặng nề nên không xáp lại đám tiêu lâm. Nó đi ra ngồi ngoài mé ao cá nuôi chìm trong bóng tối.

Nó không biết làm sao qua cái ải cuối cùng của chính tía nó dựng lên cho nó. Nó chỉ còn biết làm thỉnh mà chịu trận. Trước kia nó nôn nao muốn gặp con Dung bao nhiêu thì bây giờ nó muốn lánh mặt bấy nhiêu. Nó lo sợ chuyện tía nó phản đối ông Nhứt Mẫn đã tới tai con Dung. Bất cứ chuyện bí mật gì về hai đứa nó cũng lan đi mau. Thế nào tía nó cũng qua chòi ông Nhì Tới mua thịt trâu rồi nói nhẩn, nói cạnh nói khoe. Nhì Tới là em Nhứt Mẫn.

Nhì Tôi biết thì Nhứt Mẫn cũng biết.
Nhứt Mẫn sẽ đem con Dung ra mà chần.

Nếu vậy thì hết phương rồi. Nó cố nhớ lại những cử chỉ của con Dung đối với nó gần đây nhứt để đoán xem con Dung đã biết chuyện đó chưa. Nhưng bụng nó cứ lộn xộn như rổ ốc. Nó chẳng còn mò được đầu đuôi nữa. Bỗng từ trong nhà có tiếng gọi vọng ra:

– Anh Dành! Anh Dành vô bà biểu!

Thằng Dành biết tiếng con Dung. Nó sợ quá. Nó sợ trông thấy mặt con Dung.

Nó gắng gượng đi vào.

Con Dung đứng ở bệ cửa hỏi:

– Máy người làm rơm hết thầy?

– Năm sáu người gì đó. Cháo chín chưa?

– Lúa mới lên bã mà hỏi cháo chín chưa ! Vô phụ nhắc nồi cháo với người ta chút.

– Bộ nhắc không nổi hả?

– Nếu nổi ai kêu làm gì!

– Hôm đó không phụ dựng cây móc với người ta, nhớ không?

– Rồi thù vật hả?

– Người ta chờ mực xương mà không ra. Đâu, nồi cháo bao lớn mà dữ vậy?

Thằng Dành vừa xớn xa đi vào. Trên bếp lửa than vỏ dừa đỏ rực.

– Ăn cháo với gì?

– Tép rang với dừa kho.

– Nạo dừa vắt nước cốt rồi chưa?

– Xí ở đó mà hỏi, người ta nạo xong hồi tám chục đời vương.

– Đáng lẽ phải ăn cháo gà.

– Gà đâu mà ăn?

– Bữa nay mở dầu đập lúa mà cho ăn xốt ruột vậy, ai làm rơm cho nổi? Đáng lẽ phải có rượu cúng ông Chuông bà Chuông cho trâu luôn.

– Cúng ông Chuông bà Chuông là khi mới Hạ điền chớ Thượng điền ai mà cúng.

– Cúng nhiều ổng bả phù hộ cho trâu mình nhiều chớ sao.

Thằng Dành vừa nói vừa sẵn tay đi lại nhắc nồi cháo.

Con Dung la:

– Để khoan đã! Bộ tui nhắc không nổi sao?

– Sao còn kêu người ta?

Con Dung ngẫm nghĩ một hồi rồi nói lí nhí:

– Có nghe gì không?

– Nghe gì là nghe gì?

– Bộ tính giấu người ta hả?

– Giấu gì được mà giấu. Cả xóm này biết rồi còn giấu với ai! Ổng suýt oánh tui bữa đó.

– Ổng làm bộ vậy chớ oánh gì.

– Thiệt chớ bộ.

– Rồi kể đó ổng nói gì?

Thằng Dành lụng khụng, không biết trả lời làm sao. Con Dung tiếp:

– Ông nói vậy mà cũng êm ro.

– Thì thì...

– Thì, cứ thì thì riết tới đi, hết “thì” cho coi.

Con Dung bệu bạo muốn khóc. Nó cố nói cho rõ tiếng.

– Tía người ta chê tui mà, tui biết.

Thằng Dành chết điếng trong bụng, nhưng gạt ngang.

– Ai nói vậy?

– Còn ai nói nữa?

Bất giác thằng Dành lấy củi đút thêm vô bếp. Con Dung đưa tay gạt ngang mắt bảo:

– Thôi đừng có chụm lửa nữa, khét hết rồi!

– Không khét đâu.

Con Dung nói luôn:

– Già lửa hỏng hết!

Thằng Dành đứng chết trân. Con Dung bảo:

– Nhắc xuống dùm đi!

Thằng Dành sững sờ bước lại chụp lấy miệng lò. Chẳng dè nóng quá, nó buông ra, đứng ngó mà không biết làm sao. Đầu óc nó rối lên. Nó biết con Dung đã rõ hết rồi. Không biết ai truyền rao mà mau vậy. Nó lại gần bên con Dung, rủ rủ:

– Để thùng thảng coi, gì mà dữ vậy?

– Thùng thảng gì nữa. Tía người ta nói tui là đồ thúì nên định đi cưới con Sen cho người ta.

– Ai nói vậy?

– Miệng nói chớ không lẽ gió thổi ra lời.

– Tui không chịu chỗ đó đâu.

– Hồng chịu mà cãi được à?

– Ông cười cho ai ông cười. Tui bỏ tui đi thử coi ông làm gì tôi cho biết.

– Xí, bộ dám cãi cha mẹ!

Mấy người làm rơm ở ngoài sân thấy thằng Dành vô bếp lâu thì réo om sòm:

– Cháo chín chưa Dành?

– Mà làm gì ở miết trong đó?

– Bộ bị ông Táo bắt hả?

Nghe người ta chế nhạo, Dung bảo:

– Đi ra đi, để người ta thấy!

- Hồng đi đâu hết!
- Thiệt hôn, tui la cho coi!
- La thì la, tui không sợ đâu?

Con Dung thấy thằng Dành liều mạng thì bật cười nhưng nín lại kịp và quay mặt không cho thằng Dành ngó, nhưng thằng Dành vẫn thấy. Nó xán xả lại gàn và bất thần nắm lấy tay con Dung, giọng run run:

- Dung có thương tui không?

Con Dung vùng mạnh ra, thằng Dành vuột tay, lại xán vào. Lần này nó không nắm tay, nó định hun đại con Dung, nhưng nó vừa tới gần thì có tiếng chân bước vào bếp:

- Có lửa không bay, cho tao đốt cối thuốc.

Thằng Dành ngó ra thì thấy Bảy Trừ sầm sầm đi vào. Nó không có đường tháo lui nên đứng im, còn con Dung thì nhanh nhẹn đáp:

– Dạ có đây Bác Bảy?– rồi lấy khúc củi dừa đang cháy đưa cho Bảy Trừ.

Bảy Trừ đã đem chuyện hơn thua giữa Bảy Để và Nhút Mẩn ra mà giàn xếp. Hai bên đều tức giận không bên nào chịu lép. Ngoài mặt Bảy Trừ không nói gì, chỉ cười hể hể, nhưng trong bụng thì bảo thầm:

– Cãi tao thì tao không cho ruộng làm, đòi nhân răng, cho giỏi mà hậm hực.

Chiều chiều Bảy Trừ hay thả rể trong xóm để nói chuyện rỏm hoặc tìm mối nhậu. Bữa nay Bảy Trừ thấy nhà ông Cả

đạp lúa thì tạt vào. Vừa đến sân thì nghe mọi người trêu chọc thằng Dành nên Bảy Trừ đi thẳng vào bếp lấy cối mỗi thuốc, nhưng để tìm con Dung. Bập bập cối thuốc lên khói xanh um, Bảy Trừ nheo nheo mắt nhìn cặp trai gái rồi lên giọng:

– Hai đứa bây thương nhau phải không?

Con Dung không đáp còn thằng Dành cũng nín khe. Bảy Trừ quát như nói chuyện với tá điền:

– Có thì nói. Không nói tao bỏ luôn. Có thương không?

Thằng Dành ậm ờ, Bảy Trừ gằn:

– Có không?

– Dạ có!

Bảy Trừ lại hét con Dung:

– Còn con nhỏ này nữa. Nếu tía mày gả mày cho thằng Dành mày chịu không?

Con Dung chui tuốt trong góc bếp giấu mặt. Bảy Trừ bước tới:

– Có chịu không?

– Dạ có.– Thằng Dành buột miệng đáp.

Bảy Trừ gắt:

– Tao không hỏi mày.

– Dạ nó nói thương tui, Bác Bảy!

– Thiệt hả?

– Dạ thiệt mà. Hôm trước tía tui nói chuyện dó thì ông Nhứt ông gạt ngang. Bây giờ ông Nhứt chịu thì tía tui lại không chịu.

– Tía mày cưới vợ cho mày chớ không phải cho tía mày. Chỗ nào mày chịu tía mày phải cưới. Còn chỗ nào mày không chịu tía mày cưới thì mày đừng ở thử coi tía mày làm sao cho biết. Còn con nhỏ kia nữa. Chỗ nào mày chịu thì tía mày gả, mày mới ưng, còn chỗ nào không chịu, tía mày có gả mày cũng đừng ưng. Tía mày hút gió không kêu chớ làm gì được. Người ta nói ép dầu ép mỡ....

Bảy Trừ nói hăng quá, bỗng sặc khói thuốc, ngừng ngang, một lát lại tiếp:

– Để đó tao lo cho. Tía bây không cưới tao đứng ra cưới, tía bây không gả tao đứng ra gả.

Mấy người bên ngoài nghe tiếng “ông quản” thì kéo đến cửa nhà bếp đứng ngóng vô. Bảy Trừ càng hăng, nói to:

– Vụ này tao làm không xong, con nít xóm này ỉa bao nhiêu tao ăn hết!

Rồi ông đi ra bập bập cối thuốc ra về oai vệ.

Vùng này ông quản Trừ chỉ sợ có ông Hội và ông Cả thôi, kỳ dư ai cũng sợ ông. Ông nói một tiếng là có ruộng làm, ông lắc một cái là mất ruộng.

Bã lúa đã chín. Thằng Trớn đánh trâu xuống, đem buộc ở gốc dừa. Mọi người bu vào “giũ bó”. Lúa hột rơi xuống càng lúc càng vun lên. Xong, người ta chất lại rồi cho trâu đạp tiếp.

Chẳng bao lâu lúa hột rụng hết, bã lúa trở thành bã rơm, trâu lội ngập đến nữa hông. Phen này thì trâu không bị khớp mỏ, tha hồ mà ăn. Rơm bây giờ chỉ dính vài hột lúa.

Con Dung lại kêu thằng Dành vào bưng nấu cháo ra để ở thêm nhà, lấy chén đĩa dọn sẵn rồi đi về. Thằng Trón nháy thằng Dành. Thằng Dành hiểu ý bèn thừa lúc mọi người đang bu lại nghe – chuyện tiểu lâm ở chân “cà lan” lúa thì vọt theo con Dung. Thằng Dành kêu nhỏ:

– Dung! Dung?

Đường vườn tối om. Con Dung đi như chạy. Thằng Dành đuổi riết. Con Dung vấp rễ cây té nhào. Thằng Dành chạy tới quờ quạng đỡ con Dung dậy và hỏi lia lịa:

– Có sao không? Có sao không?

– Buông người ta ra.

– Dữ hả! Để người ta nói chuyện này cho nghe.

– Hồng có nghe gì hết.

– Thiệt hôn? Tui cưới con Sen cho coi.

– Cưới thì cưới, hồng cần.

Thấy con Dung không nhịn thua, thẳng Dành dụ giọng:

– Nói vậy chớ tui chỉ thương một mình người ta thôi.

– Ai thương mà thương! Ghét cái mặt.

– Chụt! chụt? Hồng thương nè! Hồng thương nè!

Thằng Dành “nè” luôn một hơi.

Con Dung cúi mặt trong hai cánh tay khoanh, nhưng thằng Dành như ngây, nó cứ “nè” như mưa, con Dung đành

trên mình hứng chịu một cách ngượng
ngùng và sung sướng.

CHƯƠNG 4

Bảy Trù tới nhà lúc Sáu Sít đang ngồi ngoài sân, dưới tàn cây hóng mát.

– Anh Sáu chưa đi ngủ à? – Bảy Trù hỏi.

Sáu Sít không biết tại sao Bảy Trù đến vào lúc khuya như vậy, bèn đứng dậy bảo Bảy Trù:

– Vào nhà uống miếng nước, chú!

Tôi ngồi ngoài này này giờ mà chưa buồn ngủ.

Vào trong, Sáu Sít bảo con nấu nước pha trà rồi hỏi:

– Có chuyện gì không chú Bảy?

– Cũng có chút chuyện.

– Chuyện của ông Cai chớ gì?

Bảy Trừ hỏi ngay:

– Anh thấy chuyện đó như thế nào?

– Thì nó như thế đó chớ còn thế nào nữa.

– Anh làm vậy không tội nghiệp con Dung hay sao?

– Thân tao là thằng làm mướn, chủ bảo thì phải vâng lời.

Bảy Trừ biết anh có tánh nóng, nên bỏ nhỏ:

– Anh Sáu à. Làm mướn cũng tùy việc, không phải chuyện gì người ta mướn cũng làm.

– Biết rồi, chú Bảy nó ời? Má để anh ra trước, không phải chú.

– Tôi là em anh, nhưng tôi thấy việc làm của anh hơi khó coi.

– Rất khó coi, không phải “hơi”.

– Vậy sao anh còn làm?

Sáu sít cười hể hể:

– Chú biết một mà không biết hai, chỉ thấy mặt người mà không thấy bụng dạ người. Anh nói thiệt với chú là đời này khôn sống bóng chết.

– Nghĩa là sao? – Bảy Trừ chứng hững hờ.

– Tất cả đều là giả dối. Thằng nào thật thà thằng đó chết. Chú chưa rõ bây giờ thì sau sẽ rõ. Tất cả mọi người đều lừa gạt để kiếm thêm tiền và đàn bà. Mình là con người, mình cũng như mọi người.

– Anh nói gì lạ vậy anh Sáu?

– Không có gì lạ lắm đâu.

– Anh đi bắt con Dung cho ông Cai là không lạ à?

Sáu Sít nhăn mặt hồi lâu, nhếch nhếch môi như định nói, rồi lại im. Bảy Trừ tiếp:

– Tôi định nói với anh lâu rồi nhưng ngại miệng, tôi không muốn ông bà mình chết không nhắm mắt vì phải nhìn

đứa cháu làm việc tổn đức.

Sáu Sít cười nhạt:

– Nhứt Mẫn thiếu lúa ruộng định gán con gái để trừ nợ mà ông Cai nhờn đức không nhận chớ tao có đi bắt con Dung cho ổng đâu?

– Hừ anh nói vậy mà nghe được? Anh đã làm mà anh không dám nhận. Tôi uống rượu với Nhứt Mẫn hôm qua ông ta than phiền anh dữ lắm.

– Than gì?

– Ổng nói chính anh gạ cho ông Cai, nên ổng cỡi ngựa tới nhà Nhứt Mẫn để coi con Dung.

– Thiên hạ lắm mếp, nói sao mà chẳng được.

– Anh có biết là Nhứt Mẫn đã hứa gả

con Dung cho thẳng Dành hay không?

– Biết để làm gì?

– Anh nói riết rồi nghe hết vô.

– Ông Cai là người như thế nào, mà không biết hay sao? Ông có bảy bà mà còn muốn thêm. Con gái ai đẹp ông thấy là muốn, mà muốn là bắt cho kỳ được. Con Dung này mà được làm vợ bé ông thì có khác gì hoàng hậu không? Nhứt Mẫn làm quốc trượng giàu sang cả đời mà không thềm à? Có kẻ thềm mà không được chớ!

– Anh có ngày rồi cũng như Nhứt Mẫn!

Sáu Sít như bị kim châm, nhảy nhổng lên:

– Hả, mà nói gì?

– Ờ để rồi anh coi! Cái gì rồi biết.

Câu nói của Bảy Trừ như gáo nước lạnh tát vào mặt Sáu Sít. Sáu Sít tỉnh lại, nói như mất hồn:

– Con Sen tao sẽ gả gắp. Mà tao đã hứa gả rồi. Con của tao, tao nói gả là gả.

– Làm tròng làm tréo vậy coi được sao? – Bảy Trừ nưng tách trà hộp một ngụm rồi dịu giọng – Thằng Dành với con Dung đã có tình ý với nhau từ lâu rồi. Dầu Nhứt Mẫn làm bộ làm tịch vậy chớ rồi cũng không dám cãi con Dung đâu. Lỡ quớ sẽ mang họa. Còn thằng cha Bảy Để bị Nhứt Mẫn chê là “lấy con nít” nên đồ quạu nói bậy vậy thôi chớ cũng không ép nổi thằng Dành. Từ ngày Bảy Để đem Ba Mùi về nhà, thằng Dành dứt chân với cha nó rồi. Trong một bữa tiệc rượu thằng chả say ba ngủ đòi cưới con

Sen cho thằng Dành. Anh cũng say ba ngù hứa gả. Nhưng con Sen nó có tình ý ở chỗ khác.

Sáu Sít tự ái bật ngay:

– Chỗ nào cũng không qua chỗ cha mẹ đặt. Tao đặt đâu là phải ngồi đó. Cãi tao, tao bẻ cổ.

– Trước nhất anh phải hỏi thằng Dành có chịu con Sen không? Và anh phải hỏi tại sao Bảy Để chịu cưới con Sen cho thằng Dành cái đã.

– Tại sao? – Sáu Sít trợn mắt.

Bảy Trừ nhìn sát mặt Sáu Sít.

– Tại vì anh hứa cho thằng chả làm ruộng Cai Hớn chớ gì.

– Vậy thì sao?

– Nhưng anh có chắc anh lấy ruộng của Cai Hớn để cho thằng chả làm được không?

– Gì chớ lấy lại ruộng của tá điền thiếu nợ là đồ bỏ. Còn cả chục thằng thiếu lúa ruộng của ông Cai hai ba năm kia, tao lấy lại lúc nào mà không được?

Bảy Trừ cười nhạt:

– Anh thấy cái mặt mà không thấy cái bụng dạ con người. Anh có biết là người tá đen mất ruộng làm, thù oán chủ điền không?

– Thì có giỏi thù ông Cai chớ thù gì tao!

– Phải! nhưng ông Cai cao quá họ không làm gì được họ mần anh.

– Mày khỏi lo. Thằng nào ngon chơi

tối đầu tao chơi tối đó. Tao chỉ là thằng “tùng khạo” thôi, nhưng động tới tao là hết sống.

Bảy Trừ thấy khó khuyên anh, nên ngồi tần ngần. Bao nhiêu lý lẽ không đủ làm cho Sáu Sít sáng mắt. Bảy Trừ miễn cưỡng hỏi câu cuối cùng trước khi ra về:

– Rồi anh định sao?

– Định cái gì?

– Vụ con Dung. Con Sen.

– Thì vậy đó – Nghĩa là...

– Con Dung sẽ vô nhà Cai Hớn. Nếu muốn vô cửa trước thì vô, muốn chui lỗ chó thì chui. Nhưng trước sau gì cũng vô, phải vô.

– Còn con Sen.

– Sẽ gả cho thằng Dành.

Bảy Trừ cầm bình trà lên rót, vòi ng-
hệt, y đưa lên miệng thổi phụt một cái:

– Anh nên nhớ là thằng Dành đang
ở cho ông Cả. Ông Cả với ông Hội đồng
thân nhau như thế nào anh dư biết.

– Mời ông Hội đồng, Cai Hôn cũng
không có ngán đâu chú mày à. Hi hi...trâu
bò đụng nhau, ruồi muỗi đứng ngoài coi
chơi. Con nào gãy sừng con nào què giò
cũng tốt hết. ăn thua gì chú mà chú lo.

– Lo là lo cho anh dính vô chuyện đó
chớ! Chuyện không đáng gì...

– Không đáng sao chú phải lo?

– Vì không muốn thấy anh càng
ngày càng móp trước Cai Hôn mà quên
hết tình chòm xóm.

– Tao sống như ngày nay là nhờ ông Cai chớ phải nhờ chòm xóm đâu? Đời nay có phải riêng tao móp đâu mây! Có thằng nào mà lưng không cong?

Bảy Trừ đành ra về.

Sáu Sít nói với theo:

– Chú mày cứ tin đi! Thằng anh chú mày sẽ ăn thịt nạc chớ không húp mắm kho nữa đâu!

Bảy Trừ nghe chướng tai bỏ đi thẳng, thì vợ Sáu Sít hiện ra, tru tréo ngay:

– Ông định gả con Sen cho thằng Dành à?

– Rồi sao?

– Nó đâu có thương thằng Dành.

– Không thương về ở với nhau sẽ thương.

– Không thương ở với nhau sao được.

– Vậy mà được. Thiếu gì cặp vợ chồng không thương nhau mà vẫn ở với nhau tới già.

– Như ai đâu?

– Như vợ chồng Nhứt Mẫn!

– Sao ông biết người ta không thương nhau.

– Thương gì nổi khi con vợ bị trùng chết xổm. Ra con Dung đó.

– Chuyện người ta đồn bấy bạ, có chắc gì mà ông hùa vào.

– Không có khói làm sao có lửa? Sao người ta không đồn con mẹ với tôi mà đồn với thằng chệt?

– Ông gả con nhỏ cho thằng Dành nó không lấy thì ông làm sao?

– Ai hồng lấy?

– Thằng Dành!

– Nó lạy mà lấy con tôi chớ hồng thềm.

– Ví dụ như nó không lấy thì ông làm gì nó?

– Tôi cho nó ruộng làm, tôi cất nhà cho nó ở. Còn hơn thằng tía nó nữa. Thử coi nó có chịu hay không?

Vợ Sáu Sít làm thỉnh, Sáu Sít nói:

– Bà cứ lo cơm ngày hai bữa, ngoài ra để cho tôi chạy. Được thì ăn no, không được cất nhà đi chỗ khác. Cái đất này không đãi người. Mình ở đây ba đời rồi mà không phát. Ông nội tôi hồi đó chăn

trâu, tía tôi ở đợ, tôi làm từng khạo lại cũng là một thứ ở đợ.

Sáu Sít nhứt định không nghe em ruột, cũng không nể vợ.

Y có một mưu định kinh hoàng. Đời này may rủi như chơi bài cào.

Thằng nào mau tay lẹ một thì thằng đó vừa tiền. Cái thứ lù khù chỉ bị người ta lật túi.

Ba Mùi tìm thấy cuộc đời êm ấm trong gia đình của Bảy Để. Cái mà Ba Mùi không tìm thấy ở người chồng cũ thì Ba Mùi có thừa ở nơi Bảy Để... Bốn mươi ngoài, Bảy Để không còn trẻ nhưng cũng chưa già. Ở cái tuổi này, tất cả đều ứ đọng cần phải thanh thỏa:

Tình cảm, sinh lực. Ba Mùi nằm bên Bảy Để gã đàn ông đầy mưu mẹo và

thực tế. 24 tuổi, người con gái như chú thỏ bị mắc bẫy hạnh phúc một cách mãn nguyện. Ba Mùi mê mết vuốt ve bộ ngực cứng như đá. Hắn ta ngủ mê như một đứa trẻ con.

Ba Mùi cười một mình. Ba Mùi nhớ bữa đi quơ củi trong vườn dừa ông Cả. Đó là buổi trưa hay buổi sáng Ba Mùi cũng không biết nữa. Thằng cha gì kỳ cục. Mặc quần tiểu ướm mà lại dám đứng trơ trơ trên bờ quay mặt lại mình mà nói chuyện. Mà mình cũng kỳ cục. Sao lại nói chuyện với một người đàn ông chết vợ ở chỗ vắng và trong kiểu cách đó chớ? Ba Mùi nhớ trận đòn kinh hồn của ông già tặng cho với bao nhiêu là tiếng chửi tục tằn.

Nhưng Ba Mùi mặc kệ. Ba Mùi liều thân tranh đấu. Chớ làm sao chịu được cuộc sống chung đụng với một người

chồng không ra chồng? Đám cưới xong, hăn không dám nhìn mặt vợ.

Hăn lẩn tránh. Ngồi ăn cơm chung mâm hăn cũng không dám ngó lên. Ba đêm liền hăn không vào buồng tân hôn. Cha mẹ hăn rầy la lăm hăn mới lê thân vào. Nhưng đợi thật khuya, khi Mùi đã ngủ, hăn mới khe khẽ đặt mình lên giường làm như Mùi là cùi hủi, không dám đụng tới.

Mùi không nói gì, nhưng Mùi tự hỏi:

– Hay là hăn chê mình?

Mình có gì để hăn chê? Mùi chưa từng biết đàn ông con trai, cả đến nắm tay đụng vai cũng không. Vườn xuân quả là có lỗi nhưng chưa ai vào. Vậy nếu hăn không vào thì sao hăn chê mình? Bánh phải ăn mới biết bánh ngon bánh

dở. Mùi đợi mãi một sự lạ lùng.

Nhưng rồi không gì xảy đến hết. Hấn vẫn lẩn tránh. Một hôm Mùi giả bộ mê ngủ để cố tình tìm hiểu xem hấn có phải là đàn ông không? Thì ra... Sau lần đó, hấn càng lẩn tránh như trốn bệnh dịch vậy! Rồi hấn bỏ nhà đi luôn. Cả nhà chồng đổ thừa cho Mùi. Tuy không biết lý do gì cũng cứ cho là Mùi ác tướng, tuổi dẫn tuổi mẹo gì đó kỵ với hấn. Mùi bỏ về nhà cha mẹ ruột luôn. Mùi mang tiếng là “gái lộn chồng”, “quân vắn nài bẻ ống”, “lang chạ” v.v...

Cha Mùi căn cứ theo lời đồn đãi đó mà hành hạ Mùi, bắt Mùi phải trở lại nhà chồng. Nhưng không phải để ở mà để trả lại đôi bông tai và các thứ đồ tế nhuyễn cho cha mẹ chồng. Đám em chồng tha hồ ra mặt chửi bới. Mùi chỉ đáp một câu:

– Tôi vái trời cho mấy cô đụng phải cái cảnh của tôi rồi mấy cô hết chửi tôi.

Mấy năm trời, bị dư luận dèm pha không kể xiết. Ông Chín hành hạ con cũng hết cách, cuối cùng ông mới bảo bà hỏi thật con mới vỡ lẽ ra.

Bây giờ thì Ba Mùi đã yên thân. Ba Mùi đẻ con. Ba Mùi làm vợ đàn ông. Ba Mùi được hàng xóm nhìn bằng một con mắt khác. Vừa tội nghiệp vừa kính phục:

– Vậy mà chịu hàm oan mất mấy năm?

Thằng bé ngo ngoạy khóc. Ba Mùi đỡ rồi đặt nó qua một bên để nằm gần chồng. Mùi nước đá khai ngấy bốc ra từ chiếc chiếu lâu ngày không giặt thấm kim mùi quần và mùi mền cũ kinh niên

đầy rệp làm nên không khí hạnh phúc của gia đình nông dân này.

Bảy Đế quẹo tay trên ngực vợ, bộ ngực không còn chắc nịch nhưng cũng chưa nào nề. Bảy Đế không ngờ ở tuổi nửa đời nửa đoạn của mình lại được làm một kẻ hân hạnh vào vườn xuân đầu tiên hái đóa hoa tuyệt diệu. Lắm kẻ liễu mạng lại trở thành phi thường.

Ba Mùi rút tay chồng ra:

– Hoài hề...

– Hoài hồi nào?

– Mới hồi tối...

– U ư.

– Mai còn đi đắp bờ ranh, còn tát đìa.

– Đắp thì đắp, tát thì tát?

Trong mơ màng, Bảy để vu sơn như thường lệ. Bảy Để có đủ sức bay với tiên để làm cho tiên bay tới mây xanh mây tím.

Muốn là làm, không cần có sự ưng thuận của đối phương. Nhưng Ba Mùi không bao giờ phật ý. Trái lại còn thích mê. Chẳng bù những ngày tẻ lạnh sống bên cạnh gã thanh niên bạc nhược. Đàn bà không thể là đàn bà nếu không có đàn ông.

Bảy Để rủ rỉ bên tai vợ:

– Tui không hiểu sao tui lấy được bà?

– Còn không hiểu nữa!

Ba Mùi đấm ngực chồng phịch phịch, nhưng mảng ngực đã áp lên người mình. Bảy Để cười trong vành tai vợ.

– Tại sao mấy trang thanh niên bu theo mà bà không chịu, lại chịu tui?

– Thôi nà, hỏi cái gì chuyện đó?

– Hỏi cho biết chớ chi?

Bảy Đế phủ lên người Ba Mùi một hơi ấm đầy đặc như một chiếc chiếu mềm.

Ba Mùi mơ màng:

– Còn ông, sao ông không be theo mấy bà Năm Đô, bà Bảy Lượng, thím Tư Hô?

– Ồi, mấy con mẹ trâu đó ngồi gần mắc ói, ai mà be.

Ba Mùi vả mặt chống nói:

– Tôi thấy mấy bà xuống chời hoài hoài ự..ự.. Có không – Thì cũng có...ó

chớ sao khô..ông.

– Có gì?

– Chạy... trời sao khỏi năn..ắng...

– Ông quỉ à nghe..en!

– Ủ thì túng phải vay chớ.

– Có eo...à...

– Thôi đừng có tra nữa! – Bảy Để
gâm lên.

Ba Mùi thấy chơi với nửa lưng trời,
hai tay giăng ra ghì chặt thanh giường.

Họ nằm bên nhau hướng hòa bình
sau khi hạnh phúc tràn đầy. Ba Mùi hỏi:

– Biết sao tôi ưng ông không?

– Không!

– Tại vì tôi sợ như lần trước.

– Ai biểu không lựa chi.

– Làm sao mà lựa được. Tới chừng về nhà mới té ngựa ra.

– Còn tui thì té sắp!

Ba Mùi bịt miệng chồng và tiếp:

– Cứ cái tật nói xây không chịu bỏ.

– Mình ăn cá kho muối quệt, miệng nói ba cái chuyện đó cơm mới ngon, canh mới ngọt.

– Xí nói ba cái ngữ đó quen rồi đi ăn giỗ ăn tiệc với người ta, người ta cười chết.

– Khát nước hả?

– Ờ, tự nhiên thèm miếng nước mưa! Đốt đèn lên đi, coi chừng đụng gốc cột.

Ba Mùi rọi đèn vô mái nước mức
đem cho chồng.

– Cui chùng có lằng quăng trong đó!

– Tôi uống rốc mẹ nó hết? Từ nhỏ
tối giờ tôi uống vô số ngũ đó rồi, có chết
đâu?

Ừc xong, Bảy Để nằm sải tay xoắn
chân như con chim bị đạn. Mấy con thần
lần đeo ở dạ đuôi kéo chắt lưỡi vang
trong đêm tối. Thằng Hết cựa mình đòi
bú. Ba Mùi quay lại vạch vú cho con và
vỗ dứt ru.

Tiếng hát nhựa nhựa của người mẹ
tỏa ra bay theo gió đồng vời vời.

Đôi ta như thể con bài,

Đã quyết thì đánh, đừng nài thấp cao.

Em như tấm đá mài dao,

Anh như lưỡi mác liếc vào sáng trũng.

Bảy Để mơ màng, lè nhè:

– Hát câu kia kia.

– Câu nào?

– Câu mạn đào gì đó!

Ba Mùi lại cất tiếng:

Muốn ăn đậu phụ tương tàu,

Mài dao cho ngọt gọt đầu đi tu.

– Tầm bậy! – Bảy Để đưa tay bịt miệng vợ và bảo – Cái câu mạn đào mới hay.

– Ờ để tôi hát.

Đôi ta là nợ là tình,

Là duyên là kiếp, đôi mình kết giao.

Em như là mạn là đào,

Như tình như ngãi tương giao đôi
đàng.

Bảy Để quay mặt vào quàng tay qua
ngực vợ. Ba Mùi hát.

– Để tôi dỗ thằng nhỏ ngủ.– Ba Mùi
cất giọng tiếp:

Đôi ta như tấm vải hoa,

Chồng đây vợ đấy kém mà ai đâu.

Vấy duyên Tần Tấn với nhau,.

Từ nay như cá cắn câu nhậm mồi.

– Tấm bậy! hát bắt quàng. Cái gì Tần
Tấn rồi cá ăn câu?

– Tôi lâu hát quá nên quên. Có nhiều
câu “Đôi ta” lắm nên câu này bắt qua câu
kia.

Đôi ta như bạn thông dong,

Như đôi đũa ngọc nằm trên mâm vàng.

Bởi chưng cha mẹ nói ngang,

Cho nên đũa ngọc mâm vàng cách xa!

Như đồn với sáo, như....

Bảy Để bật cười. chêm vô :

– Như trâu với bò.

Ba Mùi sực nhớ vụ thằng Dành bèn hỏi:

– Ông tính sao để người ta đi tới chỗ khác đó nghe?

– Ôi! Thằng chả đi đâu thì đi chứ!

– Ông làm vậy chẳng khác trong câu hát.

– Câu hát gì?

– Câu tui vừa hát đó. Đũa ngọc xa mâm vàng.

– Tôi thấy chỗ đó không được đâu. Thằng cha Nhứt đã nói tạt vô mặt tui rồi, bây giờ nói lại, khó nghe quá.

– Còn con Sen ông cho là tốt hơn à?

– Ít nhứt nó là con ruột của thằng Sít. Thằng chả hứa cho ruộng mình làm! Vậy là tiện hai bề.

Ba Mùi vốn không ưa Sáu Sít. Lúc Mùi bỏ chồng, Sáu Sít vẫn thường ve vãn. Ban đầu y muốn đem Ba Mùi về làm đứa ở cho Cai Hon. Hắn dụ “nhà giàu khỏe ru. Ở đợ nhà giàu còn hơn làm chủ nhà nghèo. Tối ngày chỉ rửa vài ba cái chén. Quét nhà gạch không có cọng rác”. Ba Mùi không trả lời.

Sáu Sít nói:

– Chê ông già thì còn tui hứng. Tui dư sức...

Ba Mùi chửi:

– Đồ quân đi lộn đầu.

Sáu Sít bị Ba Mùi chửi thẳng vào mặt và không liếm láp được bèn đi rêu rao Ba Mùi mê trai bỏ chồng.

Bây giờ nếu cưới con Sen cho thằng Dành thì Ba Mùi phải ngồi uống nước trà nói chuyện với Sáu Sít sao? Ba Mùi không thể gọi cái mặt nham nhở đó là “anh xuôi” được. Do đó Ba Mùi đùn ra:

– Ai làm xuôi được với cái thằng cha đó!

– Nó cũng đang hoang thiết tha.

– Thiết tha bắt con gà đổi con vịt.

– Bà phải biết chủ nó là Cai Hon, thằng cha hét ra lửa.

– Hét ra lửa thì hét chó. Bộ thằng chả muốn gì thì muốn hay sao?

Bảy Để có biết chuyện trước đây Sáu Sít định lẹo tẹo với Ba Mùi nhưng cho rằng chuyện đó qua rồi, chẳng ngờ đàn bà lại hung dữ và thù dai như vậy:

Ba Mùi nói tiếp:

– Ông có làm suôi với thằng chả thì làm. Đám cưới tui không tới.

Bảy Để sợ Ba Mùi giận. Vợ giận là trời sập, nên bỏ nhỏ:

– Nói vậy chớ để đó coi!

Ba Mùi nằm im vừa thiu thiu ngủ, thì gà gáy. Con gà trống Tàu ở trong chuồng cất tiếng gáy vang.

Bảy Đế tuy nói cà rồn với vợ cho vui vậy chứ thật tình là đang lo cho thằng Dành. Không biết làm sao cưới vợ cho nó. Chỗ nó ưng thì lỡ đã nói vậy rồi, còn chỗ chưa chắc nó ưng thì lại hứa.

Nghĩ đi nghĩ lại chưa ra lẽ nào thì gà gáy hiệp ba. Tiếng gà trong trẻo âm vang như một điệu nhạc thân yêu. Nó là cái đồng hồ chung của xóm chòi. Ánh sáng bên ngoài lọt qua kẽ vách dọi vô buồn. Bảy Đế lần qua đụng vào lưng vợ ấm hổi. Thằng bé đã ngủ êm từ lâu. Bảy Đế chờn vờn muốn trở tài chút nữa, nhưng sợ bị vợ phản đối nên thôi.

CHƯƠNG 5

Bảo ra đồng đi chăn trâu với thằng Dành. Nó là con chủ nhà, nhỏ tuổi hơn thằng Dành, nhưng ông Cả bà Cá dạy con có lễ giáo trọng kẻ trên người dưới, nên nó kêu thằng Dành bằng anh ngọt. Thằng Dành cũng thương nó như em. Lần nào Bảo bãi trường về nghỉ ở nhà, thằng Dành cũng cho nó đi theo chăn trâu chung với mình. Mùa khô chăn trâu khỏe ru. Cứ đánh trâu ra đồng rồi để chúng đi lang thang, mình cứ tìm gò đồi

mà ngủ hoặc bắt cá cạn nường trụi, gài
bẫy cò, diệc, hoặc đào hang bắt chuột...

Những thú vui đó thằng Dành coi
như của trời dành cho lũ chăn trâu,
nhưng cậu học trò cũng thích lắm. Bảo
nằm sấp trên lưng trâu, đầu ngoẻo một
bên nhìn xuống những lỗ nẻ và gốc rạ
hoặc nằm ngửa nhìn lên trời xem mây
bay.

– Cậu Bảo ơi, cậu Bảo? – Thằng Dành
kêu.

– Gì? – Bảo lom côm ngồi dậy.

– Bữa nay bắt đế hay rập chim?

– Anh làm sao bắt cho tôi một con
sáo để nuôi.

– Ừ có một ổ sáo trên ngọn dừa ó địa
mình. Bữa nay tôi sẽ thăm coi nó có con
chưa?

Gió sớm mai trên động khô như chiếc lược vô hình chải mái tóc ra. vàng vô tận. Gió thổi tung tâm hồn cậu bé ngây thơ vừa buông sách vở ở nhà trường...

Chim hót trong những cụm cây xanh như những ốc đảo vô danh. Trời mênh mông sâu thẳm với những cụm mây phiêu lưu chạy đuổi nhau về một hướng. Bảo như quên hết mọi bài toán bài luận của thầy.

Dành đánh trâu đi song song với Bảo như đôi bạn tri âm.

Dành hỏi:

– Cậu học cái gì ở trên mà năm nào tôi cũng thấy cậu đi.

– Học nọ kia.

– Có học cấy lúa gặt lúa không?

- Cấy gặt ai cũng biết hết rồi.
- Vậy còn cái gì nữa mà học?
- Học lịch sử nước mình, học lịch sử nước Pháp.
- Nước Pháp là nước gì?
- Nước Pháp là nước Pháp chớ biết là nước gì.
- Nó gần nước mình không?
- Xa lắm.
- Xa khỏi Sài gòn gì đó không?
- Xa hơn nhiều, bữa nào tôi vẽ lên giấy cho anh coi. Phải đi tàu hoặc máy bay mới tới được.

Dành không tưởng nổi xa là bao xa, cũng chưa bao giờ thấy máy bay hoặc tàu. Đối với Dành xe ngựa và xe hơi là

nhứt rồi. Nó nằm trên lưng con Pháo lơ mơ tưởng coi nước Pháp ở đâu?

Mấy con sáo lông đen mỏ vàng nghệ bay đến đậu ở chót sừng trâu.

Một con nháy xuống cổ trâu mờ mờ con mòng.

Bảo nói nhỏ:

– Chụp nó anh Dành.

– Đừng la, để tôi làm bộ ngủ, nó tới gần là bị tôi.

Những con sáo hình như cũng hiểu tiếng người nên bay lên đậu ở chỗ cũ mà ngó xuống. Con trâu thở khi khi, quất đuôi hai bên hông và rung rung tấm da làm bầy mòng bay tản ra, nhưng chúng đáp lại ngay Dành quơ tay đập một con làm tóe máu thôi.

Rồi bắt một con khác, kêu Bảo:

– Cậu coi tôi làm cái này vui lắm.

– Làm cái gì?

Dành với xuống đất ngắt một lá cỏ, ghim vào đít con mòng rồi thả nó bay đi. Bảo nhìn theo buột miệng nói:

– Giống như chiếc máy bay con.

Rồi hỏi Dành:

– Máy bay thì bay trên trời, còn tàu thì chạy dưới nước, anh có biết làm tàu không?

– Biết chớ! Vậy nè, cậu ngắt một cái lá nghe, rồi cậu bẻ nhánh xương rồng hứng mủ. Xong cậu thả cái lá xuống nước, nó sẽ chạy chừng nào tan hết mủ thì ngừng lại. Thay vì mủ xương rồng cậu dùng bột

xà bông cũng được, nhưng không có xà bông gọi đầu lấy đầu ra bọt.

– Trời đất, vậy anh gọi đầu bằng gì?

– Gọi bằng nước lã hoặc nước tro.

– Bữa nay về nhà anh nhớ nhắc tôi, tôi sẽ cho anh một cục.

– Cậu cho tôi để dành khi nào đi chợ tôi sẽ gọi.

Ra đến giữa đồng trống mênh mông,
Dành bảo:

– Bỏ trâu đây, tôi đi đào bắt ít con chuột về chiều nay cậu cháu mình quay nước dừa xiêm ăn một bữa.

– Ủ phải! Nhưng hồi sáng này mình quên đem theo cái cuốc. Bây giờ trở về xa quá.

– Không sao! Cậu đánh trâu xuống đầu đất rồi vô chòi tôi mượn.

Bảo thấy đầu đất hơi xa thì không muốn đi, quay lại bảo Dành:

– Anh đi đi tôi không biết cái chòi nào.

– Cậu coi cái chòi nào lớn nhất thì đó là chòi của ba tôi.

– Sao anh không đi?

Dành không muốn đi, hoặc không dám đi thì đúng hơn vì Dành biết là ba Dành đã có chuyện bất hòa với ông Nhứt Mẫn.

Bây giờ ló đầu về nhứt định ông sẽ net cho một trận nữa và sẽ bắt cưới con Sen. Dành không thích con Sen. Nó hay làm cao vì tía nó là từng khạo của Cai

Hơn. Nó ra ruộng thì chỉ lội mé mé bờ ranh giả bộ sợ đĩa, không dám bắt cá đĩa vì sợ cá đâm, làm hơi con nhà giàu!

Dành nói trở qua với Bảo:

– Cậu đi mượn cuốc tôi ở ngoài này tìm hang chuột, cậu ra là đào ngay.

– Hang chuột thì ở bờ trâm bầu thiếu gì, đâu mất công đi tìm!

– Tuy vậy phải coi hang nào có chuột ở thì mới đào chớ cong lưng đào rồi chỉ được ba cái rác thì uống công.

– Có cái vự có hang mà không có chuột nữa sao?

– Có chớ! Bộ sách không có dạy cậu à?

– Sách có dạy về loại chuột, nhưng

không có dạy hang nào có chuột ở, hang nào chuột không ở..

– Có dạy con ếch không?

– Có chứ? Dạy ếch nhái đẻ trứng như thế nào, mấy ngày thì nở, mấy ngày thành nòng nọc, mấy ngày nòng nọc rụng đuôi thành ếch nhái.

– Cái đó tôi cũng biết vậy.

– Thiệt hả?

– Tôi còn biết ếch đẻ mùa nào ếch tháng nào mập tháng nào ốm, tôi còn biết ếch thích mỗi gì để câu và tôi còn biết lấy da ếch bịt trống cho em tôi đánh chơi nữa mà.

– Mấy cái đó ở trường không có dạy.

Thấy mặt trời lên cao khỏi ngọn trâm bầu, Dành hỏi:

– Trường có dạy mặt trời từ đâu lú lên không?

– Có chứ.

– Từ đâu?

– Không phải mặt trời từ dưới đất lú lên đâu mà trái đất xoay quanh mặt trời.

Dành gạt phắt:

– Sao trái đất xoay quanh mặt trời được?

– Vì mặt trời tròn, trái đất cũng tròn.

– Trái đất gì mà tròn cậu?

– Ừ nó tròn như trái cam. Nó xoay quanh mặt trời. Hễ phía nào ngay mặt trời tức là ban ngày. Còn phía bên kia tối tức là ban đêm.

– Sao mình không thấy trái đất xoay

mà mình chỉ thấy mặt trời mọc như con cá trồi lên từ mặt nước vậy?

– Vì trái đất lớn quá nên mình không thấy nó xoay.

– Nó tròn sao mình đi không trượt té? Nó phải bằng phẳng như bộ ván gỗ mới được chớ!

– Tại nó lớn quá nên mình không té... Bây giờ mặt trời ở gần hay trưa ở gần mình hơn?

– Bây giờ ở gần, trưa xa hơn.

– Sao buổi sáng mình không thấy nóng, còn trưa thì lại nóng hơn buổi sáng?

Bảo bị hỏi riết nên bật chòi:

– Ai biết đâu, thầy tôi dạy vậy thì tôi hay vậy. Tôi cũng ghét ba cái thứ đó lắm.

Hai đứa nói làm xàm cặp trâu đã đi gần tới xóm chòi, nhưng Dành còn ầm ức.

– Cậu có biết tại sao lâu lâu thì có mặt trời ăn mặt trăng không?

– Tại vì mặt trời che mặt trăng hay mặt trăng che mặt trời gì đó Còn tại sao tới ngày rằm tháng nhuận, khi nước lớn thì rắn trun chui vô miệng rắn nước cho rắn nước nuốt?

– Có vụ đó nữa sao?

– Có chứ. Hôm nào rảnh tôi chỉ cho cậu xem. Hai con chết ráo... Thôi cậu vô mượn cốc đi. Trưa rồi!

Bảo dùng dằng một lúc rồi nhảy xuống đất đi vô chòi, vừa đi vừa nói:

– Ngồi lên lưng trâu ê đít quá.

Bảo vừa tới sân chòi thì gặp Ba Mùi đang một tay bưng thúng một tay rải lúa. Những con vịt mập ú lết bết từ dưới mương leo lên đến bên bụi sả rửa lúa, nhưng sợ chủ bắt làm thịt nên không dám vô giữa sân. Hễ có bề gì lại lùi xuống nước bơi đi.

– Cậu đi đâu lạc đến đây vậy cậu? – Ba Mùi hỏi.

– Chị cho tôi mượn cái cuốc tai tượng đào chuột chút.

– Cậu mà đào chuột chắc trời sắp mưa.

Bảy Để nghe tiếng bèn ló ra.

– Cậu đi với ai vậy?

– Đi với anh Dành.

– Nó đâu?

– Ở ngoài bờ trâm bầu.

– Cậu kêu nó vô lấy.

Bảo chạy đông trở lại bảo Dành.
Nhưng Dành không đi, Dành nói:

– Thôi nghỉ vụ đào chuột, tôi đi bắt ồ sáo cho cậu.

– Ổ sáo hả?

– Ừ, chắc nay con nó đã ra ràng. Bắt sáo rồi tôi mò cá cạn nướng trụi ăn chơi.

Bảo vừa nhảy lên lưng trâu thì thấy Ba Mùi tới, tay xách cây cuốc.

– Nè Dành. Cuốc coi chừng nghe.

Cậu Bảo lom khom dứt đầu vô bắt chuột, mày bồ một phát là rồi đó. – Ba Mùi ngẩn ngù một lát rồi nói – Mày đi vô nhà cho ba mày nói chuyện.

– Tôi không vô!

– Ông ra bây giờ, đổ mày khỏi bị đòn!

– Bị thì bị!

Ba Mùi đứng lại một chút rồi nói:

– Ông nói ông định làm suôi với ông Sáu Sít.

– Ông làm thì ông làm!

– Ông cưới con Sen cho...

– Ông cưới cho ai ông cưới.

– Vậy mày không chịu nó hả?

– Nó đồng đánh làm như con nhà giàu không bằng! – Dành ngồi trên lưng trâu trả lời nhát gừng.

– Vậy mày chịu đứa nào?

– Tôi nói rồi?– Dành thúc gót vô hông trâu quay đi.

Ba Mùi bước tới đưa cây cuốc cho Bảo. Ba Mùi nói với theo Dành:

– Chút nữa vô ổng biểu. Trưa nay, Sáu Sít xuống nhậu, ổng sẽ định ngày đám hỏi. Mà làm thỉnh ổng tưởng mà chịu, ổng hứa với Sáu Sít rồi hết gỡ đa nghen!

– ổng hứa thì ổng hứa!

– Cái thằng!

Ba Mùi quay đi Bảo cũng đánh trâu đi theo Dành. Đến khúc bờ rậm, hai đứa nhẩy xuống đất. Ruộng khô nứt nẻ, mới bước Bảo thấy đau chân, đi một hồi mới quen.

Dành chỉ một hang chuột có đất đùn

và dấu chân mới nhấm quanh miệng hang.

– Cậu thủ bên ngoài, hể nó chạy ra thì chụp! Dám chụp không?

– Dám chứ! – Bảo làm gan nói vậy chứ chưa từng chụp.

Dành bắt đầu cuộc. Hang ăn ruồng dưới gốc trâm bầu rồi luồn sâu dưới gốc. Đào không vô nữa. Dành đứng vượt mô hôi trán, thở dốc, Bảo xấn tay nháy vô.

– Đưa tôi làm một chập? – Rồi cầm cuốc cuốc lia, nhưng cũng chẳng tới đâu.

Dành nói:

– Nó rút vô “nồi go” hết rồi.

– Coi có ngách nào thì chân trước. Để nó vọt ra hết.

– Trước khi đào, tôi đã trám hết. Hi hi! Bây giờ cậu làm sao không?

– Làm sao?

– Có hai cách. Một là cậu vô nhà tôi mượn con dao phay ra đây chặt rễ cây đào tới. Hai là không cần đào nhưng phải có cái “xà vi” Cậu có biết cái xà vi không?

– Biết nhưng làm sao có được?

– Cậu vô hỏi ba tôi. Ông cũng thích ăn thịt chuột bằm xào lá cách nên sắm sẵn đồ nghề. Hể có xà vi thì khỏe ru, không cần đào cũng không cần cuốc nữa.

Bảo chạy bay một lát rồi trở ra, thở hển hển vừa nói vừa đưa ra đủ bộ.

– Chú Bảy bảo bỏ ớt vô thêm. Ông cho trái ớt sừng trâu nè.

Dành đi tìm ngách đặt xà vi, còn

Bảo đi quơ rạ ôm lại chất ở miệng hang. Chập sau lửa cháy riu riu. Dành cầm cái mo rách quạt lửa khói vô hang và bảo:

– Cậu đi chung quanh xem chỗ nào có khói ra là cái ngách, lấy ra5 nhét kín lại. Cậu coi cái xà vi đặt chắc chưa?

Bảo đến xem và la lên:

– Ra một con rồi. Anh quạt mạnh lên đi!

Bảo đứng trông chừng. Cái xà vi đan bằng trúc dài như cái ống trúm, một đầu có hom úp trọn miệng hang. Chuột chui vô chỉ rượt tới chớ không lui được. Bỗng Bảo la lên:

– Dính hai con nữa anh ơi. Ý mà ba con.

Dành ngưng quạt, tay vuốt nước mũi đang chảy ròng ròng, quay ra:

- Khói ốt cay mắt quá.
- Coi nè, khói ra cuộn cuộn ở miệng ngách.

Dành đi tới bảo:

- Để cho khói vô tận “nồi go” là cha con nó tuôn ra hết.

Nói xong Dành rút chiếc xà vi ra, lấy đất nhét miệng hang lại và giải thích:

- Làm như vậy khói sẽ lan vô các ngách. Con nào trốn tận nồi go cũng không chịu nổi. Nhưng một chút rồi phải giở cho nó ra. Nếu để bịt lâu nó chết!

Nói xong Dành cạy đất ra và đặt xà vi vào. Khói lại tuôn ra và liền sau đó chuột chui ra đẩy xà vi, chúng say khói nằm im.

Dành lấy cây nhọn xiên ngang từng con cho ngắt ngư rồi tháo hom nắm đuôi

từng con lòi ra đập đầu vào cán cuốc ném xuống đất.

Con nào con nấy mặt ú. Chúng suốt đời là kẻ thù của nhà nông.

Chúng phá hoại mùa màng và nhờ đó mà lớn phây phây. Bảo nói:

– Hồi tôi học trường làng, vào mùa khô, thầy giáo bảo mỗi đứa phải đem nộp 10 cái đuôi chuột.

– Để làm gì?

– Không biết, nhưng đứa nào nộp đủ 10 cái thì được 10 điểm.

– Bây giờ còn lệ đó nữa không?

– Lên quận, hết rồi.

– Nếu còn tôi bắt cho cậu cả trăm, cậu được trăm điểm.

Hai con trâu ăn no nằm vững nghỉ ngơi.

Trời nắng hơi rất mặt, hai đứa xách xâu chuột đi về quay chảo nước dừa. Bảo nhắc:

– Anh không về nhà à? Hồi nãy thím Bảy kêu anh về cho chú Bảy nói chuyện gì đó.

– Chuyện đám cưới chớ chuyện gì cậu!

– Anh cưới chị Dung rồi còn ở đây nữa hay đi đâu?

– Tôi không biết.

– Anh không về chòi à?

– Không. Tôi không thích ở chung. Ôi mà thôi, đừng có bàn tới nữa cậu à.

Dành đang vui bỗng buồn thiu. Dành nghe xốn xang trong bụng. Tại người lớn nên hai đứa nhỏ không xáp với nhau được.

Người lớn không hiểu gì. Họ giữ phần họ. Chửi bới hạ nhục nhau chẳng để làm gì. Rốt cuộc chính họ tự hại mà không biết.

Bảo thấy Dành buồn cũng bồi hồi xúc động, bèn an ủi:

– Miễn chỉ thương anh là được chứ gì.

– Đâu có phải vậy cậu ơi! Ba tôi ổng nói trời thì hay trời, ổng nói đất thì hay đất, cái ổng ổng đập chết.

Bảo ngấm nghĩ một hồi rồi tiếp:

[Thiếu trang 55.]

– Mày bẻ buồng cau xuống cho còn nguyên, không được rụng một trái nào.

– Chi vậy bà Cả?

– Để người ta xây mâm trầu.

– Cho ai vậy bà Cả?

Bà Cả làm thình. Bà nghĩ chắc thằng Dành giả bộ, chớ nó dư biết. Bà đã thấy hai đứa rủ rủ với nhau trong bếp, trong vựa lúa nhiều lần. Bà thầm mong cho hai đứa sớm thành vợ chồng. Thời bây giờ trai gái thường hay trò chuyện hẹn hò với nhau quá đi?

Chúng nó không biết sợ ai hết. Hồi

còn con gái thấy con trai bà sợ muốn nín thở đâu dám lại gần. Đã 16 tuổi mà má bà chưa cho bà đi chợ, sợ bà không biết đường về hoặc sợ chà và bắt mất.

Còn bây giờ con gái ra đồng là hò hát với đàn ông con trai, chọc ghẹo nhau, trũng giỡn nữa. Con gái hồi xưa bận áo nịt sát vo, con gái bây giờ vú móm để nơ nơ như khoe, thấy mà ớn quá chừng.

Thằng Dành leo nhón chân, miệng ngậm con dao cau, bò lên một hơi như con rắn mối, cắt hai mép buồng cau, một tay vịn thân cau, một tay cầm buồng cau tuột xuống gọn hơ, không rụng một trái nào, cũng không làm dập ruột dây trầu.

Bà Cả cầm lấy, khen:

– Cau tốt trái quá chừng. Trái nào trái nấy no tròn, dít núng, xây mâm trầu

ngó nhúc con mắt. Thằng Dành phải kiến trên tóc trên vai rồi đi thẳng lại ao cá. Bảo dang lột da chuột, mỡ trắng phều thơm bát ngát, quăng cho cá nuôi ăn.

Làm xong, hai đứa đem vô nhà xào nấu. Bà Cả hỏi:

– Bây có bắt được chuột “hà nạm” không?

– Chuột hà nạm là chuột gì vậy má?

– Là chuột mới đẻ chưa mở con mắt còn đỏ hói.

– Ý, ghê quá má. Má kiếm làm gì?

– Làm thuốc uống?

– Ý! ẹ! – Bảo quay ra phun phèo phèo

– Chuột con mà uống gì được.

Bà Cả chậm rãi giải thích:

– Chuột hà nạm phải là chuột xạ kìa. Bắt được đem về đốt thành than tán nhuyễn để dành trị bệnh kinh phong. Còn chuột thường thì chỉ ngâm rượu làm thuốc trị đau lưng. Ba mày đau lưng nên tìm chuột hà nạm để ngâm thuốc rượu.

Bảo nói:

– Ban đêm con nghe chuột xạ kêu trong nhà, để bữa nào con bắt cho.

– Chuột xạ kêu ban đêm thì ban ngày có khách. Tuy nghe vậy chứ con không có tìm được ổ của nó đâu. Má nhiều lần trông thấy nó cắn đuôi nhau chạy có dây dưới gầm giường, nhưng chuột hà nạm thì khó tìm lắm. Ai bắt được một ổ, má dám mua một gia lúa.

Dành nói:

– Để con tìm bắt cho bà coi!

– Ở đâu?

– Ở dưới nhà củi. Trong mấy ống tre. Hôm trước con gặp một ổ. Nhưng con đâu có biết. Con bắt liệng cho mấy con gà nòi của ông ăn cho nó cần đá giắc khuya không gục.

Bà Cả xách buồng cau đi lên nhà trên. Bảo và Dành ở lại nhà bếp tha hồ múa may. Bỗng Bảo kêu lên:

– Chị Dung tới kìa anh Dành. Chỉ tới nấu cơm chiều chắc.

– Thiệt không cậu?

– Thiệt chứ.

Dung tới với gương mặt buồn hiu. Bảo gọi chuyện:

– Chị tới thiệt là đúng lúc. Anh em tôi định quay và xào lá cách, nhưng sợ không ngon. Đầu chị làm dùm coi.

Dành thấy Dung thì lẩn tránh, vì sợ Dung nói trì nói chiết.

– Tôi đi ra cảng vớt dừa quăng lên sân?– rồi bỏ ra ngoài.

Bảo nói:

– Hồi sáng này ảnh về chòi mà không vô!

– Sao vậy cậu?

– Ảnh sợ bị rầy.

– Ai rầy?

– Chú Bảy! Chị không biết chuyện gì hết sao?

– Không! – Dung lắc đầu một cách nãu nề.

Bảo thương hại cả hai người. Bảo thấy hình như Dung vừa mới khóc. Cặp mắt còn đỏ chạch. Tự nhiên Bảo nghĩ tới cô Hiền, con gái ông Cai. Chị Dung cũng ngộ quá chớ đầu có xấu xí gì. Tóc đen, mặt trắng, môi son, chỉ vì nghèo nên tình duyên bầm dập.

Ăn thịt chuột xong, Bảo vừa lên nhà trên, thì thằng Dành hốt hải chạy tới:

– Cậu Bảo ơi? Cậu Bảo! Có cô nào... kiểm cậu.

– Cô nào mà kiểm tôi?

– Ở ngoài sân kiểng. Cậu mau lên. Cô ta khóc.

Bảo rảo bước đi theo thằng Dành.

– Hiền! Đi đâu vậy?

Nghe tiếng Bảo, Hiền òa lên khóc.

– Coi kìa, sao vậy?

Hiền càng ré lớn hơn.

– Nín đi! – Bảo dậm chân quát. Tiếng khóc làm cho cậu bé rối trí – Đi vô nhà!

Hiền đi theo Bảo bước lên thảo bực. Vừa đi vừa hít mũi và nói:

– Ba em rượt đánh em.

– Hà? Sao vậy?

– Anh có chỗ nào trốn không?

– Sao phải trốn?

– Ông bắt em đem về.

– Sao phải bắt?

Vô đến giữa nhà, Hiền làm thỉnh, đứng dựa gốc cột rồi quay mặt ngó ra ngoài đường, nói:

– Anh có chỗ nào ngoài vườn kín kín không. Ông biết em ở đây ông tìm ra thì chết.

– Sao ông biết em ở đây?

– Ông Sáu Sít đưa xe ngựa cho anh về hôm trước, nhớ không? Ông vừa dắt em chạy tới đây.

Chắc có chuyện gì rồi. Thằng Dành nghĩ như vậy nên bảo:

– Cậu đưa cô ấy xuống chòi ba tôi mới được, để ông tới đây cô ấy bị đòn tội nghiệp rồi nhà cửa lòng tung ra, ông Cả rầy chết.

Bảo đang quỳnh quáng không biết

đầu đuôi ra sao, cứ dắt Hiền đông ra sau ruộng rồi nhắm xóm chòi mà chạy. Chạy được nửa cánh đồng thì Hiền ngồi phệt xuống bờ ranh thở dốc:

– Em không chạy nổi nữa.

– Bộ đứt chân hả?

– Không có đứt. Nhưng hai bắp chuối cứng ngắc không nhắc lên được.

Mặt Hiền đầy nước mắt, gò má đỏ tươi, tóc tai rối bời.

– Sao Hiền bị đòn vậy?

Hiền lặng thinh, đưa tay bứt cọng rạ cho vào miệng:

– Bộ làm bể cái tô kiếu hay hư cái gì trong nhà hả?

– Ba em không có oánh em về mấy vụ đó đâu.

– Vậy tại sao chạy trốn?

Hiền nũng nịu một cách thật thà chớ không làm bộ.

– Đừng có hỏi?

– Trốn chừng nào về?

– Không về nữa!

– Đi luôn ở với ai?

– Ở ngoài rừng cũng được..

– Vậy thì đi với tôi. Đứng dậy. Tôi có cái chòi quen. Ở đó đi bắt cua bắt ốc với đám con nít nghe!

– Ừ gì cũng được. Em ghét cái nhà ấy!

Hiền xưng em với Bảo hai ba lần nhưng Bảo không nghe thấy. Đi một hồi, Hiền mới buột miệng nói thỉnh không:

– Người ta đang đi học lại bắt ở nhà gả chồng.

– Ai?

– Chồng gì mới bây lớn mà gả?

– Ai vậy?

– Đi về đăng giành ăn oánh lộn à? –
Hiền phá lên cười một cách nghịch ngợm như tính khí của Hiền ở trường mà Bảo thường biết.

– Hiền nói ai vậy?

– Còn ai vô đây!

Bảo ngăn ngợ, thì ra ông Cai bắt con gái ở nhà để gả.

– Gả cho ai vậy Hiền?

– Thôi đừng có hỏi! Mặc cỡ muốn chui xuống lỗ nẻ đây này.

– Mà Hiền có biết người ta không?

– Ai mà biết!

– Sao Hiền biết là ông gả.

– Ông nói: Bữa nay mày ở nhà sửa soạn người ta tới coi. Em hỏi: Bộ ai tới coi mua con heo bò nhà mình hả ba? Ông nói: Người ta coi mày đó! Em hỏi: Coi con làm chi, bộ con là heo à?

– Em đi hỏi má em. Bà mới nói: Ba mày muốn gả mày cho người ta. – Hiền phụng phịu – Đó hỏi nữa thôi. Đừng có hỏi nữa nghen!

Bảo nghiêm trang:

– Gả thì gả chứ sao mà trốn?

– Ai mà chịu được cái thứ đó. Người ta mới có học chưa tới lớp nhứt mà.

Bảo nói chuyện cù nhảy với Hiền một lúc nữa thì tới nhà Bảy Để. Gặp lúc Ba Mùi đang sàng gạo trước sân, Bảo nói ngay:

~ Thím làm ơn giấu người này dùm tôi thím Bảy.

Ba Mùi nhìn cô bé nhà giàu ăn trắng mặt trơn thì ngạc nhiên không dám nhận, Bảo biết ý nên nói ngay:

– Đây là bạn học trên quận với tôi. Ông già cố định gả cố cho người ta, cố không chịu nên chạy trốn chớ không có gì đâu?

– Ông già nào?

– Ông Cai... ấy mà!

Ba Mùi biết tiếng Cai Hớn, nên vừa nghe nói đã giật mình đánh thót:

– Ủy trời? Tôi không dám đâu. Ông tới đây ông cào nhà tôi xuống đìa à.

Bảo ngân ngơ không biết làm sao bèn nói với Hiền:

– Vậy ra giữa đồng, ở tạm cái chòi vịt hăng được không?

– Đâu cũng được miễn đừng về nhà thì thôi.

Ba Mùi hơi động lòng khi nghe qua câu chuyện ngân ngủ nên đổi ý:

– Thôi, vô ở trong buồng tôi, đỡ độ vài ba hôm rồi ông hết giận thì về. Cha mẹ không lẽ giết con.

Ba Mùi đã từng trôi nổi lao đao về vụ chồng con mấy năm trời, tiếng xấu bao quanh nhức đầu nhức óc, ăn ngủ không yên, nay thấy cô bé lâm vào cảnh khổ nên tội nghiệp. Ba Mùi dặn:

– Cô ở đây, nếu ông có tìm được thì cô nói là cô tới ở liêu, chớ tôi không có đồng ý, nhớ nghe. Nói vậy nhẹ tội. Nếu ông nghi tôi chưa chấp chắc ông lấy ruộng lại không cho tôi làm.

Bảo trở về nhà, Dành hỏi:

– Giấu có kín không?

– Có chớ.

– Ở đâu?

– Ở nhà anh chớ đâu!

Dành dậm chân kêu trời.

– Ở đó mà kín cái nỗi gì?

– Chớ giữa đồng thì kín hay sao?

– Nhà tôi ông Sáu Sít ông ăn dầm nằm dề mà. Đố khỏi ông bắt gặp cho coi.

Bảo ngăn người ra. Trong lúc cuống cuống Bảo đã quên khuấy đi. Bảo chưa hề làm việc gì hệ trọng như vậy. Bất thần, Bảo đi vào buồng lục trong chiếc rương gỗ học trò tìm lại mẫu giấy nhỏ mà Hiền đã viết cho Bảo khi Hiền trả sách. “Bảo thân mến... Hiền thân yêu của Bảo” Những chữ ấy Bảo không chú ý. Đó là những chữ ở đầu môi của mỗi đứa học trò.

Nhưng bây giờ bỗng dưng chúng mang một ý nghĩa. Bảo đọc đi đọc lại, xếp sách rồi đi ra.

Ngoài sân nắng vàng chói. Trời chiều khô sáng và ngọt ngào. Không thấy thoải mái trong người, Bảo lại trở ra gốc dừa.

Mấy trái dừa nạo rót xuống mương lún dưới bùn không nổi lên được Bảo phải nhảy xuống moi lên rồi đem xuống

chuồng trâu ngổ trên giường Dành cạp ra mà hút nước bằng cọng rơm.

Nước dừa ngọt thanh tao, chạy vô tới đâu nghe tới đó.

Dành ở đâu đi tới gạ chuyện với Bảo:

– Con gái mới có bằng hột mít mà dám bỏ nhà đi đâu vậy cậu?

– Bậy nà. Không phải nó bỏ nhà đâu.

– Chớ tại sao lại qua đây tìm cậu?

– Vì học chung trường mà!

– Rồi sao lại bỏ nhà đi?

Bảo kể tóm tắt câu chuyện của Hiền. Nghe xong Dành lắc đầu:

– Chắc chỗ đó nhà giàu, điền đất nhiều dữ lắm nên ông Cai tới ép vậy.

– Sao anh biết?

– Nếu không, ép làm gì. Con gái mới trở mã làm dâu gì xong.

– Ủ nó lớn hơn tôi một tuổi, vì nó không lên lớp được hồi năm ngoái.

~ Nghĩa là sao, tôi không hiểu.

– Ví dụ như anh với tôi cùng học một lớp nhưng anh học giỏi thầy cho lên lớp, còn tôi học dở thầy bắt ở lại học thêm một năm nữa.

– Lớp này cách lớp kia bao xa, mà phải mất một năm mới lên nổi.

– Hai lớp cách vách thôi, nhưng lớp thấp học dễ, lớp cao học khó hơn, có chồng rồi là hết học.

– Cô ấy ít nhất hai năm nữa mới có chồng được.

Bảo ngấm nghĩ một hồi rồi tiếp:

– Tôi muốn dời cô ta ra chời vệt quá anh Dành à!

Dành cười:

– Mai mốt sẽ tới chuyện của cậu cho coi!

– Hứ! Tôi không thèm cưới vợ đâu.

– Sao vậy?

– Lộn xộn lắm. Đi học thích hơn.

Bây giờ cậu nói vậy chớ mai mốt cậu nói khác. H hì... Mà nè, tôi hỏi thiệt cậu nghe, cô Hiền quen với cậu nhiều hay ít?

– Ít thôi, tôi không thích gặp nó đâu, nhưng mỗi buổi sáng nó hay đứng trước nhà trọ chờ tôi ra đường rồi đến năn nỉ mượn bài xem.

CHƯƠNG 6

À Cai vùng vằng :

– Tôi nói nó còn nhỏ. Chưa có gả cưới được.

– Sao mà không? Con gái biết nấu cơm là làm dâu được rồi.

– Nó biết cái gì mà làm dâu? Về nhà người ta quan quyền cứ đứng lơ ngơ ra đó.

– Tôi đã hứa gả cho người ta rồi.

– Thì để nó học hết lớp nhứt đã. Cũng đâu có gấp gì.

– Không gấp nhưng khi người ta muốn mình phải làm, đợi khi người ta không muốn mình đem dâng người ta cũng không thềm. Chỗ này mà xong thì phần ăn của con nhỏ ít nhứt cũng vài chục mẫu. Ông ấy có trên 300. Chỉ có hai thằng con trai thôi.

– Gả bắt rể được không?

– Đời nào họ cho bắt. Họ còn mong có thêm dâu cho vui cửa vui nhà.

Cai Hớn tính khí lạ lùng. Hễ muốn gì thì phải được tức khắc, từ chuyện lớn đến chuyện nhỏ. Hồi năm ngoái thấy người ta mua ngựa đua về chạy xe mây coi có vẻ sang trọng, ông ta đi lên Sài Gòn

mua ngay cả ngựa lẫn xe. Mới vừa rồi, có người ở gần bên nhà làm thịt bò mà không kiến cho ông (vì không phải tá điền của ông) ông bèn vật bò chia ra và cho không mọi người.

Ngược lại cho vay thì lấy lời cắt cổ, còn trâu lúa ruộng thì thiếu một tô cũng không tha cho.

Bà Cai biết chồng nên khi nghe ông Cai phán như thế thì không biết làm sao ngăn cản.

- Bà vô bảo nó ra đây cho tôi.
- Ông vô mà kêu nó.
- Tôi kêu nó rút ở trồng luôn.
- Nó không sợ tôi, nó chỉ nghe ông thôi.

Ông Cai tưởng như thấy con bé ở

trước mặt ông. Ông bảo nó năm điều bốn chuyện. Ban đầu nó cự nự khóc lóc nhưng cuối cùng nó ưng chịu hết. Ông Cai lấy làm vui lòng. Ông móc thuốc nhét vô ống điếu châm lửa hút những hơi thật sâu không phà ra một chút khói nào.

Nhưng bà Cai từ trong buồng đi ra cong cớn mặt mũi:

- Nó đi đâu rồi.
- Ai?
- Con Hiền chứ ai.
- Nó đi hồi nào mà bà không biết?
- Sao ông không giữ nó mà ông hỏi tôi.
- Té ra con nhỏ nó đã nghe lỏm câu chuyện hôm qua khi ông mai bên đàng

trai đến đây bàn chuyện tơ hồng. Nó đi đâu, bà biết không?

Bà Cai bỏ đi thẳng. Trước khi rẽ vào buồng bà còn quay lại:

– Nó có việc gì thì ông không yên với tôi đâu.

Cái mộng của ông Cai là gả Hiền cho con trai của ông Hội đồng Hải ở làng bên. Ông này dốt nhưng nhờ của phụ ấm nên tranh được chức hội đồng bằng cách mua phiếu.

Cai Hớn muốn làm suôi để nhờ ông giúp sức leo lên ghế hội đồng mà nấc thang, ắt hẳn là lưng đứa con gái.

Cho nên khi nghe nói con Hiền trốn mất, ông Cai hồn bất thủ xác. Từ ngày Sáu Sít làm lộ ra cái mối con Dung thì bà Cai càng thù ghét chồng.

Bà Cai nói:

– Con Hiền đi là điềm dữ báo hiệu cho sự tan vỡ của cái cơ ngơi này – rồi bà bỏ đi tìm Sáu Sít ở sau chuồng ngựa:

– Ông bảo chú thắng xe đi đâu đó?

– Đi lên nhà ông Hội.

– Chú đưa ông lên đó rồi quay về ngay tôi dạy việc.

– Dạ.

Sáu Sít đi mất nửa buổi rồi trở về. Bà cai móc túi lấy tiền bảo:

– Nè, chú cầm ít đồng xài đỡ.

Sáu Sít là thân tín của ông bà. Ông bà đều tin Sáu Sít như nhau, nhưng Sáu Sít có vẻ thân với bà hơn.

Chắc bụng không còn ai trong nhà,
bà Cai bảo:

– Chú Sáu vô trong tôi nhờ việc này
chút.

– Dạ.

Sáu Sít đứng dậy đi theo bà chủ. Bà
chủ mới trên 40 gì đó.

Con người sang trọng ở trong mát,
ăn mặc lụa là mới ngó qua tường trên
ba mươi một chút thôi. Hồi nãy bà ăn
mặc áo trắng cụt tay để lộ hai cánh tay đã
trắng càng trắng hơn. Chiếc quần vải đen
đã biến đi để được thay thế bằng chiếc
quần lãnh nhõng nhẽo mùa nhảy tung
tăng quanh gót chân theo mỗi bước đi.
Thân hình bà uốn éo hơi làm điệu một
chút. Bà đi trước ít bước rồi ngó lại xem
Sáu Sít có đi theo không.

– Chú vô phụ với tôi lại chiếc giường.

– Vô đâu bà?

– Giường thì ở trong buồng chớ ở đâu!

Sáu Sít mới sức nhớ cách đây ít lâu trong lúc tắm ngựa ngoài vườn bà Cai ngồi giặt áo ở đầu mương cau, bà bảo:

– Chú Sáu có áo dơ đưa tôi giặt dùm cho!

Ủy trời đất. Bộ bà muốn thằng đây tớ này đi tù sao chớ. Sáu Sít làm bộ không nghe dắt ngựa đi tuốt. Sáu Sít run quá, đi đã xa mà còn ngoảnh lại xem có ai đứng gần đó không. Bà Cai vác một cục đất chọi theo và cười như nắc nẻ rồi nói:

– Mà y không có lỗi tai hả ngựa?

Bữa nay Sáu Sít theo bà chủ vô buồng bụng phập phồng như xe nhảy ổ gà. Bà chủ vào buồng xong quay lại chỉ cái giường tây đánh vệc ni màu nâu bóng loáng, bảo:

– Cái giường kê sai hướng.

– Dạ...

– Hồi kê nó không coi hướng nên chuyện gia đình xào xáo. Tôi muốn xoay nó lại.

– Dạ...

– Chú phụ với tôi một tay. Chú ra lấy cái búa vô đây tháo nó ra.

Sáu Sít kêu lên:

– Trời đất, giường Tây thợ thầy người ta đóng mộng mị khít rịt, tháo ra bể hết bà chủ.

– Kệ nó, bể bỏ.

– Dạ thảo không ra đâu bà.

– Không ra thì đập bỏ. Tôi không muốn nằm trên cái giường này nữa. Giường ma giường quỷ gì ấy. Nay mai chắc rồi tôi phải bỏ cái nhà này nữa.

– Bà nói gì vậy bà chủ?

– Đừng có kêu tôi là bà chủ. Tôi còn nhọc hơn đầy tớ trong nhà.

– Đâu có ai nội vùng này bằng bà mà bà nói vậy?

– Họ có coi tôi ra gì đâu. Đó chú thấy không? Tôi còn sờ sờ đây mà họ không thèm ngó tới tôi để lo đi đâu đâu. Bây giờ lại tính kế bắt con Dung. Tôi nói thiệt kỳ này tôi đi thưa thẳng chả cho coi. Bản mặt lem nhem như vậy mà ra tranh hội đồng, hội đồng gì?

Bà Cai ngồi phếch xuống giường thở hỗn hển:

– Chú chó có mó vô vụ đó. Tôi sẽ xúi thằng Dành hoặc thằng cha Nhứt Mẩn đâm thằng chả đổ ruột cho coi.

– Bà nên lấy lời hay lẽ thiệt mà khuyên ông chó làm vậy không nên.

– Thằng chả biết gì mà lẽ phải. Hồi đó...tôi đâu phải như vậy nè trời? Tôi tưởng đã quên chuyện cũ nhưng sống trong lạnh lùng bạc đãi, tôi càng nhớ cảnh gia đình tôi xưa kia. Rau dưa muối mắm mà vợ chồng êm ấm còn hơn nhà nển đúc tới ngực, đầy tớ cả bấy mà tôi coi như chẳng có gì. Tôi hỏi chú có bao giờ chú đối xử với vợ con chú như vậy không? Có đi lang đi chạ thì cũng đôi khi rồi chim về tổ cũ, đảng này nó coi việc

tầm bậy tầm bạ là chuyện đàng hoàng mà.

Bà Cai nói một hơi không nghỉ. Bà như miệng ống bông bị nhét nùi rơm quá chắc lâu ngày. Bây giờ tháo đi nước vọt ào ào như suối. Bà tiếp:

– Nó bảo nó thù đàn bà, cho nên nó làm mọi chuyện để trả thù. Riêng tôi là vợ nó và ở trong nhà này gần hai chục năm, nó vẫn coi như không có tôi. Trời đất. Tôi không ngờ mà tôi sống dai dũ vậy.

Bà Cai nói chậm lại, cơ hồ cái dĩ vãng được chính bà nhắc lại làm bà xúc động. Còn Sáu Sít thì đứng chết trân ở xó phòng.

Hắn không ngờ trong cái ngôi nhà đồ sộ này lại chứa ẩn một con người như

bà. Trước khi vô đánh xe ngựa cho Cai Hớn, hẳn có nghe năm ba câu chuyện không đầu không đuôi về ông ta. Sáu Sít từng thấy từng nghe những chuyện bí mật của những nhà giàu, nào chuyện vợ bé vợ lớn, chuyện anh em dành ăn đâm chém nhau v v. nhưng không có chuyện nào như vậy. Càng trả thù đàn bà thì càng ham hố đàn bà. Là cái nghĩa gì. Chính Sáu Sít cũng không hiểu.

Bà Cai nước mắt rùng rùng:

– Bữa nay tôi nói với chú mấy chuyện đó thì ngày mai tôi phải trốn đi.

Sáu Sít kêu lên:

– Sao vậy bà?

– Tôi không thể ở đây thêm một ngày nào nữa!

– Bà nói vậy chớ, cơ ngơi tài sản ó đây, bà đi đâu cho bằng?

– Tôi không cần những thứ này. Ra ngoài, tôi đi gặt thuê cấy mướn ăn mà khỏe hơn.

– Để thùng thảng rồi tính bà à. Giục tốc bất đạt.

– Tính gì nữa mà tính? Tôi đã tính hằng chục năm nay rồi. Tôi chỉ chờ cho con Hiền lớn lên tôi gả xong là tôi đi.

– Vợ chồng có con rồi bà làm vậy mang tiếng lắm.

– Tôi cũng biết, nhưng ai ở trong hoàn cảnh của tôi cũng phải làm vậy. Mình thương người ta chớ người ta không ai thương mình.

Cả hai người lặng thinh. Bà Cai chờ

Sáu Sít nói ra câu gì, Sáu Sít cũng muốn bà Cai nói thêm câu gì cho rõ nghĩa hơn. Nhưng đàn bà đã nói thế thì đã rõ nghĩa lắm rồi. Sáu Sít đâu có tối tăm đến nỗi không hiểu câu nói bóng gió đó, nhưng Sáu Sít rụt rè là vì giữa hai người có sự ngăn cách “tớ và chủ”. Sáu Sít từng biết con trai con gái chủ điền yêu thương con gái con trai tá điền, hoặc chủ điền đoạt vợ tá điền chớ chưa thấy bà chủ điền nào lại phải lòng đầy tớ trong nhà. Có lẽ đây là lần đầu tiên chẳng? Ngoài ra Sáu Sít sợ Cai Hớn như sợ cọp. Cai Hớn tàn bạo và nham hiểm chớ không chỉ nham hiểm hoặc tàn bạo mà thôi. Hễ bị lộ mòi thế nào cai Hớn cũng giết. Do đó Sáu Sít đứng trước mâm cỗ ngon ơ chi nuốt nước miếng thôi chớ không dám thò đũa.

Cũng may có tiếng gọi ong óng bên ngoài:

– Bác Sáu ơi! Bác Sáu!

Bà Cai bước ra khỏi buồng như máy đóng cửa lại và hét:

– Chú Sáu ở ngoài ụ ghe hầu. Đứa nào kêu réo cái gì đó.

– Dạ con ngựa sút chuồng đi ra sân trước.

– Thì bây dất nó đem vô cột lại không được hay sao?

– Dạ con ngựa này dữ hơn con trước, con không dám lại gần.

– Nó hết dù rồi, đến bắt nó đi. Đồ ngu, không bắt bây giờ để nó sút cương kiếm không được đó!

Bà Cai cố nói lớn để Sáu Sít nghe, và trở vô buồng thấy Sáu Sít vẫn đứng sững sờ. Bà cười:

– Làm gì đứng trơ trơ như cây cột vậy? Trâu tìm cột mà cột không nhúc nhích dùm một chút. Xí!

Bà Cai bảo Sáu Sít ra ngoài nhà cầu. Bà ngồi trên góc ván gỗ còn Sáu Sít đứng khúm núm ở góc cột. Bà Cai đổi giọng:

– Chú thấy ông nhà tôi đã đi tới đâu rồi?

– Dạ thì tôi đưa ông Cai lên nhà ông Hội đồng.

– Không, tôi hỏi cái vụ con Dung con Nhứt Mẫn kia.

– Dạ vụ đó... tôi... Sáu Sít nhăn nhó, gãi đầu gãi tai.

– Chú không nên chối. Chú khôn, tôi cũng không có dại đâu.

– Dạ thì ông bảo sao tôi làm vậy.

– Hai đứa nó sắp cưới, làm như vậy thất âm đức, chú biết không?

– Dạ...

Bà Cai lấy lá trầu rọc đôi tèm vôi cuộn lại rất khéo và bỏ vào miệng nhai rao rao. Môi bà chủ đỏ thắm lên, sắc mặt hồng hồng và tiếng nói sang sảng:

– Tôi có con gái, chú cũng có con gái. Làm cha làm mẹ phải để đức lại cho con. Chú thấy quả báo nhãn tiền chưa? Phá gia cang người khác, thì gia cang mình cũng bị người khác phá lại.

Già từng tuổi đó lại đi chôm con gái 16, 17 ai coi cho được? Thời vua chúa cũng không có đến như vậy. Đó, bây giờ con gái trong nhà lại bỏ nhà. Có phải trời có mắt không?

Bà Cai nói ngọt xớt, xuôi rè như ống bọng đã được khai thông.

– Chú biết thằng Dành với con Dung thương nhau phải không?

– Dạ, nhưng tía má nó chửi nhau!

– Tía má thời buổi này không nhằm gì. Chúng nó thương nhau là được? Vậy chú còn xen vô làm gì? Chú chắc con gái chú thương thằng Dành không, chú có chắc thằng Dành chịu bỏ con Dung để cưới con chú và được chú cho mượn ruộng không?

Sáu Sít lắc lư không tìm ra câu trả lời. Bà Cai giảng tiếp bài học luân lý:

– Đồng vợ đồng chồng tát biển đông cũng cạn chú Sáu à.

Như tôi đây, tiền của thiếu chi, nhưng

vợ chồng như đôi trâu chèo ách, một con đi “vĩ” một con đi “thá” hai con cứ khua sừng với nhau không khỏi có ngày chém lộn. Chú nên nghe tôi dặt con Sen ra để cho thằng Dành cưới con Dung mới phải.

– Dạ...

– Còn vụ ông nhà tôi?

– Dạ... Sáu Sít ngó quanh một hồi rồi yên trí rằng không có ai dùng đó bèn bước lại gần bà Cai thăm thì:

– Dạ thưa bà, xưa nay ông cũng từng bắt những cô 16, 17 nhưng chưa có lần nào ông mê mẩn như đối với con nhỏ này.

– Tại sao vậy?

– Dạ, ông bảo nó là Tàu lai. Ông muốn ăn xá xiu một phen cho biết mùi.

– Đồ con dê xồm muốn chết.

Bà Cai găm lên làm Sáu Sít lùi lại chỗ cũ. Bà kêu dặn con Sửu, đứa đầy tớ gái lớn tuổi nhất:

– Ông mày có về hỏi tao đi đâu thì nói tao qua xóm chòi coi đong lúa ruộng, ủa, nói tao đi tìm con Hiền.

– Dạ? – Con Sửu nói ngay – Nhưng ông chờ chú Sít đem xe lên rước thì mới về được, chú Sáu đi với bà ông làm sao mà về.

Bà Cai giật mình.

– Ờ ờ, ấy là tao phòng xa vậy thôi, chớ ổng còn đi nhiều chỗ nữa, ít lắm cũng vài ba ngày ổng mới về tới đây.

CHƯƠNG 7

Chiếc ghe mũi ống thật gọn, sơn sặc sỡ, hai chèo mũi, hai chèo lái. Đẹp vậy nhưng đây là lần đầu bà Cai bước chân xuống.

Bà Cai nằm dưới ghe hầu. Hết nước lớn rồi tới nước ròng, đợi chờ. Bà đã hết sợ hãi ông Cai từ lâu. Bà đã thấy bà đã chịu đựng quá mức. Mười năm sống trong sự thừa thãi nhưng thiếu thốn cực độ. Ông Cai không coi bà như một người vợ, một người đàn bà. Ông đi những đâu

làm gì với ai, còn bà thì hình như ông hoàn toàn kiêng cử.

Cái giường đánh vệc-ni rất đẹp trong buồng của vợ chồng, chưa bao giờ phải rên siết dưới sức nặng của hai người. Có lẽ cả gỗ đá trong phòng bà cũng phải tủi thân.

Chua xót đắng cay, ghen hờn dồn lại trong một người đàn bà như một mớ thuốc nổ mà vợ con Dung là cái ngòi.

Nước ròng đã lòi cả bãi bùn. Những chú thoi lòi giường kỳ xanh lặc lìa đuổi nhau như những cặp nhơn tình trên bãi biển.

Những con còng hết bị nước ngập đã bò ra khỏi hang ngao du sơn thủy một cách thảnh thơi. Một cơn gió thoảng nhụy bắn rơi rụng lá tả như mưa làm

mặt bùn lán mướt trở thành một chiếc bánh rỉ đường cát.

Nghĩ vậy bà thấy đói bụng. Một trái bần chín rơi trên mui ghe rồi lăn xuống nơi bà đang ngồi. Bà nhặt lấy bẻ hai. Bà leo lên mui và ra sau lái. Ở đó có cả một cái bếp con. Bà giở hũ lấy muối và chấm bần ăn rồi nảy ra ý định nấu canh chua bần. Dưới ghe bao giờ cũng có sẵn thức ăn để cho ông Cai dùng mỗi khi đi xa.

Bà giở khoang hầm lên, nào Lạp xưởng, vịt khô, thịt khô, toàn thức ăn của người Tàu, bà bỏ ý định nấu canh. Bà lấy mấy cái Lạp xưởng và một khúc thịt bắc lên bếp chiên. Mùi thơm bốc lên. Đồ tàu ngon thiệt. Hèn chi thằng chả thích “đồ tàu”. Nghĩ vậy bà càng tức tối: Tại sao thằng chả lại không chịu làm chồng với mình. Giá mà bây giờ mang bầu đẻ một đứa con trai hay con gái coi chơi! Ờ ờ,

chùng đó chắc ai cũng nịnh bảo là thằng nhỏ giống ông Cai như đúc!

Vừa chiên lạp xưởng và thịt bà vừa vo gạo nấu cơm. Sẵn khạp nước con bên cạnh bếp bà không phải dùng nước sông. Bà nấu nướng với tình cảm vui tươi như mong đợi chồng đi đâu sắp về. Lâu nay bà vẫn muốn một tấm chồng cho ra chồng. Bà dư sức làm một người vợ hiền.

Lần đầu tiên, khi bước chân vào nhà này bà phản ứng đến gây gổ với ông, khi ông ve vãn một người đàn bà có chồng là tá điền và bị người tá điền đâm bằng cây đòn xốc suýt chết. Bà nói:

– Tôi còn đây, sao ông làm vậy?

Ông lạnh lùng đáp:

– Trước kia bà cũng như bà ta. Chỉ khác là chồng bà không dám chống cự

tôi. Đàn bà đối với tôi như cái bánh. Có khi tôi mua rồi để đó cho thiu chơi không thèm ăn. Nhưng hễ thằng nào mó tới là có chuyện.

Phải chăng đó là cách đối xử với đàn bà nói chung và với người đàn bà mà ông coi là vợ?

Bà Cai ngồi trông chừng bếp lửa và miên man nghĩ ngợi.

Chợt đâu có tiếng chân khua những chiếc lá khô tới gần. Bà ngẩng lên nhìn. Sáu Sít đang đi tới.

Bà Cai ngượng ngùng ngó vào bếp. Ngọn lửa đang lên cao tỏa ra bốn phía hồng nổi.

Bà không biết nói gì. Bà nghe đôi má nóng rực.

– Tôi làm xong mọi việc rồi thưa bà Cai.

– Vậy hả? – Bà Cai bẽn lễn ngó lên – Chú...ú có gặp con nhỏ không?

– Da... có! – Sáu Sít đáp và ngồi trên bờ chớ không bước xuống ghe.

– Nó ó đâu bây giờ?

– Dạ... dạ... cô đang ở dưới chòi Bảy Để.

– Hôm đó tôi bảo chú dắt con nhỏ gởi ở nhà bạn nó kia mà.

– Dạ, cậu Bảo sợ để trong nhà ông Cai tìm được. Bà Cả bảo ông Cả với ông Cai không thuận với nhau, nếu nay mai tìm được con gái ông Cai trong nhà ông Cả mà là con gái sắp gả thì rắc rối cho ông Cả.

Bà Cai nổi nóng ngay:

– Con của tôi chớ con gì của ông?

Sáu Sít kinh ngạc ngó thẳng vào mặt bà Cai, không biết bà nói chơi hay nói thiệt. Còn bà Cai sau khi thốt ra câu nói cũng thấy ân hận bèn đã lả.

– Bộ chú mới uống rượu ở đâu hay sao vậy?

– Dạ tôi cũng thấm môi ít thôi.

– Nhậu ở đâu đó?

– Dạ dưới chòi Bảy Đế.

– Nhậu với gì?

– Dạ với thịt rùa thịt rắn.

– Thứ đó ăn đau mình lắm! – Bà Cai điềm tĩn chiên xào nhưng trong bụng xôn xao.

Bà không dám ngược lên. Bà nhìn những thỏi thịt và những chiếc lạp xường vàng tươi trong chảo. Chúng kêu xèo xèo và vụn mình như tâm can của bà đang rên rỉ những điều thầm kín.

Ghe đậu trong cái khem vắng vẻ và kín đáo quá. Mà chỉ có hai người. Hấn không hề nghĩ tới những lời mơn trớn của bà đối với hấn. Rượu và lương tri đang xáo trộn và kìm chế lẫn nhau.

Nhưng bỗng hấn khôn ra. Hấn nói:

– Cô Hiền ở đó như vậy là yên rồi. Bà không phải lo nữa.

– Bây giờ để tôi đưa bà về rồi đi rước ông.

Bà Cai tiếp:

– Tôi chờ chú tự nãy giờ. Chú không về chắc tôi phải đi kiếm.

Sáu Sít cười:

– Tôi đi thì có trời kiếm được.

– Vậy mà tôi kiếm được. Chú không tin chú thử coi.

Buổi chiều đã lan khắp mặt con sông. Xuống ghe vắng ngắt. Bà Cai thấy Sáu Sít chần chờ không có ý xuống ghe bèn nói lấy:

– Hay là chú về nhà ăn cơm để thím trông.

– Rồi bà làm sao?

– Tôi chèo về lấy. Việc gì nữa tôi còn làm được nữa là chèo ghe.

Sáu Sít thấy bà Cai giận, hồn vía lên mây. Đây không phải là một cơn giận thường mà là một cơn giận “gay cấn”.

– Vậy để tôi đưa bà Cai về.

Sáu Sít nói và bước xuống mũi ghe. Bà Cai ngồi êm ru, tay cầm đôi đũa trở qua trở lại món ăn trong chảo. Sáu Sít hỏi:

– Bà Cai chiên gần xong chưa?

– Chư....a!

– Dạ... để tôi lắp cột chèo vào đặng chèo về.

– Xí! Cặp cột chèo tôi chẻ chum rồi!

– Ủy trời đất, rồi làm sao bà Cai?

– Chú làm sao thì làm chớ tôi không xài cột chèo cũ nữa.

Bà Cai vừa nói vừa nhìn Sáu Sít một cách ý nhị. Cặp má đỏ hồng làm tăng vẻ đẹp của bà Cai. Sáu Sít càng xiêu hồn lạc phách. Bà Cai nói tiếp:

– Cột chèo đó xài lâu quá rồi có ngày nó gãy mất.

Sáu Sít mới vỡ lẽ ra câu nói của bà Cai. Sáu Sít đang ở trong rạch con mà nghe cột buồm dựng như đang đi ngoài sông lớn. Lúc ở trên nhà bà Cai đã bảo con Sửu một câu. Câu đó làm cho Sáu Sít hoang mang:

“Con ngựa hết dữ rồi, bắt nó đi...” và bây giờ “cột chèo đã cũ không xài nữa”. Bà Cai đã vô tình hay cố ý? Bà đã nói như vậy thì mình nên hiểu như thế nào?

– Ra lái ăn cơm cho nóng!– Bà Cai nói trống.

– Dạ.

– Tôi trả “dạ” cho đó. Tôi không có ham “giạ nan, giạ thiếc” gì đâu!

Sáu Sít không dám ra ngồi sau lái vì đó là nơi ông Cai ngồi uống trà hoặc ăn cơm. Và ngồi ở đó xuống bờ ngoài sông sẽ có thể nhìn thấy. Biết Sáu Sít do dự, bà Cai chuyển mâm cơm ra trước mũi ghe.

– Nhậu nhưng chắc chưa ăn cơm.

Bà Cai nói vậy rồi ngồi xuống bờ cơm dọn ra một cách tươm tất, tự nhiên.

Sáu Sít hơi sợ, mắt ngó lảo liên như có ai đang rình rập.

Sáu Sít ăn nhưng không biết mùi vị gì cơm quết như đi đâu chớ không vào bao tử.

Bà Cai thì cứ đùn thức ăn và nói trống trơ với người ở của mình. Cơm xong, bà Cai kêu đau bụng và chui vô mui nằm. Sáu Sít quơ dọn chén bát và ra sau lái định chèo về nhà càng nhanh càng tốt

như một kẻ chạy tội. Sáu Sít muốn về đến nhà phóng ngay lên bờ và vọt. Nhưng tìm mãi không thấy cột chèo. Không có cột chèo thì ghe như người không chân làm sao mà đi được?

Trời đã nhọ mặt. Những hàng bần đã mờ hẳn và trở thành tấm vách tường đen dài đứng ở ven sông với hàng triệu ngọn đèn li ti; những chú đom đóm đang chờ đêm đến để tỏ bày tâm sự.

Trong lãnh cung, bà hoàng hậu vẫn rên rĩ chờ ngự y. Sáu Sít run run nói:

– Bà Cai bỏ cột chèo ở đâu?

Bà Cai găm lên:

– Tôi đã nói cột cũ tôi không xài nữa!

Sáu Sít ngớ ngẩn không còn biết làm gì. Loay hoay một lát Sáu Sít mới mở

được dây mũi ghe và định lủi ra. Bà Cai càng rên dữ hơn. Thấy Sáu Sít đứng tần ngần, Bà Cai kêu lên:

– Tôi đau chú không biết hả?

– Dạ biết nên tôi mới chống ghe mau về nhà.

– Về nhà tôi càng đau nặng hơn, chết nữa là khác.

– Bà làm sao vậy?

– Tôi bị phong giựt. Vô đánh gió cho tôi ngay....ui da....phong đòn gánh.

Nghe nói phong đòn gánh, Sáu Sít hoảng quá bèn lủi vào mũi. Cái vùng đen đặt bên trong như một tấm màn làm cho người ngoài không thấy gì và người bên trong cũng không nhìn thấy nhau. Rồi không còn tự chủ được nữa, Sáu Sít để

cho thân mình bị điều khiển dễ dàng và hầu như tự nguyện.

Chiếc ghe lắc lư. Hơi thở hòa lẫn chập chờn. Người đàn bà bị bỏ quên lâu nay, đã trả thù sự quên lãng. Những giác quan gần như tê liệt quá lâu nay đã bùng lên dữ dội. Còn người đàn ông thì chưa bao giờ được biết gì hơn bông súng mắm kho, đã tận hưởng đến kỳ cùng những món ngon vật lạ trên mâm cỗ bà tiên đã tặng cho bất ngờ.

Họ mãi mê bơi giữa những đợt sóng nhồi họ lên cao vút và chìm họ tận đáy vực âm u. Họ không ngủ mê sau cuộc leo vượt đỉnh núi thần tiên. Bổng Sáu Sít hoảng hốt ngồi dậy và nói:

– Bà Cai có nghe gì không?

– Nghe gì?

– Hồi nãy hình như có tiếng xuống
bơi ngoài rạch.

– Kênh!

– Người ta thấy thì chết.

– Chết thì chết.

– Tôi không lo. Dĩ bất dĩ tôi trốn. Chỉ
sợ cho bà...à!

Miệng Sáu Sít bị bàn tay mềm mại
bịt ngang, rồi một giọng nhỏ nhẹ:

– Không có gọi tôi vậy nữa.

– Trước mặt ông thì sao?

– Cứ gọi tôi bằng... bà, nhưng “bà”
nghĩa khác. Mà tôi không sợ đâu. Tôi cần
người ta gọi tôi thân mật trước mặt nó.
Nếu cần tôi sẽ bảo nó là tôi đã... vậy với
người ta.

Sáu Sít hoảng hốt kêu lên:

– Thôi thôi, một lần này, tôi không có đại đột nữa.

– Thôi thôi, một lần này tôi không có đại đột nữa.

Bà Cai cười khẩy :

– Từ nay người ta nằm trong tay tôi. Tôi ngoắc là phải tới.

– Chắc tôi phải chết.

– Nếu người ta cãi lời tôi thì người ta không yên thân đâu!

– Thế nào ông Cai cũng giết tôi.

– Đàn ông mà nhát như thỏ đế. Không thấy nó giựt vợ, con gái người ta từ trước đến nay mà không có ai dám làm gì nó sao?

– Ông khác, tôi khác.

– Đàn ông giống nhau cả, không khác cái gì hết.

– Ông giàu, ông có quyền.

– Nó có quyền với ai, chứ không có quyền với tôi. Nó định bắt con Dung để vui chơi một vài đêm rồi nó thả về cho thằng Dành cưới. Thằng Dành không dám làm gì nó, nếu tôi là thằng Dành thì tôi đổi mạng với nó.

– Nhưng ông đã làm gì đâu!

Bà Cai cười gằn, một cái cười bén như dao cạo:

– Hắc, nó đang rình rập chụp bắt chứ sao không. Nó nhờ có tay này tay nọ giúp đỡ để rún ép Nhứt Mẫn. Nè, làm việc đó tổn đức lắm nghe. Kẻ có con gái

mà đi hại con gái người khác trời không dung đâu. Để rồi coi.

Bà Cai bỗng nhiên thấy cơn ghen nổi lên như lửa. Bà cũng không hiểu tại sao bà thù hằn ai, nhưng bà thấy bà cần phá phách, chửi bới hoặc ít nhất phải cự nự thì mới hả. Bà cười chua chát:

– Người phụ họa với nó có được sơ múi gì không?

Sáu Sít làm thỉnh. Bây giờ hấn thấy hấn tỉnh ngộ. Hấn thấy hối hận vì đã làm theo sự sắp đặt của Cai Hớn. Chộp cho được con Dung. Bảy Trừ đã từng khuyên hấn, nhưng hấn gạt ngang.

Hấn cứ việc xốc tới. Bây giờ người đàn bà làm hấn chùn tay.

Sáu Sít nằm im như gỗ. Hấn không dám đụng bà chủ cũng không trả lời. Hoi

thở của người đàn bà nóng rực và thơm phức.

Da thịt của bà chủ như đã bùng vỡ ra, ngọt và cay như rượu làm gã đầy tớ ngây ngất. Bất thần bà Cai dịu giọng:

– Chỗ lúa ruộng Nhứt Mẩn thiếu, tôi bỏ luôn... Cứ nói với thằng chả như vậy và nếu thằng chả muốn đi cho khuất mắt con dê xồm thì cứ đi đi. Chớ ở đây mà con Dung vô nhà tôi thì tôi không có để yên đâu.

Bà Cai tự nhiên bỏ tay lên ngực Sáu Sít. Sáu Sít cứ nằm trân như không biết gì. Bà Cai gác một chân lên bụng Sáu Sít. Cả hai đều nằm im. Họ biết họ sắp làm gì mặc dầu không nói. Ai có thể dừng lại ở vị trí này lâu hơn, một khi đối thủ đã khiêu chiến.

Tiếng nước lớn len vào cái khem nhỏ chảy thông thương vào tận những nơi đất cằn cỗi bị bỏ quên lâu nay và tiếng ghe lắc làm khua nước ở hai bên mạn, qua lại qua lại rồi tới lui, lui tới càng lúc càng nhanh và dồn dập. Chén bát trong ghe ngã lăn khua rồn rảng. Một cái ly từ trên kệ rơi xuống vỡ tan...

Về gần đến nhà, bà Cai bảo:

– Đừng có chạy trốn như tên ăn trộm vậy. Việc gì phải trốn?

– Tôi chết mất. Thôi, bà tha cho tôi làm phúc.

Bà Cai bình tĩnh như không:

– Bây giờ mà chạy thì đám đầy tớ trong nhà bắt chớp được ngay. Cứ lên nhà như thường. Coi kìa đừng có dớn dác. Bảo tội nó rằng tôi đi tìm con Hiền

không được, tôi đòi tự vận, tôi không chịu lên nhà, tôi nằm vạ dưới ghe... Làm như vậy đi, mau lên!

Trời tối nhưng Sáu Sít quen bến thuộc đường. Sáu Sít cặm ghe rồi nhảy lên bờ vừa bước vừa run. Cái cửa ngõ bằng gạch, Sáu Sít đã ra vào bao nhiêu năm nay, bỗng nhiên trở thành quái gỡ với hắn. Mấy con chó mắc chúng gì lại ủa ra sủa.

Ngõ chưa khóa, hắn xô mạnh. Con Sủu chạy ra:

- Bà đâu chú Sáu?
- Bả bình rồi! – Sáu Sít đáp cộc lốc.
- Sao vậy?
- Thì bình chớ còn sao! Ông về chưa?

– Chú có đi rước đầu mà về. Ở kìa sao mặt chú trắng vậy?

Con Sửu vừa nói vừa giơ đèn lên.

Sáu Sít giụi mình đưa tay sờ má và ú ở hồi lâu rồi mới nói:

– Thì tao chống ghe cho bà bị nhánh cây quệt chớ sao.

Sáu Sít như tỉnh hồn sau một giấc ngủ mê man với tiên thánh ma quỷ vây quanh mình. Sáu Sít nhớ ra rằng mình phải đi rước ông Cai trên nhà ông hội đồng, nhưng bây giờ đã tối. Con Sửu nói:

– Chắc ông đang chờ chú ở trên.

– Tao cũng muốn về rước ông nhưng bà lại sít ruột bắt tao tìm cho ra cô Hiền.

– Rồi có tìm được không?

– Được đâu mà được.

– Báo hại nay mai bên chàng trai đến coi rồi làm sao?

– Thì coi bây giờ cũng được chứ sao.

– Con Sửu đâm lưng Sáu Sít phình phịch và trợn mắt:

– Chú nói kỳ quá hè...

– Nói vậy mà hồng chùng có đó bây ời. Hồi xưa cung nữ trở nên hoàng hậu, bây giờ bây có làm vợ công tử thì chẳng phải lạ lòng gì... Thôi, đứa nào đi xuống bến đờ bà lên coi. Bà càn bờ lướt bụi cả ngày nên bà đau đó. Còn đứa nào rảnh thì bắt con gà giò nấu cháo mau lên?

Sáu Sít nói vậy rồi quay trở xuống ghe, bước chân nhẹ hồng. May quá, ông Cai chưa về. Sáu Sít nói với bà Cai:

– Để tôi đi rước ông về...

Sáu Sít quay lên bờ. Bà Cai còn nói với theo:

– Con ngựa đã hết dữ, thấy chưa?

– Dạ thấy....!

Con Sửu cầm đèn còn hai đứa kia thì xách guốc cầm mền xuống ghe. Chúng dìu bà chủ lên nhà.

Bà Cai vô buồng nằm rải tay và bảo đám đầy tớ không được vào phòng nữa. Bà muốn nằm im trong một không khí chết.

Lòng bà đang xáo trộn mãnh liệt. Những thềm thuồng xác thịt đã lắng xuống, những ray rút bùng lên. Bà ân hận. Chuyện gì rồi cũng đổ vô ra cả dầu có được giữ kín đến đâu.

Bà đã nhìn thấy ở Sáu Sít một người đàn ông khỏe mạnh có đủ sức cung phụng những đòi hỏi của bà. Bà cũng ướm thử từ lâu nhưng Sáu Sít không đáp lại hoặc không dám. Bây giờ thì tất cả đã qua, đã hoàn toàn đổ vỡ hoặc hoàn toàn hạnh phúc. Chắc là cái hạnh phúc mà bà vừa đoạt được sẽ không hoàn toàn. Có thể là nó sẽ không đến nữa.

Trước mặt bà là cặp mắt đắm đầy tở. Chúng có dám nghi ngờ bà chủ có hành vi ám muội như vậy không? Lúc này có xuống bơi qua?

Không hiểu tại sao bà lại cứ nghĩ đó là con Sửu đi tìm bà.

Nó thấy bà đi quá lâu. Hơn nữa bà chẳng hề đi ghe hầu.

Bà ngồi bật dậy, mở cửa và gọi lớn. Con Sửu chạy vào.

Bà Cai quắc mắt quát:

- Mày coi nhà còn bỏ đi đâu?
- Dạ con đâu có đi đâu!
- Mày thiệt chối hả. Tao thấy mày bơi xuống ra sông.

Con Sửu kêu lên:

- Con đâu có? Con đâu có!
- Tao coi lại hể mày đi đâu thì mày chết ? Từ lúc tao đi mày không ra khỏi nhà chớ?
- Dạ con không có đi một bước!
- Thôi được rồi. Nhưng tao hỏi mấy đứa kia, nếu chúng nó nói có thì mày chết với tao, nghe chưa?
- Dạ, nếu con có đi thì bà làm gì con cũng xin chịu?

Con Sửu sắp lưng đi thì bà Cai dịu giọng:

– Nè, nghe tao hỏi.

– Dạ.

– Ba mày còn thiếu tao bao nhiêu tiền?

– Dạ con không biết.

– Lâu nay ở trong nhà này có ai làm gì mà không?

– Dạ cô Hiền đi học ít khi ở nhà.

– Tao không nói con Hiền. Tao nói người khác kia.

– Dạ không có ai làm gì con hết.

– Mày thiệt chối hả?

– Dạ, con không biết bà muốn hỏi con chuyện gì?

– Thằng cha mặt heo kia có đụng tới mày không?

Con Sửu nhảy dựng lên và gục đầu vào hai bàn tay. Bà Cai:

– Có không?

– Dạ mặt heo nào? Con Sửu khẽ ngược lên.

– Thằng chả đó chớ còn ai.

Con Sửu tưởng bà Cai nói đến Sáu Sít nên lắc đầu nguy

– Dạ không, chú Sáu là người lớn mà.

– Lớn nhỏ cũng vậy thôi. Tao nói thằng già kia kia.

Con Sửu càng quơ tay lên la thất thanh:

– Dạ, dạ. Ông đầu có làm vậy... dạ ông... ông...

– Tao biết hết? Mày đừng có lấp liếm. Tao thừa làng còng đầu mày cho coi.

Con Sửu mếu máo khóc. Nó quệt nước mắt, nó khóc lớn lên.

Bà Cai lại vặn tiếp:

– Ở nhà từ trưa đến giờ không có đứa nào đi dâu hết hả?

– Dạ không.

– Có ai đến đây hỏi thăm tao không?

– Dạ không có ai đến hết. ủa... dạ mà có.

– Ai?

– Dạ thím Sáu Sít?

– Đến làm gì?

– Dạ thím nói thím đến hỏi vay bà một gia lúa.

– Lúa gì lúc này mà vay. Trăng liềm ghéch lên, giá lúa cũng lên, tao không cho ai vay hết. Mà thím có nói gì không?

– Dạ không. ủa mà có...

– Nói cái gì?

– Dạ thím biểu chừng nào gặp chú Sáu thì nói chú về nhà thím có chuyện gì đó.

– Chuyện gì là chuyện gì?

– Dạ con không biết.

– Hứ! Đàn bà gì chồng mới sút chuồng có một chút đã nhớn nhác đi tìm.

Con Sửu làm thỉnh. Có lẽ bà Cai thấy

mình hơi kỳ cục nên bắt sang chuyện cô Hiền. Bà nói bằng một giọng cố làm ra bình thường:

– Cô mày bỏ nhà đi, tao tìm cả ngày mà không gặp. Mày liệu nó đi đâu?

– Dạ con không biết... Hay là cô trở lại trường.

– Trường đang đóng cửa mà trở lại làm gì?

– Con hồi nhỏ đến giờ đâu có đến trường mà biết, thưa bà.

– Mày nghe vụ của ông mày ra sao không?

– Dạ vụ gì?

– Vụ con Dung đó.

– Dạ con đâu có biết.

– Mày không có quen với con Dung à?

– Dạ có chứ. Hồi con còn ở nhà, hai chị em đi xúc cá mương với nhau luôn.

– Nay mai nó làm bà Cai rồi đó.

– Da... bà nói chi?

– Vậy mày không nghe trong xóm đồn rùm tai à?

– Dạ thì con có nghe anh Dành sắp cưới chị Dung.

– Cưới sao được mà cưới?

– Sao vậy bà?

– Tao cũng không biết tại sao?

Bà Cai biểu con Sửu đi ra rồi lên giường nằm. Nhưng bỗng bà vùng dậy cầm đèn đi xuống ghe. Bà sức nhớ rằng

hai người đã để lại trong cái tổ phập phều đó quá nhiều chứng tích mà bất cứ người nào nhìn thấy cũng sẽ nhận ra ở đây đã từng xảy ra chuyện gì. Bà nhúng nhóc nùi giẻ lau khắp sạp ghe rồi đi lên bờ vào nhà. Lên giường nằm bà vẫn còn bị những hình ảnh ái ân ám ảnh.

Bà hoảng sợ, nhưng bà tự trấn tĩnh bà bằng cách nhủ thầm:

“Nó đã từng đi với người khác hằng chục năm nay ta có lời nặng tiếng nhẹ nào”.

Rồi bà ngủ thiếp đi trong một giấc mơ nhẹ nhàng không có gập ghềnh.

Cai Hơ không rầy rà gì khi thấy Sáu Sít lên trể. Cai Hơ ngồi trên xe ngựa lắc lư như ru ngủ, nhưng Cai Hơ không ngủ.

Hắn hỏi Sáu Sít:

– Vụ đó tới đâu rồi chú?

– Dạ cũng gần xong.

– Lão Nhứt Mẩn có đòi hỏi gì không?

– Dạ chắc ổng muốn đòi thêm nhưng không dám.

– Thì cho lão nửa mùa lúa ruộng là cùng.

– Dạ... nhưng cái khó là sẽ đụng nhằm gánh ông Cả.

– Vậy bây giờ chú tính sao?

– Còn thiếu gì chỗ khác hay hơn, thưa ông Cai.

– Tao chỉ thích chỗ đó thôi. Nó là sầm lai. Mấy chỗ khác không bằng.

– Nếu ông Cai cho phép tôi sẽ xin thừa hết để ông Cai định đoạt.

– Ủ nói nghe thử, nhưng tao không có bỏ cái món đó đâu?

– Thừa ông Cai, hiện giờ ông đang dừng ở nấc cao của chiếc thang danh vọng. Nếu ông muốn dừng ở đó lâu dài hoặc lên cao hơn, thì ông phải dẹp qua những chuyện đó.

Cai Hơn cười hắc hắc:

– Đời này hung bạo thắng nhưn đức. Tôi mua thăm chớ bầu bán gì mà lo thua.

– Nếu mình mua thăm, họ cũng biết mua thăm.

– Nhưng bên nào mua cao hơn sẽ thắng.

Sáu Sít hết lý lẽ đành im. Tiếng móng ngựa gõ đều đều như nhịp trường canh của một bài ca buồn nản và ánh đèn dầu càng leo lét trông như đèn nhà mồ. Sáu Sít nói tiếp:

– Nếu bà Cai không để cho ông Cai làm chuyện đó thì sao?

– Bà không bao giờ cản tôi cả. Đây không phải là lần đầu tôi làm một việc như vậy.

Sáu Sít ngẫm nghĩ một hồi rồi nói:

– Bà Cai thương ông Cai lắm. Ông Cai làm vậy không sợ bà Cai buồn hay sao?

– Tôi không nghĩ là bà thương tôi.

– Vợ chồng ở với nhau mấy chục năm rồi, sao ông Cai nói vậy.

– Mấy chục thì mấy, nhưng không thương vẫn không thương.

– Ông Cai không thương bà Cai à?

– Tôi hả...! hà hà...Tôi thì tôi thương bà chứ! Thằng nào thử đụng tới bà, bà mét tôi coi chừng đó có chết không kịp ngáp hay không?

Sáu Sít nghe như một luồng điện chạy qua suốt châu thân.

Sáu Sít găm mặt xuống nhìn những hòn đá chạy lùi sau vó ngựa.

Cũng may, Sáu Sít ngồi dưới thùng xe, nếu ngồi ngang với Cai Hớn chắc Cai Hớn sẽ nhận ra sự biến sắc trên nét mặt.

Sáu Sít nhớ lại những giờ phút nồng nhiệt dưới ghe hầu mà run từng miếng thịt. Một lần thì tổn tới già. Không hiểu

sao Sáu Sít cứ nghi con Sửu bơi xuống đi qua. Sự ngờ vực đó lớn dần trong đầu Sáu Sít. Sáu Sít muốn chạy nhanh về nhà để tra hạch con bé.

Đến nhà, Cai Hớn hỏi ngay:

– Bà mày đâu rồi?

Con Sửu chạy ra đáp:

– Dạ bà con ở trong buồng.

– Ngày nay bà có đi đâu không?

Dạ bà đi tìm cô Hiền.

– Tìm được không?

– Dạ không?

– Con nhỏ này....

Cai Hớn hậm hực đi thẳng vào mở cửa buồng. Một cảnh tượng hãi hùng

hiện ra trước mặt. Người đàn bà nằm sòng soài dưới đất, mặt úp, hai tay buông xuôi bên sườn.

Cai Hớn bỗng xốc vợ lên và gọi lớn:

– Bầy đâu rồi?

Một bầy đầy tớ chạy tới. Cai Hớn quát mắt:

– Bà bầy làm sao như thế này?

Con Sửu thụt lùi hai ba bước và run run đáp:

– Dạ con không rõ.

– Bà bầy bệnh hồi nào?

– Dạ, mới đây.

– Mới đây là hồi nào?

– Dạ hồi quá đở đèn một chút, bà đi

tìm cô Hiền, bà về nhà đâu có bệnh gì, ủa mà có. Con hồng biết bệnh hồi nào, mà chú Sáu bảo tụi con xuống ghe dìu bà lên.

– Ghe nào?

– Dạ ghe hầu.

– Bà mày đi ghe hầu thì ai chèo?

– Dạ chú Sáu?

– Rồi sao lại bệnh ở dưới ghe? Đi ghe hầu mà bệnh là sao?

– Dạ con không biết.

Sáu Sít ngồi ngoài mé thêm nhà cầu nghe đối đáp mà dựng ngược từng sợi tóc. Sáu Sít hoang mang đến cực độ. Sáu Sít chực chạy trốn thì có tiếng quát:

– Kêu thằng Sít vô đây tao hỏi.

Người đàn bà nghe chồng nói thế bèn từ từ mở mắt ra thì thấy Sáu Sít đứng ở cửa buồng.

– Sao bà mày bệnh? – Cai Hơn gắt.

– Dạ... bà bệnh, tôi đâu biết được.

– Mày chèo ghe đi những đâu?

– Dạ đi cùng hết hang ngách. Bà nói bà sợ cô nháy xuống sông nên bắt tôi lội mò, nhiều chỗ nước xoáy tôi suýt chết. Dạ về tới nhà bà nằm dưới ghe không chịu lên. Tôi hỏi thì bà nói muốn chết theo con gái.

– Trời đất!

– Có lẽ bà buồn mà tâm cảm chớ không phải cảm gió cảm mạo thương hàn đâu ông Cai.

Lần đầu tiên Cai Hơn thấy thằng đánh xe ngựa sáng suốt.

– Bây giờ uống thuốc gì? Cai Hơn hỏi.

Sáu Sít ấp úng. Bà Cai chớp khẽ đôi mắt và lắc đầu ý nói chẳng có thuốc gì.

Cai Hơn sốt ruột về vụ gả con Hiên, hơn là về bệnh tình của vợ. Nhưng nếu bà Cai đau ốm thì không thể tiến hành vụ gả cưới. Vả lại bà bệnh là vì con Hiên trốn, ông phải cho đi tìm con Hiên thì mọi việc mới ổn định được.

ông quay lại hỏi Sáu Sít:

– Bây giờ phải làm sao đây?

– Dạ tôi đâu có biết, ông Cai?

– Chú nghĩ là nên rước thầy Tây thầy Tàu thầy chùa hay thầy pháp?

– Dạ thầy nào cũng được, nhưng phải là thầy hay.

– Tôi giao cho chú rước thầy chữa cho vợ tôi và tìm cho được con Hiền, nghe chưa?

Sáu Sít vừa quay ra, Cai Hớn gọi giật lại:

– Hồi nãy tôi nghe có đứa nào nói vợ tôi muốn tự vận vì tìm không được con Hiền phải không?

– Dạ, tôi không biết!

– Ủ, thôi chú đi đi!

– Dạ.

– Cho mau nghe!

– Nhưng mà ít nhứt phải sáng mai mới có chớ thầy bà giờ này rước họ đâu có đi, trừ ra thầy pháp.

Sáu Sít đi rồi, bà Cai tức mềm gối dậy, mắt rục lửa:

– Đùng có rước thầy, đùng có hốt thuốc. Tôi không bệnh hoạn gì hết. Ông tìm cho được con Hiền về đây thì tôi khoẻ lại, còn nếu nó đi mất thì tôi thất cổ trong nhà này cho ông coi.

Cai Hơn là loại đàn ông già dái non hột. Lại nữa y luôn luôn bị mặc cảm sợ vợ vì những điều bậy bạ của mình, cho nên khi thấy bà Cai nổi giận thì hốt hoảng. Y lắp bắp:

– Thì để tôi đi tìm!

– Cớ sự này tại ông mà ra hết. Gả gì mà gả ác vậy. Ông không nghe, ông cứ làm tới.

– Thì vụ tranh cử đến gần kề rồi nên tôi mới làm vậy.

– Ông tranh thì ông làm sao thì làm, chớ sao bắt đứa con nít vô đó?

– Con nít nhưng lại quan trọng. Nó là cái cầu bắc qua hai nhà. Mình làm suôi với ảnh thì ảnh sẽ giúp mình một tay trong vụ giành phiếu. Dưới quyền ảnh có đến 6 làng gồm 18 vị hương chức thừa hành có quyền bỏ thăm. Như vậy là mình nắm chắc được 18 lá thăm. Mình bỏ tiền ra mua hết. Ban đầu mình chỉ trả một nửa. Khi thắng cử mình trả nốt.

– Bao nhiêu?

– Mỗi lá một ngàn chẵn.

– Ông mua bao nhiêu lá?

– Có tất cả là 54 lá. Mình chỉ cần phân nửa cộng 1 là thắng.

– Nghĩa là bao nhiêu? Vậy mất bao nhiêu?

- Ước chừng 28–30 ngàn.
- Ông bán hết cái cơ nghiệp này để được chức hội đồng à?
- Bà tưởng tôi ngu hả?
- Ông tưởng ai cũng ngu hơn ông.

Cai Hôn thấy vợ bớt gay gắt nên ngồi xuống giọng giảng giải:

– Đời này tất cả đều sống nhờ gian lận. Lớn gian lận lớn, nhỏ gian lận nhỏ. Chẳng có ai ngay thẳng đàng hoàng. Tôi chi thí cho mỗi tên vài chục bạc mặt thôi, còn lại hứa sẽ trả khi thu lúa ruộng mùa này. Thằng nào mà chẳng khoái. Khi đắc cử xong thì mình đã là Cai Tổng. Thằng hương chức nào gan cóc tía mà dám đòi nợ Cai Tổng. Mà nợ gì mới được chớ? Há miệng mắc quai.

Chẳng lẽ nó dám nói rõ là tiền nó bán lá thăm cho tôi? Bà thấy chưa? Rốt cuộc tôi chỉ bỏ ra vài ngàn là ẵm gọn chức Cai Tổng.

Và chỉ trong một năm, tôi bóp đầu tụi nó lấy lại gấp năm gấp mười.

Bà Cai gạt ngang:

– Ông đâu có làm làng đâu mà tranh chức Cai Tổng được?

Cai Hơn lặng thinh. Đến đây y mới nhớ rằng mình đặt cái cày trước con trâu. Y quên mất một điều quan trọng là muốn ra Cai Tổng phải có ít nhứt ba năm làm một trong ba chức thừa hành của ban hội tế Hương Thân, Hương Hào và Xã Trưởng. Hấn khựng lại, nhìn vợ với cái nhìn bực tức như một chiếc gậy thọc bánh xe. Nhưng y chẳng nổi giận được vì đó là sự thực.

Thấy chồng im, bà Cai tiếp:

– Ông coi chừng bỏ tiền ra rồi chỉ hốt về ba cái cười của thiên hạ. Chưa làm chức việc nhỏ sao biết cách làm quan lớn. Ngay cả một tiếng xã giao, một chút luật lệ cũng không biết thì tri dân nổi gì?

Cai Hơn định thần lại rồi nói:

– Tôi có cách.

– Cách gì?

– Cách gì cũng không qua tiền! Tôi lên quan chủ quận là xong.

– Ông quen với ai trên đó mà vô cửa được ?

Cai Hơn lại bị khựng. Cai Hơn không quen ai trên quận.

Tiếng là Cai, nhưng chỉ là Cai cao

su, chớ không phải cai đội trong cơ lính.
Nhưng Cai Hớn vẫn cương lý.

– Tôi dứt tiền cho tụi lính gác.

– Lính gác nó cho ông vô, nhưng ông
quận không tiếp thì ông làm sao?

– Ờ ờ...

– Ông quận ngồi tuốt trong sâu chớ
có đứng ngoài hè đâu mà ông nói chuyện
được.

Cai Hớn chớp chớp mắt rồi nói:

– Tôi đi ngõ sau gặp bà quận.

– Đàn ông mà đi gặp đàn bà, đàn bà
lại cao sang hơn, ông coi có tiện không?

– Ờ ờ nhưng mà xưa nay chuyện
đời nó vậy. Vua không chịu nghe nhưng
hoàng hậu nhận lời rồi vua cũng phải

nghe. Miễn tôi gặp được bà quận là được. Tôi nhớ một bà...

Bà Cai quay mình úp mặt vào vách như một cử chỉ phản đối, nhưng lại cũng như muốn chữa chỗ cho chồng nằm.

Sau khi va chạm xác thịt với Sáu Sít ở dưới ghe hầu bà Cai cảm thấy mình vẫn còn bông bênh trên những sóng nhỏ ven sông dưới những tàng cây bần. Tự nhiên bà thêm muốn trở lại.

Lâu nay tại sao ông chồng khỏe mạnh của bà chỉ phí sức ở những đâu đâu? Con gái cũng chỉ hơn đàn bà ở vài điểm, nhưng chúng lại có những điểm kém đàn bà. Mãi đến sau khi có con, vợ chồng bà mới thấy lý thú trong việc giao hoan. Chồng bà bảo như vậy và bà cũng thú thật với chồng như vậy. Suối cạn rồi đây, sông nước lớn và nước ròng, ròng

xong lại lớn, triển miên thủy triều.

Một dòng sông không bao giờ có một vẻ giống nhau ở những buổi sáng hay chiều. Người phàm tục thường đi tìm những cái mà mình có sẵn trong tay.

Bà Cai muốn hiểu vì sao bao lâu nay sống với chồng mà thân thể bà chẳng hề bị đụng chạm. Hơn nữa bà sợ cái kết quả bất ngờ trong cuộc “đụng chạm” vừa qua với gã đầy tớ, nếu xảy ra bà sẽ không có cơ đồ cho chồng.

Cai Hôn đi hoạt động suốt ngày hơi mệt mỏi nên trước chiếc gối trắng để sẵn trên giường êm, thì ngả lưng.

Bà Cai nằm im lắng nghe bên trong da thịt. Bà chờ đợi một bàn tay nắm vai, một tiếng âu yếm thăm thì vào tai bà. Bà nhắm mắt mơ màng.

– Bà à!

– Bà đi dùm tôi được không?

– Đi đâu?

– Đi lên quận!

– Tôi không có đi đâu hết á.– Bà Cai quát ngay và nằm nép vào thành giường.

– Thôi mà bà! – Cai Hớn nhích vào và quàng tay qua lồi vai vợ – Bà đi dùm tôi chút.

Bà Cai lặng thinh. Thì ra y nằm xuống đây để bàn chuyện khác, không phải làm việc vợ chồng. Một ý định bật lên trong đầu bà. Phải bắt hắn làm cái việc mà bọn đàn ông đều hăm hở làm không cần đợi vợ đòi. Bà Cai quay ra ôm, chân gác ông Cai.

– Ông đi đâu cả ngày nay?

- Tôi đi lên ông hội đồng.
- Rồi đi đâu nữa?
- Rồi... tôi... tôi.
- Tôi không nói hôm nay. Tôi hỏi hon mười năm nay ông đi đâu?
- Tôi đi đâu bà biết rồi, cần gì phải hỏi.
- Nhà này chết hết rồi hả?
- Chập! Bà sao mà?
- Tôi nói cho ông biết, từ rày hể ông đi nữa tôi bỏ nhà cho ông coi.

Bà Cai quát tháo một chập rồi dịu giọng để dụ chồng sang cái bầy sập ăn. Bà ôm ông hôn hít, sờ mó và thăm thì bên tai ông những lời dịu ngọt. Ông Cai nằm nghe không sót một lời nào,

đón nhận mọi sự vuốt ve của bàn tay vợ, nhưng tâm trí ông vẫn để đâu đâu. Khi ông nghe cái chánh quyền trung ương của ông bị va chạm sơ sơ thì ông giật mình, ông thủ thế.

Bà Cai bị vỡ mộng.

– Tại sao ông lại? Vậy nghĩa là sao?

Cai Hơn ngồi bật dậy, quay lưng lại vợ:

– Sáng mai bà đi lên quận cho tôi!

– Ủ, đi thì đi, nhưng ông để tôi hỏi cái này đã.

– Thôi không có hỏi gì hết. Bà đi cho xong việc rồi, về tôi sẽ nói cho bà nghe.

– Ông ơi! Tôi không phải là vợ của ông à?

– Phả...i chớ sa....o không?

– Ông giựt tôi từ tay chồng tôi rồi bỏ tôi lẫn lóc như vậy.

– Bà sống trong giàu sang mà kêu là lẫn lóc à?

– Thứ giàu sang buồn không gối chiếc tôi chán ngán lắm rồi.

– Ủ. ừ! Tôi cũng có quên bà.

– Ít nhứt mười năm. Kể từ ngày tôi về đây ông không bao giờ ở phòng này. Vợ bé vợ mọn thì cũng được đi, nhưng ông đã luông tuồng bỏ bê vợ con.

Bất thần bà Cai bật lên khóc.

Bà định làm dữ với chồng, nhưng rồi bà chỉ khóc. Bà khóc như một cái bọc căng nước mắt vỡ xòa.

Sự chịu đựng dần vặc những nỗi đau không bờ là người đàn bà đang nằm bên cạnh hắn.

Nước mắt bà Cai ướt cả ngực chồng. Bà không quên người chồng cũ, nhất là từ khi dời về vùng này. Đôi lúc bà muốn dắt con trở về đồn điền nhưng chắc gì tìm được cha con Hiền. Có thể Cai Hơ đã muốn người giết ông ta rồi. Ở đồn điền dễ làm chuyện đó lắm. Chẳng ai dám thừa kiện khi biết thủ phạm có quyền thế hơn mình.

– Ông chẳng thương tôi thì ông cũng thương con Hiền một chút.

– Tôi không thương bà sao tôi để bà ở đây.

Bà Cai bất thần ngồi dậy nháy đèn lên mình Cai Hơ rồi quào quào

kiểm soát khắp người chồng. Cai Hơn lật ngang và bước xuống đất. Rồi mở cửa bước ra.

Bà Cai bị bỏ lại một mình. Đêm đã khuya. Thếp đèn dầu trên bàn đã cạn. Cái tim đèn đỏ chạch như một chấm than lật ngược.

Dầu đã cạn từ lúc nào.

Bà nằm vật ra úp mặt vào gối.

Hiền ơi! Hiền ơi!

CHƯƠNG 8

Sáu Sít đi cho quận về đến thì buộc ngựa vô chuồng rồi đi thẳng về nhà, không vào ăn com con Sửu đã dọn như thường lệ.

Trời tối nhá nhem. Sáu Sít cứ vấp vô mô đất, đá rễ cây liên tiếp.

Có cái gì không ổn trong bụng nên cặp “mắt cá” cũng mất sáng suốt Dọc đường gặp Bảy Trừ, Bảy Trừ kêu lên:

– Tôi đi tìm anh đây!

– Để làm gì?

– Có chuyện gấp.

– Chuyện gì vậy?

– Chuyện của anh, chờ chuyện gì!
Bảy Trù tiếp – Đi ra ngoài ruộng tôi nói cho nghe.

– Sao phải ra ngoài?

– Chuyện kín.

Sáu Sít run như phách rét, như tội
nhơn sắp ra tòa, chân bước chập chững
theo Bảy Trù. Ra khỏi mí vườn gió thổi
ù ù lạnh ngắt hai vành tai và gò má. Sáu
Sít phải đưa tay lên che. Bảy Trù dắt anh
đến một bờ ranh cao rồi ngồi xuống, nói
ngay:

– Tụi nó đi quơ củi thấy chiếc ghe
hầu ở ngoài mé sông.

– Tội nào?

– Tội con nít xóm tôi chớ tội nào. Anh quên rằng anh đậu ghe ở chỗ đó anh không giấu được ai sao?

– Tao đâu có đậu ở đó!

– Ủ! Giỏi chối, tôi để cho mà chối!

Nghe giọng bực tức của em, Sáu Sít run run:

– Ờ ! Ờ ! nhưng mà đâu phải chiếc ghe hầu của tao.

– Phải rồi ! Anh thì chỉ có xuống bể thôi. Nhưng tại sao anh lại đi ghe đó?

– Thì người ta bảo tao chèo...èo thì tao phải chèo...

– Ủ. Chèo rồi ăn cột chèo cho mà coi! – Bảy Trừ giận quá không nói được nữa.

Sáu Sít run từng miếng thịt. Từ chiếc ghe hầu tới phòng ngủ ở bến tàu. Sáu Sít bị bà Cai xoay như vụn. Sáng nay ông Cai sai bà Cai đi lên quận lo lót về vụ tranh cử hội đồng.

Bà Cai lòng khùng rất lâu rồi mới bảo Sáu Sít rằng bây giờ sắp hết phiên hầu sáng trong dinh quận, bà lại bị nhức đầu vì tối qua không ngủ được. Sáu Sít biết là sắp có chuyện. Sáu Sít sợ lắm.

Ở đây không kín đáo như ở ven sông chiều qua, vả lại giữa ban ngày chiếc xe đậu ở bến, giấu đi dẫu cho khuất. Người ở làng lên xuống chợ quận đi ngang qua đây trông thấy thì chối sao được.

Nhưng Sáu Sít không cưỡng lại được với ý muốn của bà Cai.

Trên đường về, Sáu Sít đánh xe mà ngơ ngáo ngáo tưởng như mình chạy trên nghĩa địa. Còn bà Cai thì không tỏ vẻ ân hận cũng không sợ sệt. Bà lại chê Sáu Sít là hèn nhát, “đàn ông gì vậy” người ta đã vậy rồi mà còn sụt sè?

Bây giờ nghe Bảy Trừ nói thì Sáu Sít mới thấy nguy cơ đã tới rồi, nhưng vẫn còn chối.

– Anh nói thiệt đi, hôm qua anh có ở dưới ghe hầu không?

– Có, rồi sao?

– Còn sao nữa?... Cái ghe nhấp nhô nhấp nhô, tụi con nít quơ củi trên bờ dòm thấy chửi om mà anh không hay gì hết.

Thấy Sáu Sít ngồi lặng thinh, Bảy Trừ tội nghiệp anh, nên nói:

– Tôi chặn đầu anh cho lòi ra chơi vậy chứ không có ai biết trừ tôi.

– Tại sao mày biết? – Sáu Sít thở phào hỏi.

– Tôi nghe Bảy Để nói là anh qua đây tìm cô Hiền mà đi đường sông thì tôi đoán vậy thôi. Hôm trước anh cũng đã ló mòi cho tôi biết...

– Tao ló...ó hồi nào?

– Anh quên rồi! Hôm bữa anh gặp tôi, tôi khuyên anh đừng có nhúng tay vào vụ con Dung, thì anh nói là anh sẽ ăn thịt nạc... nhớ không?

Sáu Sít ngồi lặng ngắt hồi lâu rồi hỏi:

– Mà mày chắc không có ai trông thấy chứ?

Bảy Trừ không đáp. Hồi lâu mới bảo:

– Anh phải dứt cái vụ đó đi.

– Bả... ấy lắm?

– Chơi dao có ngày đứt tay. Thằng chả ác tướng. Thằng chả mà hay được thì anh không thoát chết.

Sáu Sít run trong bụng nhưng nói chũa then:

– Tao không ngán ai hết.

– Vậy thì đừng có trách tôi không nói trước.

Bảy Trừ đứng dậy bỏ đi. Sáu Sít ngồi lại một mình. Đồng vắng mênh mông. Y thấy lạnh lẽo. Nhìn quanh chỉ toàn bóng đêm.

Chợt thấy mấy đốm đèn chòi, Sáu Sít cần rượu và bạn. Sáu Sít men xuống chòi Bảy Để. Vừa đến nền chòi đã nghe bên

trong hai vợ chồng Bảy Để cãi lộn um sùm.

Bảy Để nói:

– Bà Cai biểu mình cứ giữ cô Hiền ở đây thì mình cứ giữ.

– Nhưng quyền hành là ở ông Cai.–
Ba Mùi nói – Nếu vỡ lở ra thì mình mất ruộng làm.

– Không sao đâu!

– Kỳ rồi phải chi giao cô ấy cho Sáu Sít đem về quách cho rồi. Con gái người ta chứa trong nhà lâu không tốt. Cành vàng lá ngọc chớ đâu phải cỏ rác như mình.

– Ồi cái đồ con nít hỉ mũi chưa sạch mà cành vàng lá ngọc gì – Ông Cai sắp gả cho ai ở trên miệt trên. Nhưng bà Cai

bảo cô còn nhỏ nên không chịu.

– Sao bà biết?

– Thì cổ nói cho tôi nghe mà. Cổ cũng đâu có chịu.

Có tiếng chó sủa nên hai vợ chồng ngừng cuộc đấu khẩu.

Sáu Sít định lên tiếng nhưng bên trong Ba Mùi tiếp tục càu nhàu:

– Ông Sít muốn bắt thằng Dành nên mới phá cái đám con Dung.

– Nếu thằng Dành mình cưới con Sen của ông thì con gái Nhứt Mẫn hồng giò. Như vậy ác quá.

– Ác gì mà ác?

– Duyên nợ của người ta, mình lại phá đi mà không ác à?

– Đời này muốn sống phải cam hoặc điếc.

– Ông nói vậy mà nghe được.

– Chớ không à? Hồi tôi lấy bà người ta cũng đàm tiếu om sòm, toàn là tiếng ác! Nhưng tôi không sợ. Nếu tôi sợ tôi với bà đã không như vậy. Sáu Sít có con gái, mình có con trai, cưới gả là sự thường. Thiếu gì nhà giàu gả cưới con cũng vì ham của. Mình nghèo mình làm vậy có gì ác.

– Nhưng con Dung nó đã thương thằng Dành. Không nên bắt nó đi cống hồ cho người ta.

– Trừ chỗ lúa ruộng thiếu ấp lằm đó chớ bộ cho không à?

– Nhưng mà thằng Dành nhà mình có chịu con Sen đâu.

– Không chịu thì nói điều hơn lẽ thiệt cho nó nghe, nó sẽ chịu.

– Rồi con Dung như vậy... ai cưới. Có phải thiệt một đời con gái hay không?

– Xí làm lẽ ông Cai bằng làm lớn chực thăng Dành à! Nay mai mình gặp nó mình phải móp sát đất.

Sáu Sít không kiên nhẫn được nữa bèn tăng hắng. Tiếng cãi bên trong im bật. Một chút, cửa mở ra. Bảy Để hỏi:

– Đi đâu tối vậy ông trời?

– Đi xuống anh, chờ đi đâu!

Bảy Để và Sáu Sít cùng hiểu là đến lúc phải quyết định.

Sáu Sít nói trước:

– Tôi qua thăm cô Hiền mạnh giỏi ra sao.

Bảy Để nói:

– Cổ nhớ nhà, cổ đòi về dữ lắm, tôi đưa lên nhà ông Cả, có cậu Bảo cô ấy đỡ buồn.

– Tôi với anh phải tính vụ thằng Dành mau mau.

– Ủ tôi cũng muốn làm phúc cho rồi.

– Anh chờ một chút, tôi cho đứa nhỏ lên nhà ông Cả kêu thằng Dành xuống, ba mặt một lời.

Chấp sau thằng Dành tới. Nó đứng trơ trơ không chào hỏi ai hết. Bảy Để lấy làm bực mình nhưng không dám rầy la, chỉ nói nhè nhẹ:

– Bộ mày không biết bác Sáu hay sao Dành?

– Dạ, biết chứ!

– Nhờ bác mình mới có ruộng làm đó nghe.

– Ruộng của ông Cai...

– Ủ thì ruộng của ông Cai chớ tao có nói là ruộng của ông đâu.

Sáu Sít thấy hai cha con sắp sừng sộ bèn nói ngay:

– Tao thấy mày tao thương nên mới tính chuyện cho mày.

– Vụ gì vậy bác?

– Tao đã nói với mày hai lần. Một lần ở gần nhà Nhứt Mẫn, một lần ở ngoài ruộng. Mày nói để mày tính kỹ rồi sẽ trả lời, nhưng tới nay tao không có dịp gặp mày.

– Dạ thì tôi cũng còn đang tính.

Bảy Để sốt ruột:

– Tính gì mà tính lâu dữ vậy. Hồi tao cưới má mấy, ông nội bảo đâu nghe đó chứ không có hỏi tao đâu. Ở đó mà tính rồi tuốt luốt cho mà coi.

Thằng Dành cứ đứng im như thóc. Nó thương con Dung, con Dung cũng thương nó nhưng vì cha mẹ hai bên khua rầy với nhau nên việc cưới xin lờ dờ. Dầu vậy nó với con Dung vẫn thương nhau. Con Dung giận nó nhưng nó nói con Dung rõ cái bụng của nó, dần dần con Dung hết giận rồi hai đứa cứ bàn định với nhau tìm cách đi qua cù lao mần ăn.

Sáu Sít hơi quạu nói:

– Mà coi con nhỏ tao thua con Dung ở chỗ nào Dành.

Thằng Dành cười khẩy:

– Dạ tôi đâu dám coi ai thua ai.

– Sao mày lơ lơ hoài vậy?– Bả Để gắt.

– Dạ, chờ nhà mình khá lên một chút.

– Mày làm rể bác Sáu thì nhà sẽ khá lên ngay, còn không thì cứ mặt rệp hoài.

– Dạ để con tính chút nữa.

– Tao đã nói với mày con Dung không phải là con Nhứt Mẫn.

– Kệ nó! – Thằng Dành vừa nói vừa tháo lui.

Bả Để ngó theo lắc đầu.

– Không sao đâu anh đừng lo. Con nít mà, biểu không nghe thì ép.

Thằng Dành đi trên bờ ranh gió thổi lạnh buốt. Nó bực bội với những lời của tía nó và Sáu Sít. Nó tạt sang bờ lúa sẫm sẫm như một người khổng lồ đứng giữa đồng. Bất thần nó quẹo bó lúa đập vun vít. Lúa hột rơi rào rào vào vách bờ như mưa. Nó đập một hơi, không biết được bao nhiêu bó. Nó quăng những mớ rơm, bắt vạt áo lau mồ hôi trên mặt rồi đi thẳng.

Gió quạt khô mồ hôi trên lưng nó. Bỗng nó nghe hương lúa phảng phất đâu đây. Nó nhớ ra đây là miếng biển cấy nếp. Nó bỗng thấy thèm cốm giệp. Nó chạy đông lên chuồng trâu quơ cái lưỡi hái trở ra cắt một mớ ôm về nhà. Bà Cả đang nói chuyện với con Dung ở bếp. Dành khoe bó nếp với bà Cả.

– Cậu Bảo đòi ăn cốm giệp nên con cắt đem về một mớ.

– Ủi đâm riết cho nó ăn. Nhưng sao hồi chiều không cắt để tối vậy?

– Dạ hồi chiều con bận tắm trâu.

Cậu Bảo ở trên nhà cũng đi xuống tía lia cái miệng:

– Cơm giúp a ha cơm giúp.

Thằng Dành nói:

– Để tôi làm cho, cậu không biết đâu!

Bà Cả cười:

– Nó chi biết ăn thôi.

Thằng Dành xách cái mẻ rang rồi bảo Dung:

– Ở đó phụ với tôi chút rồi hãy về nghe.

– Mau mau đi để trễ, ba tôi ông đi kiếm ông oán chết.

Thằng Dành đi ra nhà trống, bắc mẻ rang lên lò và ngồi tuốt những bông nếp ra thúng. Bất thần nó hỏi:

– Còn cô Hiền đâu?

– Nằm khóc ở trong buồng.

– Sao vậy?

– Nó đòi về!

– Cậu lên bảo cổ xuống đây chơi cho đỡ buồn.

Bảo chạy phăng đi. Thằng Dành ngó theo. Bụng nó miên man nghĩ ngợi. Sao ai cũng buồn hết vậy.

Về đây tuy có vui hơn nhưng Hiền vẫn nhớ má. Hiền đòi về Bảo không cản nhưng Hiền không dám về. Chỉ nhờ người nhà Bảo qua lấy quần áo dùm cho cô.

Bảo dắt cô Hiền tới.

– Cô biết cái gì đây không?

– Nếp chớ gì mà không biết.

Dành bắt mẻ rang lên rồi nhóm lửa. Lá dừa khô thiệt nhảy lửa, vừa kê vào là bắt cháy ngay. Dành lấy cọng củi dừa làm đũa bếp sơ lia lịa. Chẳng bao lâu mùi nếp bốc lên thơm ngát.

Dành bóc một nắm kê vào lửa xem.

Hiền ngạc nhiên hỏi:

– Anh không sợ nóng à?

– Đâu có nóng.

– Sao vậy?

– Tôi đâu có biết.

– Bộ anh có phép sao? Đâu cho tôi

thử xem. Hiền sè bàn tay trắng phau ra.
Dành bỏ xuống một nhúm nếp. Hiền rải
lia và kêu:

– Nóng nóng!

– Hà hà... – Bảo nói – Bỏ cho tôi thử.

Dành làm như trước. Bảo cũng kêu
lên. Bảo nói:

– Tôi biết rồi.

– Tại sao?– Hiền hỏi.

– Tại tay ảnh chai chớ sao.– Bảo đáp
– Có lần ảnh dám bóc cả than lửa.

– Thiệt hay chơi?

– Thiệt mà? Đâu anh làm cho Hiền
coi để Hiền bảo tôi nói láo.

Dành lấy cây củi khều một cục than
rồi bóc lấy gios lên.

Hiền nhắm mắt kêu lên:

– Eo ôi? eo ôi?

Dành ném cục than trả vào bếp rồi cười:

– Đâu có nóng gì.

Hiền mở mắt ra hãy còn ngạc nhiên. Dành đã lạnh lẽo rình mễ nếp trút vào cối.

– Cậu Bảo cầm cọng dừa quơ vào lòng cối trộn nếp cho đều. Vừa nói Dành vừa giã – Quết cho nhanh thì nếp mới đẹp, để nguội thì giã nó nát ra hết.

Hiền thấy vui cũng lấy que quơ với Bảo. Một lát Dành buông chày tuôn nếp ra nia và bảo:

– Cậu Bảo lấy đèn xuống đây lựa nếp ra, bỏ hết vỏ nghe. Tôi đi bẻ dừa khô nạo

ra trộn với cơm. Mà còn phải có đường nữa chứ!

– Bộ nấu chè hả anh?

– Mua đường tán về gọt ra trộn chung với dừa. Như vậy cốt vừa béo vừa ngọt.

– Ủ thôi đi đi!

Dưới ngọn đèn dầu, gió lắt lay, hai cô cậu học sinh nhặt thóc. Hiền thấy đỡ buồn nhưng vẫn nhắc:

– Tôi mong trở lại trường sớm.

– Chi vậy?

– Đi học quách cho rồi.

– Tôi muốn ở nhà chăn trâu bắt dế vui hơn.

– Nhà anh vui chứ nhà tôi không vui.

– Sao vậy?

– Nhà tôi buồn lắm. Ba má tôi không nói chuyện với nhau. Hễ nói là chỉ vài câu là cãi lộn.

– Hiền cứ ở nhà tôi vậy. Thiếu gì chỗ trống.

– Tôi đâu có ở hoài đây được.

– Vậy tính về hả?

Hiền làm thinh, Hiền hơi mắc cỡ vì biết Bảo đã biết được cái lý do bí mật sự trốn nhà của mình.

Thằng Dành trở lại với hai trái dừa xách trên tay:

– Trái cứng cạy thì nạo trộn, còn trái nạo thì lấy nước rưới cho cốt mềm, nếu không cô Hiền ăn gãy răng.

– Đừng lo, rằng tôi bén như rằng chó vậy.

Con Dung còn nán ở lại. Mẹ cốm đã xong, nhưng nó chân chờ chưa về.

– Cô cậu ăn đi!– Dành mời với về hấp tấp.

– Anh đi đâu mà gấp vậy?

– Ở ở tôi đi làm công việc bà Cả dặn khi chiều mà tôi quên?

Nói rồi nó chạy đi.

Con Dung hỏi:

– Cậu ăn ngon không cậu Bảo?

– Ngon chó. Quết muốn mắc nghẹn đây.

Con Dung không thấy thằng Dành ở đó nữa thì vội vã ra về. Nó đến gốc

me chỗ rẽ lên vườn thì thấy thàng Dành nhưng nó đi thẳng.

– Dung!

– Gì?

– Đứng lại chút.

– Chi vậy?

– Tính chuyện này chuyện nọ chờ chi.

– Thôi đi! Không có tính gì hết.

Con Dung nói giụi giắt làm thàng Dành đổ quạu. Nó la:

– Ủ, thôi thì thôi. Cho nhớ nghe!

Rồi nó bỏ đi. Con Dung chạy theo ứ ở kêu.

Thàng Dành vẫn đi nhanh hơn không

ngó lại. Con Dung ngó quanh quất. Trời tối lại không có ai nên nó bạo dạn nín vai thẳng Dành.

– Đứng lại, tôi nói chuyện này chút.

– Hồng có chuyện gì hết á ! – Thằng Dành vùng vằng nhưng đứng lại.

Hai đứa chỉ hờn vặt nhiều lần. Mỗi lần không quá vài phút rồi làm lành. Bây giờ có lẽ cảm thấy việc đòi đã “meo” rồi, cần phải tính gấp, nên thằng Dành bảo đi đến chỗ vắng mà con Dung vẫn đi theo. Ra đến mé ruộng, hai đứa dừng lại. Thằng Dành nói ngay:

– Bỏ nhà đi quách cho xong. Chỉ còn cách đó thôi.

Con Dung làm thinh. Bỏ nhà đi là một chuyện ghê gớm quá. Nó không thể làm nổi. Nó không có gan nghĩ tới ông

già bà già chạy đi tìm nó mà không biết nó ở đâu. Nó không có gan nghe hàng xóm gán cho cái tiếng “con gái theo trai” và sau cùng, nó không có gan đi xa cái mảnh đất này, cái mảnh đất mà nó quen thân từng mặt người, từng cái nhà, từng gốc cây, từng lối đường mòn. Nó như cây mận cây xoài rễ ăn sâu ở đây, không thể bứng đi trồng ở đâu được.

Thằng Dành nói:

– Nếu không đi thì sẽ bị.

– Bị gì?

– Bộ muốn làm bà Cai hả?

Chát! Con Dung tán thằng Dành một cái như trời giáng và cầu nhàu:

– Nói bậy?

Thằng Dành đau nhưng không giận.
Nó nói như nghiêng từng tiếng:

– Không đi thì làm sao tránh khỏi?

Con Dung bảo:

– Ông Sáu Sít có đến bàn với ba tôi rồi.

– Bàn gì?

– Ông biểu mai một ông Cai có đám tiệc, vô rửa chén, nấu bếp một ngày rồi ổng bỏ qua chỗ lúa còn thiếu.

Thằng Dành ngẫm nghĩ một hồi rồi gật:

– Vô thì vô nhưng chỉ một ngày thôi. Chiều thì về. Ở đêm không được.

– Ai ngu gì ở đêm.

– Ừ nhớ đó, không có ở đêm.

– Nhưng rồi vụ kia làm sao?

– Tui không chịu cưới con Sen thì ai làm gì tui được. Tui cứ một bụng đừng có so le thì bác Nhứt với ông già tôi phải chịu thua.

Nói xong, thằng Dành ôm ngang eo ếch con Dung mà quật xuống cỏ. Con Dung ngã xuống gọn trong lòng thằng Dành.

Hai chân nó chỏi lia, nó vùng vẫy nhưng thằng Dành không chịu buông ra. Nó vừa hôn vừa mần tay xuống dưới. Con Dung ôm giữ chặt cứng, miệng kêu the the:

– Không được đâu? Tôi nói không được mà.

– Được mà!

– Để chừng đó đã!

– Bây giờ cũng vậy chờ gì.

Tay thẳng Dành hoạt động phía trên. Con Dung rụng rời hết cả tứ chi. Mắt nó trợn lên nhưng nó không thấy gì hết.

Trên trời lớp chớp cả ngàn vì sao. Nó chơi với nó không biết làm gì để ngăn chân sự hăng hái của thẳng Dành. Bất giác nó kẹp hai chân lại và đan chéo hai bàn chân vào nhau.

Bỗng nhiên con Dung nghe hai bàn tay thẳng Dành ngừng chạy hoang, thẳng Dành quần riết lấy nó suýt nghệt thở và hồn hển nói trong tóc nó:

– Ủ, ừ để dành chừng đó mới phải!

CHƯƠNG 9

hấy con gái trở về với gương mặt bầm tím, Bà Nhứt gầm ghè:

– Mấy đứa có về đây nữa. Đi đâu thì đi cho khuất mắt tao.

Dung lách qua hiên nhà rồi bước thẳng ra phía sau chui vô buồng nằm vật ra giường mà khóc. Nàng cố nín nhưng nước mắt cứ tràn, cổ họng như sắp vỡ.

Bà Nhứt càng day ngoảnh:

– Tao đã bảo rồi. Mày vô trong nhà ông Cai rửa chén đám tiệc rồi bị bắt ở đêm trong đó, mày về nó nghi. Thằng đàn ông nào mà tin đàn bà ở những vụ như vậy. Tao bảo thôi đi, đừng có đi tới cưới hỏi nữa. Nhưng mày có chịu tin tao đâu. Mày bảo là nó không có nói gì hết, nhưng lối xóm người ta đồn, người ta chế nhạo nó, nó nổi ôn lên, nó đập mày. Lần này là ra ri thứ mấy rồi?

Ông Nhút đang ngồi chiết nan đan rổ ở trước nhà, có nghe mẹ vợ chửi con, nhưng không lên tiếng. Ông đưa lưỡi mác lay lẩy trên những cọng nan tre mà tưởng như cắt ruột gan mình.

Thực ra ông không tin là có chuyện gì trong đêm con Dung ở lại đó nhưng sự đời lắm khi bị đun sôi hoặc dập tắt là do dư luận chứ thật ra thì “không phải như thế”. Đứng ở vai trò ông bây giờ, nếu hé

miệng bào chữa cho con gái thì lại cũng bị thiên hạ cười chê mà thôi. Cái tội của ông là nghèo, thiếu lúa ruộng cho nên chủ điền yêu sách đòi gì cũng phải nghe theo không dám chống lại.

Ông buông cái móc đứng dậy rồi bước vô nhà ngồi bên góc ván ngang với bà. Ông móc thuốc trong chiếc hộp thiếc vuông cuộn bằng giấy nhật trình hút gần nửa điếu mới nói :

– Đừng có cho nó trở về với thằng Dành nữa!

Bà Nhứt nói nhát gừng :

– Nó muốn thì nó trở chớ ai mà cho.

– Muốn gì nữa, cái mặt sưng gần bằng cái sàng gạo rồi!

– Nó nói nó còn thương thằng Dành, thằng Dành cũng còn thương nó.

– Thương nhiều lắm hả? – Ông vùng vằng đứng dậy ném cái tàn thuốc tắt ngấm rồi đi ra sân, vừa đi vừa nói – Nay mai nó đánh tới tôi. Để tôi đi xuống thằng tía nó, tôi nói vài lời, nếu nó còn ăn hiếp con nhỏ, tôi xỏ lụi hai tía con nó bằng móc vót.

Nói vậy rồi ông xăm xăm bước ra đồng. Bà Nhứt mặc kệ, ông làm gì thì làm.

Nhà Bảy Để ở dưới xóm chời cheo leo ở giữa đồng. Ruộng khô nứt nẻ; ông đi bằng một lúc thì tới. Bảy Để ở nhà đang đưa con tòng teng trên võng. Miệng hát hơ hát hà có vẻ sung sướng lắm..

Ông Nhứt Mẫn đứng ở trước cửa chời nói vọng vào :

– Anh Bảy! Tôi muốn nói chuyện với anh.

Bảy Để ngóc đầu lên nhìn qua bộ vạt tre, thấy Nhút Mẫn thì biết đó là chuyện gì rồi, bèn nói ngay:

– Anh cứ bảo thẳng với nó.

– Anh là cha nó, tôi phải cho anh biết trước!

– Nó không còn dính ăn dính thua gì với tôi nữa từ lâu rồi anh Nhút ạ!

– Anh phải dạy nó. Sách có câu: Mũi đại lái chịu đòn.

Bảy Để vẫn điềm nhiên lắc vông. Tiếng dây da trâu giăng vông kêu ken kéc như nghiền gan ruột Nhút Mẫn. Nhút Mẫn run lên, nhưng không có cơ gì để làm dữ bèn cười nhạt:

– Nếu nó đánh con tôi lần nữa, tôi đánh nó.

– Anh làm gì thì làm, tôi không biết.

– Anh nói thiệt hả?

– Anh đánh được nó, tôi càng cảm ơn, nhưng coi chừng người ta đồn om lên rằng cha vợ chàng rể đánh lộn đó ghen.

Nhút Mẫn không nghĩ như Bảy Để mà trong đầu Nhút Mẫn lúc nào cũng có bóng một thằng đàn ông vũ phu đánh vợ.

Không gây chuyện được với Bảy Để, Nhút Mẫn quay ra đi thẳng một nước. Ông ghé nhà ông Cả. Ông Cả đang tĩa cành lá mấy gốc kiếng trước sân. Nhút Mẫn cúi rất sâu và khúm núm thưa:

– Bẩm Cả mạnh giỏi!

–Ồ, chú Nhút đó hả?

– Dạ.

– Chú có cần lúa thì lấy vài gia về xay ăn. Con Dung còn làm cho tôi chớ?

– Dạ còn làm, không làm thì lấy gì ăn thừa Cả.

Thấy ông Cả vui vẻ, Nhứt Mẫn thưa tiếp:

– Dạ, nhưng mấy bữa rày con Dung không tới nấu cơm giúp bà Cả được vì nó bệnh nặng.

– Ủa, nó bệnh sao không nói cho tôi biết. Lúc rày công gặt đông, cần người giúp.

– Dạ, nó bị thằng Dành đánh hơi nhiều. Mặt mũi bầm hết.

Ông Cả ngưng tĩa lá, hỏi:

– Tại sao nó oánh vợ nó?

– Dạ, nó bảo là con nhỏ đi giúp đám tiệc trong nhà ông – Thì có sao?

– Dạ mà nó đổ thừa là con nhỏ ở trong đó nọ kia... nên nó đánh. Từ hôm cưới về tới nay, ngày nào nó cũng đánh con nhỏ.

Con nhỏ bỏ về nhà tôi lần này là không biết ra ri thứ mấy rồi. Cho nên tôi buộc lòng phải thưa với Cả để Cả phân xử dùm?

Ông Cả vốn người hiền đức và rộng lượng nghe nói vậy thì rất làm ngạc nhiên, bèn bảo:

– Chú về đi, tôi bảo nó không được làm vậy nữa. Còn việc nọ kia là tôi chắc chắn là không có. Có gì được mà có. Thằng cha đó tôi biết rành mà.

– Dạ! – Nhứt Mẫn lại cúi đầu rồi trở lui.

Ông về tới nhà vẫn còn nghe tiếng vợ đay nghiến:

– Cửa nó bằng vàng sao mày mê dữ vậy hả?

– Con có mê gì đâu! Ba má gả thì con ưng.

– Nó đánh mày thì mày đánh lại nó.

– Ai mà đánh cho lại!

– Không lại thì chém nó. Cứ để da thịt cha sanh mẹ đẻ cho nó đánh?

– Con không dám.

Pịch Pịch!....

Bà vừa đánh vừa chửi. Bà cầm thù ông xuôi bà xuôi và con rể, rồi đổ trút

mọi sự lên đầu đứa con gái.

Bà Nhút Mẫn đập lia lia trên lưng trên hông của Dung.

Ông Nhút bước vào, ông tăng hăng cho bà vợ nghe mà ngưng đánh con. Nhưng bà càng lồng lên chạy ra, nghênh mặt lên với ông mà la bài hãi:

– Hồi đó tôi bảo đừng có gả cho thằng chần trâu. Ông không nghe tôi. Ông bảo nó thương con Dung, con Dung cũng thương nó. Ông còn uống rượu nói văn hoa theo đĩa hát vọng cổ: “Không nên để cho Chúc Nữ Ngưu Lang ngăn trở, Sâm Thương Luông Lộ chờ cho lũ quạ đội sói đầu nữa !” Bây giờ thì sói đầu rồi đó bể đầu nữa là khác!

Ông Nhút dẫn giọng:

– Thôi bà đừng có ào ào. Đàn bà biết gì!

– Đàn ông biết gì? Tối ngày cứ quết ba cái rượu!

Nếu là ngày thường thì bà Nhút không dám lấn lướt như vậy nhưng hôm nay thì lại khác. Ông Nhút đã được ông Cả hứa, nên cười gằn:

– Tôi đổ cha nó không dám đụng tới con nhỏ nữa?

– Ủ ể rồi coi. Một lần nữa thì tôi ruồng tận ổ nó như ruồng chuột vậy.

Dung nằm thêm thiếp, không thiết cơm nước, không sợ cha mẹ chửi nữa. Quen rồi.

Mỗi tình đơn sơ mộc mạc mà đậm đà của đôi trai gái ở độ bỗng nhiên xoay

ngang lộn ngược vì một chuyện không đâu.

Thằng Dành bây giờ như con chó dại không ai dám lại gần. Nó không còn thân ái với ai, ngay cả với đôi trâu của ông Cả, nó chặn giữ lâu nay nó xem như những người bạn. Con Dung đi ra khỏi nhà rồi, nó về nó càng thấy bụng dạ nó cũng trống không như cái nhà. Nhà nó cất ở chèo vườn ông Cả, ngó ra đồng, bên bờ một miệng đìa lớn. Bữa nay không có cơm nước dọn sẵn, không có hũ nước múc đầy để cho nó rửa mặt, không gì hết ngoài cái bếp đun tro lạnh. Con Dung đi thật rồi sao? Lần này vợ nó không trở về. Nếu nó là Dung thì không đợi tới bây giờ, nó đã đi từ lâu.

Nó muốn chạy lên nhà ông già vợ để thú nhận tội lỗi xin rước vợ về và hứa sẽ không tái phạm. Hình như nó đã thất

hứa vài ba lần rồi. Mỗi lần con Dung trở lại thì nó lại thấy cái bản mặt đáng ghét quá chừng rồi chứng nào tật ấy, nó lại đánh đập.

Hôm nay nó không còn dám vác mặt tới đó nữa. Nó nhào lên bộ vạt nằm ngay tay ngay chân. Nó bện bộ vạt này trước đám cưới và đó là giường cưới của chúng, nhưng nay thì mỗi thanh vạt hình như có chông đâm vào da thịt nó.

Nó ngồi dậy, không biết đi đâu. Nó đi qua chuồng trâu.

Đôi trâu nằm thở khì khì trong làn khói ùn cay nồng...

Bỗng nhiên nó bật khóc. Nước mắt chảy ròng ròng.

Sáng hôm sau người ta không tìm thấy con Dung nữa. Ông Nhứt bảo nó

trở lại nhà. Bà Nhứt linh tính có chuyện gì không lành, tất tả chạy khắp xóm tìm, vẫn không thấy. Cuối cùng bà lội xuống xóm chài vô nhà Bảy Để. Ông Bảy Để nói không biết gì hết. Bà lộn về nhà thằng Dành. Nhà trống hốc không bóng người.

Trở về nhà, bà ra sau vườn, thì thấy một sợi dây có cái vòng treo thòng xuống từ một nhánh mạn. Bà la to lên và chạy vào nhà cho ông Nhứt hay.

ông Nhứt ra vườn thấy cái vòng mới thất vía. Nhưng ông bảo:

– Đùng có sờ tới? “Thần vòng” bắt chết.

Bà Nhứt cứ bù lu bù loa. Ông Nhứt có kinh nghiệm nên bình tĩnh bảo:

– Nếu nó đã đứt cổ vô cái vòng rồi mà lấy ra thì ông Thần Vòng bắt phải

đền. Rồi sớm muộn trong nhà cũng có người thất.

Nghe vậy bà Nhứt hốt hoảng nên không dám lại gần. Bà vào nhà vật vã la khóc. Cả xóm ùn ùn kéo đến và tủa ra tìm kiếm.

Thằng Dành nghe chuyện vỡ lở, cũng chạy đi tìm. Nó ân hận.

Nhưng đã muộn. Cuối cùng chính nó đã tìm ra một bộ quần áo của con Dung ở mé sông.

Nó trở về kêu cả nhà lên tận nơi. Mọi người đều quả quyết là con Dung đã nhảy xuống sông tự vận. Ai nấy nhìn dòng sông đỏ lôm phù sa đều ngỡ trong đó có máu của con Dung.

Riêng bà Nhứt Mẫn thì ôm chầm lấy bộ quần áo vào lòng và nằm lăn xuống

đất mà kêu la:

– Con ơi là con! Con sao vẫn số vậy con. Cha mẹ con đây! Em út con đây, con bỏ đi đâu? Sao trên ruộng trên vườn ấm áp con lại không nằm lại trầm mình xuống sông cho lạnh lẽo? Hu hu hu... hức hức hức.

Quay lại thấy thằng Dành đứng gần đó, bà trở mặt:

– Mày là tên sát nhân. Mày làm cho con tao tự vận. Vậy cho vừa lòng mày? Mai mốt nó thành ma thành quỷ nó về vận hòng mày.

Đi qua gốc mận có cái vòng, một ông già bảo Nhứt Mẫn:

– Chú đem cái áo của con nhỏ đưa vào vòng rồi thắt lại, xong, leo lên mở dây xuống rồi rước thầy (pháp) tới làm

“việc vót” thì môi xong. Nếu không, nhà của chú cứ bị phá tán hoài không khá lên được.

Nhứt Mẫn lập tức thi hành đúng theo lời ông già.

Thằng Dành ngồi một mình trong nhà. Quần áo của vợ, nó lục tung ra ném trên vạt. Hơi hám như còn nguyên. Thằng Dành thấy như vợ nó lớn vồn đầu đây. Bây giờ nó mới thấy nó dại.

Dầu gù đi nữa cũng không đến đổi nào. Cưới vợ rất gian nan, mất vợ dễ dàng. Tất cả đều tại nó mà ra cả. Nó đang loay hoay với bộ tóc rối bù, thì có một người đến nói:

- Trong làng bảo tao bắt mày.
- Há?

– Mày phải đi ở tù! – Nói vậy rồi người kia xỏ tay vào nách nó.

– Ai bảo bắt tôi?

– Làng.

– Tội lỗi gì ?

– Tội gì không biết, mày có miệng vô đó mà hỏi....

Người kia đưa ra hai cái khoeo sắt đỏ chạch rồi khóa lại lòi nó đi.

Khi nó ra tới đường, con nít chạy tới coi. Nhiều đứa biết mặt nó, quen thân với nó, đứng nép bên vệ đường, không dám nhìn theo, như sợ bị liên can.

Vô tới nhà việc, nó bị đóng trần gần cái bếp của mấy người thường xuyên. Một lão già ốm nhom ngủ chiếc giường nát gần đầu nó vừa châm trà vừa bảo nó:

– Mày đại quá! Sao dám động tới ông Cai?

– Tôi đâu có làm gì.

– Hừm, còn không làm! Mày chửi bới ổng cả tháng nay. Mấy người tá điền của ổng ở xóm chòi lên thưa với ổng. Ổng kêu làng bắt mày đó.

Thằng Dành mới vỡ lẽ ra là như vậy. Nó định cãi lại nhưng lão già đã chặn trước:

– Vợ con lá diến đến rửa chén, nấu bếp, cả chục mạng, đâu phải mình vợ mày.

– Nhưng... nhưng...

– Mày làm vậy phạm danh giá ổng. Đây rồi tí mày mất ruộng làm, còn mày thì đi Côn Nôn Bà Rá chớ không khỏi đâu.

Thằng Dành ỨC LẮM. Bao nhiêu chuyện trêu ghẹo của lối xóm vang lên trong đầu nó. Nó thấy ông Cai ỷ quyền giữ vợ chưa cưới của nó ở lại đêm, bây giờ còn bảo làng đóng trăn nó nữa, nhưng nó kêu với ai bây giờ. Nó nhìn lên phía trên nhà việc xem ông Cả có ngồi ở đâu đó không để lạy lục ông xin dùm, nhưng không thấy ai hết.

Chiều tối lão già mới nấu cơm ăn. Lão cho tên tù một chén. Bây giờ thằng Dành mới biết cái cảnh ở tù. Mặc tiểu cũng không đi được mà không dám xin. Hai chân xỏ vào hai nửa khoeo sắt có lỗ luồn một thanh sắt dài ở hai đầu có bệ gỗ.

Lão già kinh nghiệm giữ tù lấy chân đá cho nó cái ống trúc, bảo:

– Muốn đi thì đi vào đó cho nó chảy

ra ngoài hè. Còn cái vự kia thì sáng mới được!

Thằng Dành nằm ngửa dưới gạch tay lót dưới gáy, mắt ngó lên nóc nhà. Ngọn đèn leo lét đặt trong một lỗ tường, gió lất lay.

Đang nằm, bỗng lão ngồi dậy quơ dùi trống đập vào mặt chiếc trống treo lủng lẳng trên trần nhà thông xuống ngang đầu lão, rồi ném chiếc dùi dưới gầm giường, lão nằm thườn ra thở dài.

Một chặp lão hỏi:

- Mày đã ngủ với vợ mày chưa?
- Dạ... Thằng Dành lớ ngớ không biết phải đáp như thế nào.
- Bộ chưa hả? Hề hề... Ai lại làm thế? ê hề...ê ề...

– Dạ cháu giận nó quá?

– Giá mày ngủ với nó thì mày đâu có ra nông nổi này!

Thằng Dành lòng bùng lổ tai không hiểu lão nói giỡn hay nói thiệt. Nói chơi mà nói vậy được sao? Còn nói thiệt? Tại sao lại sỗ sàng vậy? Những câu hỏi đó làm xáo trộn cả tâm can chàng trai.

Thằng Dành nằm nghe mặt đất lạnh hút vào tận gan ruột. Nó nhớ từng việc một từ khi nó với con Dung biết nhau. Cũng là ở độ nên dễ thương nhau qua công việc hằng ngày. Rồi hai đứa yêu nhau. Gia đình đều là tá điền của Cai Hớn.

Đang sửa soạn đám cưới thì Sáu Sít thọc gậy bánh xe. Tại sao chỉ một mình con Dung? Tại sao ở lại đêm? Việc gì gấp vậy??

Ngay trong đám cưới, một cậu thanh niên trước đây ngấm ghé con Dung mà không được Dung chú ý nên bây giờ có có để chế diễu Dành một cách cay nghiệt: “thằng ăn đồ thừa”.

Chàng rể hận tình nên uống rượu say mềm và bỏ quên cô dâu suốt đêm, Dung tưởng chồng quá chén với bạn bè nên chẳng nghĩ xa, nghĩ gần gì, không ngờ hôm sau, tỉnh rượu, Dành chửi mắng rồi đánh đập Dung thậm tệ. Dung hết sức ngạc nhiên.

Dung càng biện bạch thì Dành càng hành hung. Dung xấu hổ không dám kêu la chỉ khóc thầm. Càng khóc Dung càng bị hành hạ, có lần Dành đánh Dung lọt xuống ao và nhảy theo trấn nước. Dành lại còn dọa:

– Mày nói cho ai biết tao đánh mày, tao sẽ giết mày luôn!

Dung không dám hé răng cả với cha mẹ ruột, nhưng đã đến mức cùng, Dung không nhịn. Hối sáng, Dung nấu cơm. Nồi cơm đang sôi bật nắp, Dung định chặt lấy nước để làm canh húp thì Dành lại tới nắm đầu Dung định đập vào cột nhà, Dung đã ném cả nồi cơm vào người Dành.

...Bây giờ vết phỏng đó gây nên đau nhức mỗi khi Dành trở mình. Có lẽ vết thương đã lan vào tận tim gan Dành.

Chưa đánh được người, mặt đỏ như vang, đánh được người rồi, mặt vàng như nghệ.

Lão già nằm quay lưng lại thẳng tù mà đọc truyện. Trên đầu nằm của lão có

một chồng truyện Tàu. Lão đọc và tán ra, lão đem ướm những chuyện của một vạn năm trước vào cuộc đời trước mắt.

Lão buông truyện ngồi dậy. Ngọn đèn đã hết dầu trở nên đỏ chạch như con mắt người không ngủ. Lão chậm rãi quần thuốc hút, khói tỏa che bí mặt lão. Thằng Dành nằm nghiêng qua vì sợ lão nói câu gì nữa làm xốn xang thêm. Nhưng chỉ nghiêng được một nửa trên, còn hai chân thì đang đút vào còng không cục cựa được.

CHƯƠNG 10

Chiếc ghe chài của Cai Hớn mắc cạn ở bến nhà ông Cả.

Nó đã đậu ở đây ba ngày mà không xeo ra được. Lý do là vì cây đòn dài hơi ngắn (đòn dài lại ngắn!) Vậy tìm đòn ngắn sẽ dài nên mấy người “bạn ghe chài” chống vô sát mé bờ, lườn ghe hít dưới bùn.

Muốn chống nó ra chỉ cần bốc vài trăm bao lúa lên bờ. Nhưng ông tài công

Miêu lại không chịu làm theo kế đó mà bắt mấy người làm mướn (gọi là bạn ghe chài) dùng sào chống ra. Ghe chài là thứ ghe lớn nhút dùng để chở lúa ở nông thôn lên các tỉnh thành hoặc lên tận Sài Gòn bán cho các hãng lớn. Mỗi chiếc ghe có thể chở cả ngàn gia. Nó di chuyển trong sông rạch rất chậm, nhờ vào sức lực của những anh bạn vai u thịt bắp kia. Họ dùng những cây sào dài nguyên cây tằm vòng già từ gốc tới ngọn, uốn ngay và thui rất săn chắc như những ngọn trường thương của chiến tướng.

Thường thường mỗi ghe phải có ít nhứt 6 người bạn và một tài công. Ở trong rạch nhỏ thì chống một những ra sông cái lại tha hồ ngủ hoặc nhậu nhẹt, cờ bạc sát phạt nhau.

Ghe mắc cạn đến ngày thứ ba thì tài công bèn đi mua dầu heo để trước mũi

ghe nhang đèn cúng vái. Quả nhiên khi nước lớn, mấy người bạn thọc sào xuống chống vài hơi thì chiếc ghe chài nhúc nhích dần rồi ghếch mũi ra giữa lòng sông mà đi theo sự điều khiển của ông. Ông mừng quýnh rút tù và thổi từng búng làm con nít chạy xuống bến xem và vỗ tay chào tạm biệt.

Ra tới vàm sông thì trời đã chiều. Ông tài công tìm chỗ đậu ghe. Mọi người được nghỉ xả hơi chờ nước lớn. Từ đây mà lên tới chợ tỉnh chỉ một ngày một đêm chạy buồm. Chiếc ghe chài to lớn như chiếc cồn nổi giữa rạch thể mà ghếch mũi ra sông cái, hình như nó rùng mình thu hình nhỏ lại. Những người bạn tắm rửa nghỉ ngơi còn tắm khau dọn cơm ra sau lái ghe. Cuộc đời trên mặt nước bênh bồng cũng thú vị. Bởi vậy có những gia đình sống dưới ghe trôi nổi theo dòng

nước. Và mỗi khi có dịp lên bờ thì họ cảm thấy cuộc đời cứng ngắc chứ không uyển chuyển như bọt sóng nữa.

Cơm nước xong, có bốn người bắc ghế đẩu trên mui ghe mà đá cầu lông vẹt. Đó là người ở chợ quen chơi thể thao vào buổi chiều ở khoảng đất trống giữa mặt tiền nhà việc và nhà lồng chợ.

Trong bốn người chơi cầu này có một người cụt giò tên là Ba Hứng là thân tín của Cai Hớn, đi theo ghe để coi chừng coi đôi lúa thóc và bặt ghe.

Ba Hứng bị cửa chân trái đau hồi thuở nhỏ vì bị xe hơi cán. Hứng dùng một cây gậy chống để nhảy vọt từng bước nhưng Hứng đi nhanh không kém người thường, đặc biệt Hứng đá hay hơn những người chơi cầu lông ở chợ. Những tay chơi có ý muốn thử anh chàng thọt, giao

cầu thật xa, hoặc ở bên trái hoặc ở bên phải, ác hơn nữa là giao tọt ra phía sau lưng, nhưng dù cầu rơi “tréo cẳng ngỗng” thế nào Húng cũng đá trả được cả. Húng “đá kiểu” rất đẹp. Mỗi khi có Húng chơi người xem đông nghịt. Không ai biết cậu bé Húng này đã rành chơi môn này hồi nào, nhưng bây giờ thì Húng đá ngoài hai mươi và đang được ái mộ nhứt trong “làng” cầu lông vệt.

Ba người kia, tuy là tay mơ nhưng lại lớn tuổi hơn Húng.

Họ phải học nghề của Húng từ lâu. Nhưng nhờ có họ, Húng mới trở tài được, nếu không, Húng chỉ đá một mình. Đá một mình cũng được, nhưng chỉ để cho “con nít coi” chứ không có nghệ thuật gì cho lắm. Tuy vậy Húng cũng đá ăn thiên hạ. Người giỏi nhứt chỉ đá được trên một trăm cái, nhưng Húng đá mỗi chân thì

thôi chứ cầu không rớt.

Vì hoàn cảnh nên Hứng bày ra trò đá cầu ngồi và đá trên mui ghe chài. Mui ghe chài chỉ bằng một phần trăm cái sân chợ.

Vậy người ta đã phải có cái chân rất tinh vi như máy để cầu không lọt xuống sông. Thế chơi cũng giống như miếng Võ Tú Trụ, như một trò hát xiếc do Ba Hứng vừa phát minh. Mỗi người ngồi một chiếc ghế bắt khá meo ở rìa mui ghe. Không những chiếc cầu lông có thể văng xuống nước mà cả người đá cũng nhào tiều luôn.

Bạn còn nhớ chiếc cầu quen thuộc của đồng quê không hả? Đó là chiếc cầu kết bằng 4 cái lông vịt, nhưng phải là hai cái bên cánh trái, hai cái bên cánh phải thì kết mới được. Bốn cái đấu lại buộc

bằng chỉ, đầu nhọn như mũi tên, bốn thân cứng cắm qua lỗ đồng xu đỏ, dưới đồng xu có “can” một miếng da mỏng, hoặc một miếng cao su ruột xe đạp. Khi cầu rơi xuống đất sẽ nảy lên, người đá giỏi có thể “vói” đá luôn, lượt cầu khỏi “chết”. Đó là chiếc cầu lông vẹt mà Ba Hứng luôn luôn bỏ trong túi áo để bất cứ khi nào rảnh rỗi là lấy ra tự luyện.

Và đây là phần luyện gay go nhứt. Chỉ vừa đá qua đá lại vài phát nhẹ thì một tay đã làm lật chiếc ghế và lăn tòm xuống sông.

Sẵn dịp tắm luôn không leo lên đá tiếp. Còn lại ba người Tú Trự trở thành Ba Cạnh. Đá được vài phát nữa, cũng lăn ùm xuống sông.

– Đi ăn cơm! – Tài công Miều giục.

Anh bạn ở dưới nước ngóng cổ cò lên đáp:

– Ông Tài ơi! Tôi có chuyện này! –
vừa nói anh ta vừa ngoắc rồi bơi vòng ra sau lái ghe.

Tài Công Miếu (gọi tắt là Tài Miếu)
rút cây sào dài cắm cho y leo lên.

– Có một ông già đón vớt thầy ma.

– Ở đâu?

Hai vợ chồng đang đậu ghe ở dưới
nhánh bần kia kìa.

– Thầy ma gì mà vớt? Tíu nà má? Nị
nói gạt ngộ hả?

– Thiệt mà, tôi không có gạt ông Tài
Công đâu! Người ta muốn xin một chén
cơm với một tách nước.

- Xin làm gì có bấy nhiêu?
- Để cúng.
- Thối được rồi, cho người ta làm phước.

Tài Miều là người Tàu, chỉ làm mướn cho Cai Hớn trong mùa khô. Lão ta ngoài 50 nhưng còn tráng kiện. Đặc biệt lão có kinh nghiệm đi sông cái. Trước đây lão cũng đi cho Chành Lúa Hiệp Hưng ở tại chợ nhưng Cai Hớn mướn giá cao và cho nhà ở nên lão bỏ Hiệp Hưng mà sang hẳn với ông Cai. Chành Lúa Hiệp Hưng là cái bao tử đựng lúa của làng này. Bao nhiêu lúa của diên chủ, trung phú nông đến mùa đều chạy tọt vô đây hết. Chủ của năm trước và làm giàu nhờ bà con nông dân. Vài ba người giàu, có thể lực cũng mở Chành mua lúa tranh với Hiệp Hưng nhưng không xuể. Vốn của

Hiệp Hưng lớn quá. Họ luôn luôn mua cao giá hơn nên chỉ còn Cai Hớn là cầm cự nổi.

Người bạn bỏ cơm nước trong một cái giỏ mây tụt xuống sông và bơi xốc đứng đến ông già.

– Ông đón biết chừng nào gặp mà đón?

– Chừng nước ròng thì nó trôi ra.

– Bộ chìm ghe hả?

– Không, nó tự vận.

– Tự vận gì cái sông này mà tự? Nó cạn nhách, lội tới lưng quần thôi mà!

– Không biết bơi thì té dưới đìa cũng chết, cần gì nhảy xuống sông?

– Nhưng nó bao lớn mà dễ chết vậy?

- Nó 19 tuổi.
- Con trai hay con gái?
- Con gái.
- Tự vận hồi nào?

Đến đó thì ông già ngập ngừng. Bà già khóc lóc:

- Thôi đừng có hỏi nữa ông ơi!
- Nếu quá ba ngày thì ông ở đây mà đón, còn chưa quá ba ngày thì nó chưa trôi ra tới đây đâu?

Tài Miếu ăn cơm xong bảo bạn sửa soạn buồm để ra sông cái. Sông nước mênh mông thuyền ghe xuôi ngược như mắc cửi.

Tài Miếu có vẻ lo âu mỗi khi ra sông lớn. Ông luôn luôn tin tưởng rằng trên

đầu mình có thánh thần và lúc nào gặp tai nạn ông cũng van vái, trong ghe chỗ ông ngồi xem sổ sách có bàn thờ Quan Công lúc nào cũng thơm phức khói hương.

Ba Húng ngủ một giấc thức dậy thì thấy chiếc ghe chạy giữa sông giữa những ghe thuyền khác. Ba Húng định chuyến này đi lên tinh chơi cho thỏa thích, nào rạp hát bóng, nào rạp cải lương, nào phố xá, cái gì cũng đẹp hơn ở chợ làng.

Ba Húng đã xin lãnh tiền trước của Cai Hơn để xài chuyến này. Suốt một đêm chạy buồm vừa chèo mái dài, đến chiều thì cập bến. Đây là Chành Lúa Hiệp Sanh. Nó nằm ngoài rìa thị xã. Cơ ngơi của nó menh mông. Người vác bao nhện nhíp lên xuống từ Chành Lúa đến bến sông, còn những ghe chài ghe tam

bản thì đậu dọc theo bến như một bầy cá nhóc mồm đòi ăn.

Về đến sau nên phải đợi tới phiên bốc vác lúa lên bờ, Tài Miều bèn cho bạn ghe đi lên chợ uống nước đá hoặc coi hát. Tài Miều không thích đi phố. Đời lão đã đi nhiều rồi. Lão phải ngủ một giấc bù vì suốt đêm qua lão gục đầu ôm tay lái. Lão định làm một giấc đến 10 giờ đêm thì lên bờ đến xe hủ tiếu ngay trước mũi ghe làm một tô rồi trở xuống hút thuốc.

Nhưng lão vừa thiu thiu thì nghe có tiếng sạp khua. Lão lè nè:

– Thăng Húng về đó hả?

Không nghe trả lời, lão sinh nghi, lão ngồi dậy bấm đèn pin, chiếc đèn luôn luôn có bên mình để đề phòng kẻ trộm. Lão thấy một cái bóng thấp thoáng ở

mũi ghe. Trong ghe đã chắt đây cả những bao lúa chỉ chứa một đường nhỏ để mọi người ra vào.

Lão quơ đèn qua lại. Bỗng lão trông thấy một người nép sát vào hàng bao lúa gần bên cái mỏ neo.

– Ai? Lão vừa chĩa đèn thẳng vào vừa quát. Rồi lão đến lôi người kia ra.

Lão kêu lên. Đó là một người con gái. Lão lại quát:

– Mày định ăn cắp cái gì?

Người con gái găm mặt không đáp. Thấy dáng người thôn quê, mặt mũi thiệt thà, không phải kẻ cắp ở chợ, lão bèn dịu giọng:

– Mày lên xuống ghe tao làm gì?

– Tôi trốn.

- Mày trốn ai?
- Dạ tôi trốn nhà.
- Mày xuống ghe tao hồi nào?
- Dạ hồi mấy ông phá bao ở vừa lúa ông Cả.
- Rồi mày nằm ở đâu?
- Dạ ở khoang hầm mũi.
- Tiu nà má, cái đó thì không có tốt. Mày trốn rồi ba má mày ở nhà kiếm làm sao?
- Dạ ba má tôi đánh tôi nên tôi phải trốn.
- Như vậy không có trở về nhà hả?
- Dạ không! Chết tôi cũng không trở về.

– Hà cái con nhỏ này gan thiệt. Rồi mày định đi đâu?

– Dạ chưa biết nhưng đi đâu cũng được, càng xa nhà càng tốt.

Tin chắc đây không phải là kẻ gian, Tài Miếu bèn bảo con bé thuật đầu đuôi xem tại sao ra đi một cách liều mạng như vậy.

Cô bé kể rằng cha cô gả cô cho một người ở làng khác nhưng cô không ưng. Cha cô bắt cô phải ưng nhưng cô nhút dính từ chối. Cha cô hăm nếu không vâng lời, sẽ giết. Cô sợ quá nên phải đi. Tài Miếu thấy vậy thì động lòng. Hơn nữa thấy con bé mặt mũi cũng xinh xẻo nên nghĩ ngay đến thằng cháu kêu lão bằng cậu ở trong phố làm nghề bánh kẹo hiện thiếu người giúp đỡ. Thằng cháu còn mẹ già lại chưa vợ. Lạ Đức ông Hiến Thánh

phù hộ cho. Đây là duyên tiền định. Lão mừng thầm. Rồi lão khóa cửa ghe. Tuy là ở thành thị trộm cắp như rươi nhưng ở ngay cửa chành lúa bao, hàng chục người vác bao lên xuống rần rần, không tên cắp nào dám xuống ghe.

Tài Miều dẫn cô gái lên nhà ngói, chỉ kể qua tự sự rồi xì xầm bàn luận. Bà Sấm già nói:

– Để nó ở đây giúp việc, ăn cơm không. Còn vụ đó chưa tinh được. Cái thú trôi sông lạc chợ ai mà thèm.

Thế là Tài Miều bỏ một công mà được hai việc: giúp chị có người làm và giúp cô gái thoát nạn. Lão trở về ghe nằm nghỉ một lát thì mấy người bạn ghe đi chơi về. Ba Hứng chỏi nạng lọc cọc đi trên cây đòn dài xuống ghe sau cùng.

Một người nói:

– Ê, Húng? Chiều mai tụi mình có chỗ dượt cầu rồi!

– Ở đâu?

– Đám đất trống kia kìa.

Nhưng Ba Húng không chú ý. Thấy Ba Húng cầm hai ổ bánh mì thịt trên tay, anh ta hỏi:

– Bộ mày ăn không no à?

– Mua về tối ăn, ủa, khuya ăn.

– Sao hồi nãy không ăn luôn thế?

Ba Húng không đáp. Y nằm trước mũi ghe còn mấy người kia thì lên mui trái đệm ra ngủ. Vì chèo chống mệt mỏi nên vừa đặt lưng là ngáy o o. Ba Húng bèn bò lại chỗ cái mỏ neo và khom xuống

nhìn trong hầm. Tối om, không thấy gì hết. Hứng bèn vỗ lên sạp và chờ đợi. Nhưng không nghe trả lời. Bực mình Ba Hứng thò đầu xuống cát tiếng kêu khe khẽ nhưng vẫn bật tắt.

Hứng bèn đi dần vào trong. Tài Miều đang ngồi tựa vách đếm thẻ bao lúa, nãy giờ trông thấy cử chỉ của Hứng thì sinh nghi.

Thấy Hứng bò vào, Tài Miều chặn trước:

- Nị tìm cái gì?
- Ông Tài có thấy...
- Thấy cái gì?

Hứng lặng thinh. Tài Miều càng nghi ngờ, càng quyết đoán:

- Nị kiếm má nị hả?

– Nói bậy hoài ông.

– Ngộ nói đúng rồi? – Tài Miều cười kháy – Ngộ đi guốc trong bụng nị mà ! Ngộ về ngộ bầm với ông Cai thì ông đuổi nị cho mà coi!

– Tôi làm gì? – Húng sừng sộ.

– Nị làm gì thì nị piết chó!

Ba Húng thấy lộ tẩy nhưng không dám nhận. Dù sao cũng không có bằng chứng gì để người ta có thể bắt tội mình.

Tài Miều vốn già tay ấn nên vừa đánh xong thì quét:

– Nói vậy chó ở nhà ngộ có bắt được một người “con gái” xuống ghe. Nhưng không phải là kẻ trộm nên ngộ không kêu mã tà. Ngộ cho nó đi rồi!

Ba Húng kêu lên:

– Thiệt hả ông Tài?

– Ngộ nói lão thì té vàng té bạc gì há?

Ba Húng đứng tần ngần một giây rồi hỏi:

– Người đó đi đâu ông Tài?

– Nị hỏi làm cái gì chớ?

– À à....

– Nị có quen không mà hỏi dữ vậy?

Sự thực Ba Húng đã đem cô gái xuống ghe. Hôm đó Húng ngồi ở mũi ghe kiểm soát số thẻ. Cứ mỗi người vác một bao xuống ghe thì Húng đưa cho một thẻ. Đến mười bao thì Húng đổi cho cái thẻ 10. Khi ghe ăn lúa xong, người vác đem thẻ đến trình cho chủ để lãnh tiền công. Rủi thay kỳ này, ghe đã đầy mà không lui được vì mắc cạn, bạn làm công bỏ về

nhà ăn cơm. Chỉ còn một mình Húng ngồi chong góc trước mũi ghe nhìn bấy khỉ leo trên hàng bần ở ven sông. Giữa lúc đó thì cô nàng đến. Cô ta thú thiệt là muốn bỏ nhà đi nhưng không có tiền. Húng đã 20 tuổi nhưng chưa có cô nào để ý, đây là cơ hội tốt cho chàng “Nhứt túc”. Thấy cô ta xinh xẻo, Húng lên cho xuống ghe nằm trong khoang hầm.

Húng hứa sẽ che chở cô ta lên tới tỉnh nhưng cũng bắt cô ta hứa với Húng là lên trên đó hai đứa sẽ mượn nhà ở chung. Theo mưu đồ của Húng, thì Húng sẽ quơ cả số tiền bán chuyển lúa này và quất ngựa chuối đông luôn. Hai đứa sẽ sống tới bách niên giai lão.

Cô gái chui xuống hầm nằm khoanh khoẻ ru lại có người cung phụng thì đại gì không hứa.

Mọi việc coi dễ như trở bàn tay. Chẳng dè bây giờ con chim đã sổ lồng. Ba Hứng không dám hỏi thêm vì không có lý do chính đáng, đành nằm ôm bụng thở không ra hơi. Hứng muốn đi tìm, nhưng làm sao mà tìm? Ở đây nhà cửa san sát giống như nhau, người đông như kiến cỏ nhưng không có ai chào hỏi thân thiện với ai. Lại nữa mình có cái tật, nên không dám nhúc nhích. Tài Miều mà biết được thì nguy to.

Ba Sấm già bảo đứa con gái:

– Từ nay mày đổi tên là A Múi nghe chưa? ông Tài Công là chỗ quen nên tao nhận mày ở trong nhà. Ông ta nói mày ăn cắp cái gì của người ta nên mày trốn. Nhớ nghaen. Không được xài tên cũ!

A Múi ức quá lên tiếng:

– Tôi đâu có...

– Mà cái lại tao kêu phú lịch tới bắt mày lông vô khám.

A Múi không dám nói tiếng nào nữa. Nhưng A Múi không ân hận vì đã rơi vào tay bà Sấm già này, ít ra bà ta cũng không đánh mình bầm mặt sưng môi. Nàng thấy không còn thương hấn ta một chút nào nữa. Cái nắm tay lớn vậy mà nó đâm thẳng vào mặt người ta.

– Mày ngủ ở cái sạp này. Mày ăn cũng ở cái sạp này. Mày làm kẹo, bánh bao ở ngay bên cạnh cái sạp này!

Đó là mấy câu thân ái nhất của bà Sấm già đối với nàng trong lần tiếp xúc đầu tiên.

Cái phòng nhỏ ở phía sau tiệm mở cửa nhìn ra con sông nước chảy. Đó là

cái kho vì chứa đủ thứ đồ vật từ những khạp da bò những hũ đường chảy những thùng đường tán đến những giỏ mây thau chậu và một cái lò lớn trên đó đặt một cái chảo lá sen hình như đã hàn dính với cái lò. A Múi không lạ gì với công việc bếp núc, lau nhà, quét dọn, gánh nước, mà nàng đã làm chai tay ở nhà chủ. Cho nên bà Sấm già có vẻ hài lòng trong mấy ngày đầu của A Múi. Bà thấy hạt cơm của bà thí cho cô gái quê này không đến đổi vô lý.

A Múi có được cái sung sướng là mỗi buổi sáng dậy sớm mở cửa tiệm và đứng ngó người đi chợ vào mua tương mua nước mắm dầu lửa. Đôi khi con trai bà Sấm để cho Múi bán như chủ tiệm. Và khách hàng cũng tưởng đó là cô chủ. Xem ra anh con trai kia và A Múi xứng đôi lắm. Múi đóng vai chủ giả một chút

thì bà Sấm già lộ mặt ra. Bà ta bới một cụm tóc bằng trái cau sau gáy nhưng ghim nó với một cây trâm bằng đồng to bằng ngọn chĩa ba của Trư Bát Giới. Với cái trâm đó, bà ta có thể đâm chết người ta như chơi.

Bà ta rất hần học mỗi khi con trai của bà đối xử dễ dãi với A Múi. Sự có mặt của bà mang ý nghĩa một sự chia cách giữa hai người hơn là sự kiểm soát buôn bán hàng hóa.

Vợ chồng bà dắt nhau tới đây thuở thiếu thời, trong tay không có đến đồng bạc. Nhờ ở đậu nhà một người bạn, chồng thì đi bán kẹo đục làm bằng đường tán suốt ngày kiếm được một hào, còn vợ thì gánh nước mướn. Cứ 10 đôi nước (mỗi đôi hai từng thiếc đầy, mỗi thùng tiếc 20 lít), – được 1 xu. Không biết ông chồng nấu bao nhiêu mẻ kẹo đục, vợ gánh đầy

bao nhiêu mái nước cho khu phố, nhưng trước khi lâm chung, ông chồng đã có được một tiệm tạp hóa nho nhỏ gồm cả một lò làm cốm kẹo lấy hiệu Đại Thành để lại cho vợ con.

Bây giờ thằng con trai làm chủ, nó có biết đâu cha mẹ nó đã đổ bao nhiêu mồ hôi nước mắt cho từng mảnh gạch từng hòn đá của cái gia sản này. A Múi yên thân sống tạm bợ. Bây giờ nàng mới nhớ ngược về quê. Nàng nhớ cái nhà của cha mẹ nàng, nàng nhớ cái mảnh chòi xơ xác của nàng, một cái chòi mới dựng chỉ có một bộ vạt tre mà thôi. Hai bên hứa với nhau sẽ ra sức làm lụng để làm một ngôi nhà đàng hoàng khi có đứa con đầu lòng. Ngờ đâu gương vỡ bình tan.

Đêm xuống mịt mù. Cảnh lạ quê người, buồn đứt ruột.

Nàng nhớ tới Ba Húng. Hấn muốn nàng ưng hấn. Ưng hấn thì thà ở nhà còn tốt hơn. Hấn không có nghề nghề gì ngoài ba cái cầu lông vịt. Vả lại không dám cưới đám gì cả, sau này có con dắt về thăm cha mẹ, nói làm sao? Ra đi rồi phải trở về chớ đâu phải đi luôn.

Nàng trở mình không ngủ được. Nàng muốn tìm một chỗ nào có căn bản hơn, nhưng tìm đâu? Chẳng có ai quen. Ở đây không bị gò bó, công việc không nặng nhọc, nhưng nàng hơi phiền một nỗi là trong nhà toàn là người Tàu, họ nói chuyện với nhau nàng không hiểu, đôi lúc nàng nghĩ là họ nói lén nàng ngay trước mặt nàng, nàng lấy làm khó chịu nhưng đành nhịn.

Bỗng nàng chợt nhớ ra rằng lúc còn ở nhà, trong xóm có đồn tiếu rằng nàng là con hoang của một người chủ tiệm Tàu

trong chợ làng. Do đó gia đình nàng có một thời lục đục dữ dội. Cha nàng cứ tra hỏi và đánh đập mẹ nàng luôn. Nàng không biết sự thực như thế nào nhưng đôi lúc soi gương nàng cũng thấy mặt nàng phảng phất đôi nét người Tàu. Trời ơi! Nếu nàng biết được cha nàng là ai và ông ta tìm nhận dùm làm phước. Phải chi nàng nói được một ít tiếng Tàu. Đàng này nàng không biết gì hết.

Nàng bỗng giật mình nhớ chuyện hồi chiều. Lúc nàng đang quét rác trước cửa tiệm. Có một đám tù đi ngang. Nàng thấy có một tên nhìn nàng đau đầu. Do đó hấn bước tụt hậu và bị tên mã tà đập một cây vào đầu chúi nhủi.

Không hiểu sao, nàng cho đó là chồng. Nhưng anh ta làm gì mà phải tù? Nước mắt A Múi tuôn dầm.

Mỗi một đêm đến là một biển đen dim nằng vào những ác mộng. Tiếng động bên ngoài chẳng quen với tai nằng. Ở đây không có chó sủa của nhà bên, không có vồng đưa con, không có hò đập lúa. Ở đây chỉ có xe hơi, chợ họp ồn ào, nhưng chen lẫn trong đó, thật nhỏ, thật nhẹ nhưng thật sắc là tiếng của đồng xu đổ từ kẽ tay ngai rơi vào tủ sắt.

Hằng đêm độ 10 giờ, sau khi đóng chiếc cửa ngăn có then gài bằng sắt, yên chí rằng con bé ở độ không thể ăn cắp được món gì ở trên tiệm mà đi đâu, còn ở dưới bếp thì không có gì ngoài mấy hũ đường và cái chảo sắt, sức nằng không thể vác nổi, hai mẹ con bà Sấm lên ra ngoài đóng bậc các khua leng keng trong hộp thiếc.

Bà ta đếm tiền, những đồng tiền dằm mồ hôi của nằng.

A Múi không biết đời nào nàng mới có thể làm chủ nổi một cái tiệm con như thế này. Cả cha nàng nữa! Làm quần quật suốt đời mà có đủ ăn đâu! Anh em trong nhà lớn lên cũng chỉ đi ở đợ, không ở đợ thì bắt ốc mò cua, chẳng làm gì ra tiền. Quanh năm suốt tháng, lúc nào hể cần tiền thì chắc chắn không có.

Nàng lớn lên trong cảnh nghèo khó. Cho đến lúc có chồng cũng vẫn nghèo khó, đã nghèo khó lại tang thương. Để tặng con làm của hồi môn, ông già đích thân làm một cái học bằng lá chằm sau chòi cho con gái. Nàng đi gánh rơm rạ và xin phân trâu về đổ dây rồi ông già đem một dây bầu đã ươm sẵn ở nhà đem xuống đặt ở đó ; ông giải thích rằng đây là giống Bầu Sao trái to và dài, vỏ nó xanh đen và có đốm trắng. Ông còn dặn khi bầu lớn lên thì ngắt hết, chỉ chừa năm

ngọn là đủ phủ cả nóc nhà, trái vô số kể, ăn không hết phải đem tới chợ bán.

Nhưng khi bầu mới vừa bỏ vôi, ngọn non rung rinh theo gió, vôi vừa quần vào những nhánh chà thì nàng phải rời nhà, rời chồng lìa cha mẹ trôi nổi tấm thân.

Buổi sáng mẹ con bà Sấm tháo cửa ngăn thì nàng ra trước mở cửa tiệm. Nàng ra đứng dưới gốc me nhìn quanh như tìm người tù hôm qua. Nếu quả thật đó là chồng thì sao? Nàng không dám nghĩ tới nữa. Nàng chỉ ước mong đó không phải. Nhưng dầu cho bây giờ chàng ta có gặp lại nàng, nàng cũng không về. Nàng nghĩ vậy.

A Múi! – Có tiếng gọi của bà Sấm – Vô thằng Cáo nó biểu cái gì đó...

CHƯƠNG 11

Nhút Mẫn neo xuống ở vàm sông ba ngày liền không thấy xác con bèn chèo trở về. Ông bắt đầu chửi bới thay cho nước mắt của bà. Bà nằm im như chết, hai tay ôm bộ quần áo của con gái bỏ ở bờ sông.

Ông vác mác đi tìm thằng Dành. Nhưng thằng Dành đã đi tù.

Ông lội xuống xóm chòi không gặp Bảy Để. Ông không biết đồ tuôn sự tức

giận trong người ông cho ai. Ông chợt nhô tới phần hồn của đứa con. Ông đi mời thầy Tư tới làm việc vớt.

Thầy Tư bảo ông đặt tiền tổ 1 đồng bạc. Một đồng bạc, đào đâu ra thời buổi này? Ông lặng thinh ra về. Thầy Tư gọi giật lại:

– Thôi bớt còn bảy cắc, tôi làm phước cho.

– “Cắc kẹo” chớ cắc gì? – Nhứt Mẫn đổ quào ngang với thầy bà rồi bỏ đi thẳng.

Ông về nhà lôi rượu ra uống. Lúc này ai mà đến đây là ông sanh sự ngay nhưng cũng may, hàng xóm biết việc nhà ông đang bối rối, không giúp được thì thôi, đến làm gì, nên không ai đến.

Ông Nhứt đành bỏ cho vong hồn con vất vưởng trên mặt sông, xác con trầm

lạnh dưới đáy sông. Ông uống chưa hết ly rượu thì có người đến, người thường xuyên trong nhà việc.

– Đây có phải nhà Nhứt Mẫn không?

– Phải.

– Có trát làng bắt ông!

Nhứt Mẫn chưng hửng. Xưa nay ông chưa hề nghe một câu nào như vậy. Người thường xuyên bảo:

– Ôm quần áo đi theo tôi.

– Để tôi uống hết tách rượu đã!

Bà Nhứt bật dậy chạy tuôn vách ra ngoài, miệng há hốc không nên tiếng. Ông Nhứt bảo:

– Tôi đi tù. Bà ở nhà thỉnh thoảng xuống tưới dùm dây bầu cho con nhỏ.

Ông Nhứt bị đưa vô chỗ "phòng" của thằng Dành ngồi hôm nọ và được đối xử như thằng rể trời đánh của ông. Ông Nhứt mặc thêm áo cho ấm. Cơm không kịp ăn, chỉ uống rượu, nên bao tử xót như cào.

Lão già điệu đời bảo:

- Tôi không còng ông, nhưng ông đừng có chạy, nghe chưa?
- Tôi chạy thì cỡ lên trời mới khỏi.
- Ủ biết nói vậy thì khôn.

Trong phòng tù không có ai khác nên lão tha hồ nói chuyện với tên tù. Và dường như lão biết ông Nhứt là cha vợ tên tù hôm trước đến đây nên nói ngay:

- Không phải tội của nó mà cũng không phải tội của ông, nhưng cả ông và nó đều ở tù.

Nhứt Mẫn cãi lại:

– Nó đánh con tôi mà không có tội à?

– Nhưng ông phải hiểu tại sao nó đánh? Đàn ông đánh vợ là sự thường. Không có thằng nào không đánh vợ.

– Nhưng một bạt tai hai bạt tai là quá rồi.

– Đó là chuyện «mất chén đĩa» kia, còn đây là chuyện khác.

– Nhưng chuyện đó đâu có ăn thua gì.

– Dẫu là không ăn thua....hì hì... Tôi cũng biết là không ăn thua. Nhưng ở đời, việc không hóa có là do cái miệng con người.

– Nó phải biết suy nghĩ chớ. Bề gì cũng còn cha mẹ vợ.

– Đánh chó phải kiêng chủ nhà!

– Ông có kiêng chủ nhà không?

Nhút Mẩn khựng lại. Lão ta là ai?

Nhut Mẩn không biết lão nhưng lão làm cái nghề này nên chuyện gì trong làng mà lại không biết? Lão già đốt thuốc hút, phun phèo phèo và ngồi chồm hồm lên giường hai cùi chỏ chống lên hai đầu gối, Lão tiếp:

– Ông biết ai bắt ông không?

– Làng bắt chớ ai.

– Không phải đâu ! Ông vác dao xuống chòi định chém Bảy Để phải không?

– Không! Tôi chỉ muốn tới nói phải quấy với thằng chả để thằng chả biểu thằng Dành dừng hành hạ con gái tôi chứ tôi đâu có định chém thằng chả?

– Nhưng tôi nghe đồn là ông lụi thằng chả một mác vót, nhưng thằng chả né huyệt đi, chỉ lát ba sườn.

– Trời đất.

– Ông biết mà, Bảy Để là suôi huyệt của Sáu Sít mà Sáu Sít là tay chân thân tín của ông Cai....! Vậy đó.

Nhứt Mẫn mới vỡ lẽ ra. Chuyện đời có những sự lươn lẹo mà mình không để ý vì mình không nghĩ là mình có thể lươn lẹo như vậy. Tối ngày Nhứt Mẫn chỉ chiết nan đan rổ và uống rượu còn bà vợ thì đi bán bánh bèo trong chợ. Hùng đông đã đội thúng bánh đi tới trưa mới

về. Mụ đẻ ra con Dung, ông không mấy khi nhìn mặt. Đến chừng nghe hơi xâm xì, ông giật mình nhìn, thì quả y như lời, con bé hao hao giống chệt con. Nhưng làm sao mà phân biệt rành rẽ được. Nhút Mẫn đau ngầm. Nhút Mẫn quạu triền miên. Bất cứ có gì, nhỏ đến đâu, Nhút Mẫn cũng quát tháo hoặc đánh vợ. Nhưng rồi con bé vẫn sống và lớn lên và vợ chồng Nhút Mẫn có thêm cả bấy.

Lão già tiếp:

– Đời này có bốn cái “đổ tường”, là Rượu, Đàn bà, Tiền và Nha phiến. Phải không ông bạn. Nhưng cái làm cho người ta đổ ghê gớm nhất là đàn bà. Từ cổ chí kim, từ bậc vua chúa, công hầu đến thường dân, không ai qua khỏi bức tường này. Hà hà, vua Trụ chết vì Đắc Kỷ, vua Châu chết vì Bao Tự, nhà Hán tiêu vong vì Chiêu Quân, Đông Trác bỏ

mạng vì con Điêu Thuyền. Hà hà... Bây giờ cũng vậy thôi. Tôi ở đây tôi nghe xử kiện hằng ngày.

Ba phần tư các vụ kiện cáo đều là trai gái, tử tình, hoặc có dính với đàn bà... Đàn bà là đầu mối cho sự lòi thối ở trên đời này. Nếu không có đàn bà thì mặt đất này có lẽ yên hơn nhưng khổ một nỗi là không có đàn bà thì đàn ông sẽ ngும் hoặc điên hết!

Nhứt Mẫn ngồi tựa vào thành giường mà nghe như nghe kinh quỷ – cái con quỷ gây gò xơ xác ngồi trên chiếc chiếu rách trải trên cái giường nát, một thứ quỷ không có nanh nhưng lại biết giăng đạo và nghe cũng xuôi tai lắm.

Lão già hình như lâu nay không gặp ai trang lứa để nói chuyện dòi nên bữa

nay lấy làm hạnh ngộ với Nhứt Mẫn; Lão tiếp:

– Tôi không thích đóng trần ai hết, nhưng ở trên biểu tôi đóng thì tôi đóng. Tôi đâu dám cãi. Có người bị đóng trần rất đáng tội, nhưng cũng có người bị oan ức. Cớ những người đáng lẽ suốt đời phải bị đóng trần nhưng những người đó lại luôn luôn cớ quyền ra lệnh đóng trần người khác. Có những người không có tội lệ gì hết lại cứ bị ở tù. Đấy, ông xem những khoeo suất kia kia, tất cả đều mòn. Nó đã từng ngoạm cả trăm cả ngàn ống quyền người ta, nếu nó biết nói chắc nó sẽ thanh minh cho kẻ bị hàm oan. Tệ nhất là kẻ có miệng, biết ăn, biết uống mà không biết nói những điều trong bụng của mình. Nghĩ cũng đáng thẹn.

Nhút Mẫn không nói gì, nhưng ông ta hiểu lão già muốn nói gì. Đêm đó Nhút Mẫn nằm dưới sàn gạch với tấm đệm rách, nhưng chân khỏi thọc vào còng. Nhút Mẫn chớp mắt lim dim. Mỗi lần mở mắt ra thì thấy lão già vẫn gác đầu trên chiếc gối bằng gỗ vông kê cuốn truyện rách nát vào ngọn đèn đỏ lờm mà đọc lẩm nhẩm.

Đời Nhút Mẫn đâu biết chữ, giấy, viết là cái gì. Cho nên thấy lão già kèm nhèm say sưa đọc sách thì lấy làm lạ. Nhút Mẫn hỏi:

– Sách gì vậy?

– Truyện Tàu. Hay thiệt hay. Người Tàu họ thâm thúy thật !

Lão già bật dậy, dòm cái đồng hồ ré trên đầu giường rồi giật mình,

– Canh ba rồi! Để tôi dành trống điểm canh.

– Có việc gì mà canh?

– Máy thằng cộng sản ri. c. làm bậy ở đâu trên Cai Lậy Mỹ Tho gì đó mà. Nhưng ở dưới này phải lo lẫn.

Lão già móc chiếc dùi trống nện ba phát liên rồi ném chiếc dùi xuống gầm giường y như cũ. Lão leo lên giường nằm và đọc tiếp, nhưng chỉ một chap thì buông quyển truyện ngồi bật dậy:

– Tôi đọc đến lúc Định Thiên Kim ông ạ ? Chuyện hay thiệt.

Nhút Mẩn ngẩn ngơ, có biết đấy là đâu, nhưng cũng gật đầu hưởng ứng. Lão già tiếp:

– Tội nịnh thần thiệt là tán tận lương

tâm. Chúng lúc nào cũng hãm hại trung thần. Nhưng cuối cùng lũ nịnh bị chết chém.

Sách tử vi huyền bí thật. Chẳng là đêm đó, bà Địch Thiên Kim nằm chiêm bao thấy ăn một miếng chả bằng thịt kỳ lân, nhưng khi cắn thì thấy máu. Bà bèn gọi mấy ông ngự sử trong triều bảo đoán xem điềm gì? Quan ngự sử đoán rằng bà sắp gặp lại người trong gia tộc. Quả thật đêm hôm ấy Vua và Hoàng Hậu ngự đến cung của bà để chúc thọ bà. Bà là thím của vua lại có công nuôi dưỡng vua nên cũng gọi là Địch Thái Hậu. Đang lúc tiệc vui bỗng có trận giở nổi lên làm thiên hôn d0ịa ám. Vua và Hoàng hậu thất kinh nhưng cơn gió thổi qua không di hại đến mình rồng. Nhưng lại thấy một con quái vật có sừng đứng bên ven hồ gần chỗ bàn tiệc.

Con trai của bà là Lộ Huê Vương vác binh khí ra đánh. Được vài hiệp nó rú lên một tiếng rồi biến thành một con ngựa hồng thật đẹp.

– Ủa, sao kỳ vậy?

– Để tôi kể tiếp cho nghe. Hay lắm. Lộ Huê Vương bèn đến định cưới nó, nhưng nỡ lại nhảy lên đá tung bùng. Lộ Huê Vương thấy vậy kêu Địch Thanh ra. Thì con ngựa đứng im và gật đầu chào. Địch Thanh bèn nhảy lên lưng nó thì nó phóng như bay ba vòng xung quanh hồ rồi đến ngay bàn tiệc gật đầu ba cái như yết kiến Đức Vua. Bà Địch Thiên Kim thấy thế bèn tặng luôn cho Địch Thanh và đặt tên cho con ngựa là Hiện Nguyệt Long Cu vì đêm hôm đỡ là đêm rằm.

Nhút Mẫn hỏi:

– Nhưng mà Địch Thanh ở đâu sẵn vậy?

– Chậc! Chuyện dài dòng lắm ông ơi! Nếu kể cho hết thì phải vài ba đêm, uống cả chục bình trà, hút hết vài chục bao Bát-tô kia? Nhưng mà tóm tắt như thế này. Địch Thanh bị tội Bàng Hồng Tôn Tú hãm hại nên phải trốn trong dinh Địch Thiên Kim. Tuy bà là thím của Vua mà cũng sợ bọn này.

– Bàng Hồng Tôn Tú là ai?

– Bàng Hồng là cha vợ vua. Ông không có nghe tuồng «án Bàng Xử Quí Phi» trong đĩa hát máy Asia à?

– Không.

– Còn Tôn Tú là rể Bàng Hồng. Hai cha con ngoéo tay nhau hãm hại trung thần. Cái tội nịnh thần phản quốc thời

nào cũng có ông ạ. Chúng như cỏ rác mọc cùng khắp, nhổ không hết.

Cái tai hại là cỏ cứt chó mọc chung với cỏ lan cỏ chi, khó bề phân biệt. Làm quốc trưởng như Bàng Hồng mà lại tư thông với kẻ địch.

Ông coi đó, những tên mao cao áo rộng ăn lương lớn, lúc thời bình thì vênh váo hống hách, lúc có giặc thì chạy trốn, còn buồn buồn thì tìm cách tư thông với kẻ địch.

– Ở ở những người đó, địa vị không thiếu, tiền bạc càng dư, tại sao họ lại làm chuyện tồi bại vậy hả ông?

– Họ bán nước thì được tiền nhiều hơn, được cho ăn cơm thừa canh cặn chứ không phải làm không công. Hà hà... nhưng cuối cùng rồi cả hai đều lộ mặt

phản quốc chết chém. Kể ra luật trời đất cũng công bình. Lão già cứ nói thao thao bất tuyệt nhưng Nhứt Mẫn thì mơ màng roi vào sự mệt mỏi ê chề tai chỉ còn nghe loang thoáng mấy tiếng tư thông với kẻ địch... ăn cơm thừa canh cặn...

Sáng hôm sau, lão già bảo:

– Tôi phải còng ông lại, nếu không mấy ổng còng tôi!

Rồi lão biểu Nhứt Mẫn thọc chùn vào còng. Hai cái vòng sắt lạnh buốt tim gan. Nhứt Mẫn tuồng như thọc chùn vào miệng sấu. Lão già bảo:

– Ông có muốn nhẩn nhe gì không?

– Nhẩn vợ tôi đem cơm dùm ông ạ?

– Ừ, để tôi ra chợ nhẩn đàn bà đi chợ.

Nhứt Mẫn bị giam ba bốn ngày. Cứ

ban đêm thì được lão già thả lỏng. Nhút Mẫn liếc lên trên phòng làm việc xem có ông Cả đến không. Nhút Mẫn nghĩ là ông Cả là người rộng lượng, ông có thể cứu mình một keo. Nhưng Nhút Mẫn ngại quá. Tắm thân tù tội không dám ngó mặt ai. Mặc dầu tự trọng thâm tâm Nhút Mẫn biết mình không có tội gì.

Hôm sau bỗng nhiên thấy Bảy Để bị dẫn tới. Rồi bị còng chung một dọc với mình. Lạ chưa? Bảy Để tội gì? Thăng Dành bị bắt với lý do là đánh vợ bị thương tích, nhưng người ta hiểu ngầm là vì nó chửi leo tới ông Cai. Thôi cũng cho là phải! Nhưng còn Bảy Để có làm gì nên tội Phải chăng cái tội làm cha thằng có tội?

Bây giờ xuôi trai và xuôi gái bị còng chung, quay lưng lại nhau không được, nên phải nhìn mặt nhau. Đời nào Bảy

Để quên mặt Nhứt Mẫn và Nhứt Mẫn
quên mặt Bảy Để.

Bảy Để ân hận vì nghe lời Sáu Sít nên
mới tan đàn rã nghé.

Hai ông xuôi bỗng nhiên trở thành
bạn tù bất đắc dĩ phải ngó mặt nhau.

Vài hôm sau, một buổi chiều, nhờ
lão già tốt bụng hai người được tháo
còng «xả hơi» và được ra ngồi dưới thêm
nhà việc coi đá cầu lông. Như thường lệ,
chiều chiều dân chợ cơm nước xong thì
kéo lê guốc ra mé sông coi ghe thương
hồ ở Long Xuyên Châu Đốc xuống hoặc
ghe cá ghe mắm từ Bạc Liêu Rạch Giã
lên, nếu có hát ở nhà lồng chợ thì rà rề
coi ảnh đào kép hoặc mua khúc mía xước
chơi chờ coi hát. Bữa nay không có hát
mà cũng không có ghe thương hồ, chỉ có
buổi đá cầu lông.

Ba Húng đá những cú móc bất ngờ. Người xem la ó hoan nghênh kịch liệt. Một trái cầu văng thiệt xa, không ai tưởng Húng đuổi theo kịp, vậy mà với cây gậy nó chỏi và nhảy cóc ba bước tới, đã vót được quả cầu vào giữa sân.

Khán giả rào rào khen ngợi hoặc mỉa mai trắng trợn:

– Vậy mà con gái ở chợ không ai ngó mày hết Húng ơi!

– Coi chơi thì coi, lấy thì không lấy.

– Đá cầu lông không văng ra bạc cắc!

Quả cầu bị đá tung lên rơi xuống, những cầu thủ đều tro tời trước vòng khán giả miễn phí. Người nào cũng trở hết tài nghệ bằng những cú đá móc hoặc lên gối cho chiếc cầu nhảy tung lên hai đầu gối ba bốn lần rồi mới đá một phát

thật ngon để được khán giả vỗ tay. Nhưng không ai đá đẹp bằng Ba Húng. Với cây gậy trong tay, anh chàng Nhứt Túc bay mình lên tung những cú trông mát mắt.

Đám cầu thủ nghỉ xả hơi thì chủ tiệm hàng xén bên cạnh đem ra một két xá xị mời giải khát. Ba Húng uống chưa hết nửa chai thì có người tới. Đó là lão già đã từng cùng thằng Dành, Nhứt Mẫn và Bảy Để. Anh ta bảo:

– Đá cho đã đi rồi vô nhà làng bắt rệp.

– Hả?

– Máy ổng biểu đóng trần mày.

– Tôi tội gì?

– Tao là thiên lôi, ở trên chỉ đâu đánh đó, tao không biết?

Khán giả thấy thế bèn tản đi. Cầu thủ cũng sợ liên can từ từ lặn mất. Dân chợ biết Ba Hứng không phải là dân bất hảo. Hắn là nhà thể thao được mọi người yêu mến. Người ta cũng từng xem hắn đá cầu trên mui ghe chài ở sông này.

Người đàn ông dắt Ba Hứng vô nhà việc và đẩy vô phòng giam cở cái trống châu. Lão già thản nhiên trêu ghẹo:

– Bộ ở bên ngoài bắt hết rệp rồi hả chú em?

Ba Hứng làm thinh. Lão biểu hắn ngồi xuống sàn gạch rồi rút song sắt, biểu hắn cho cườm chân vô.

– Tại sao ông bắt tôi?

– Tao đã bảo là tao không biết.

Nói xong lão xỏ thanh sắt ngang và

cài vào đầu bệ gỗ khóa lại. Thế là đây một
xâu. Ba người!

Ngọn đèn leo lét soi những gương
mặt hốc hác và đăm chiêu. Lão già đột
nhiên buông quyển truyện nói với Nhứt
Mẫn:

– Tôi đã bảo bọn mãi quốc cầu vinh
rốt cuộc phải chết chém. Có đúng không
vậy?

– Ai chết chém?

– Thì bữa hôm tôi nói với ông là bọn
nịnh thần Bàng Hồng Tôn Tú tìm cách
hãm hại Địch Thanh và tư thông ngoại
quốc. Hà hà, bây giờ tụi Phiên nó gởi thơ
trả lời..

– Tụi nó có lấy được chinh y không?

– Có chớ lấy được hết. Địch Thanh
lâm họa.

– Rồi sao?

– Nhưng rồi trời có mắt. Bọn Phiên lén lút đem vàng bạc thưởng công cho tụi Bàng Hồng Tôn Tú, nhưng bị quân canh bắt được. Tra xét ra thì lòi hết mỗi manh.

Ba Húng không biết chuyện gì, nên nói cầu may:

– Hồi xưa tụi nịnh bị tội còn thời nay tụi nịnh sống nhẵn.

– Ờ ờ, chú mày nói đúng – Nhứt Mẫn chêm vào – Tụi bọn đó luôn luôn được hưởng mâm cao cỗ đầy.

Bảy Đế tưởng Nhứt Mẫn chửi xéo mình nên bật trả lại:

– Ông nói ai nịnh?

– Tôi nói thẳng nào kệ tôi. Ai có nịnh thì ra miệng!

– Có thẳng muốn nịnh mà người ta không cho nịnh nên mới ganh.

– Không được nịnh vậy mà khoẻ thân, còn thẳng nịnh lại mệt cầm canh. Bị đóng trần, ở nhà con vợ trẻ có kẻ tới xom...

Bốp! Bảy Đế thoi vào mặt Nhứt Mẩn như trời giáng.

Ba Hứng bị còng có một chân nên xoay trở dễ dàng bèn thò tay qua can:

– Thôi hai ông nội ! Đến nước này mà còn đánh nhau! Tôi không biết hai ông tội gì nhưng riêng tôi thì thiệt là oan. Tôi ngồi ghe cho ông Cai. Lên tỉnh bán lúa xong lấy tiền đem về giao đủ cho ông. Sổ sách đảng hoàng mà ông bỏ tù tôi.

Lão già trệt cặp kiềng xuống, buông quyển truyện nhìn Ba Hứng:

– Chuyện của chú em khắp chợ này biết rồi. Đến bữa nay ông Cai ổng mới đóng trần chú là ổng tốt bụng lắm đó.

– Tôi làm gì?

– Chú đừng tưởng tôi không biết Tài Công Miếu là bạn ghe chài của tôi từ thuở nhỏ. Anh ta uống rượu và kể hết dầu đuôi cho tôi. Chú đem con gái nhà ai xuống ghe chú ém nhem dưới khoang hầm. Chú định đem cô ta lên tỉnh mượn phố ở. Chú định quơ hết tiền bán lúa của ông Cai....

– Nhưng tôi đâu có làm vậy!

– Chú không làm được vì cô ta đông mắt, chứ nếu cô ta đi với chú thì chú sẽ lấy số tiền kia.

Ba Húng đành im. Không biết ai moi hết ruột non ruột già mình ra vậy? Câu chuyện của Ba Húng làm Nhút Mẫn và Bảy Để im lặng. Té ra không phải chỉ có ba người có tội với ông Cai mà tới bốn người, có thể hơn nữa. Nhút Mẫn càng giật mình. May cho con Dung? Nếu nó còn sống giờ này chắc nó cũng bị đóng trần. Người ta sẽ đổ cho nó tội ăn trộm đồ thừa của đám tiệc. Rõ quân ăn cướp lại đổ cho người khác là ăn trộm. Luật lệ đời này....

CHƯƠNG 12

C hảo đường sôi sùng sục, Tăng Cáo dùng chiếc dầm to gắp bằng cây chèo xuống mà khuấy lên các thứ, nào bột, nào gừng v.v... Tăng Cáo làm kẹo da trâu, thứ kẹo rẻ tiền nhất. Nửa xu một miếng học trò vừa ngậm vừa đi đến trường. Tăng Cáo quậy một hồi rồi đứng dang ra thở dốc. Phòng hẹp, lửa lò cao ngọn nên mồ hôi chảy ròng ròng.

A Múi lấy chiếc khăn lông trắng ném cho Tăng Cáo rồi cầm dầm khuấy thay.

– Nị không làm được đâu, phỏng chết!

– Không khuấy đường khét dưới đáy chảo.

– Hà, để ngộ khuấy tiếp!

Bà Sấm già lâu nay để ý thằng con thích làm kẹo hơn là đứng bán hàng ở phía trước. Bà thấy hai đứa rù rì rủ rủ với nhau có khi cả giờ đồng hồ. Những lần A Múi đi gánh nước thì Tăng Cáo bảo:

– Gánh lưng lưng cái thùng! Gánh đầy gầy cái đòn “ngành”.

Nhưng A Múi gánh đầy hai thùng nước đi từ bến lên nhà không nghỉ chạng nào và không làm tạt nước trong thùng. Vài lần bà bắt gặp Tăng Cáo gánh dùm cho A Múi. Bà còn thấy trong nhà tắm có cục xà bông cô Ba, không biết của ai để

cho ai. Nếu A Múi lấy trên kệ cho Tăng Cáo thì không sao, nhưng nếu Tăng Cáo đem xuống cho A Múi tắm, đứa ở mà tắm xà bông thơm của chủ nhà...

Ái dà dà, cái đó thiệt là chướng mắt. Nhưng mà làm sao bây giờ?

Trai gái ở chung trong nhà có trời mà cản được! A Múi thấy Tăng Cáo hiền lành dễ dãi không xét nét như bà mẹ nên nàng cũng đối xử lại với chàng tự nhiên. Đôi khi đến giờ cơm hai người chờ nhau để ngồi chung bàn. Bà mẹ biết vậy nên bắt Tăng Cáo ăn trước, nhưng chỉ vài lần rồi không thể ngăn được nữa, bà buông trôi cho hai đứa ăn cơm chung hằng ngày trong lúc bà coi cửa hàng.

Nhiều lần có đám hát tới ở rạp Cải lương, A Múi xin phép bà đi xem. Sau đó, bà cũng thấy Tăng Cáo vắng nhà. Bà biết

chúng nó đã mến nhau đến mức “nguy hiểm” nhưng bà không thể ngăn chặn được nữa. Bà đã ngắm nghía cô Lìn, con gái của một người quen thời hai bên còn hàn vi. Thuở sanh tiền, cha Tăng Cáo cũng đồng ý chỗ đó, nhưng bên kia bảo chờ một năm nữa cho đứa con gái lớn.

Một năm không là bao, nhưng bây giờ bà lại thấy dài vô cùng. Bà sợ cho việc nhà sẽ bùng nổ trước đám cưới. Từ ngày có A Múi trong nhà Tăng Cáo không mấy khi nhắc tới Lìn. Bà biểu đem trà biếu bên đó, Tăng Cáo tìm cơ thoái thác. Cáo và Lìn ít gặp gỡ nhau và hầu như chúng không biết rằng cha mẹ chúng đang sửa soạn làm suôi với nhau:

Đêm qua bà Sầm nghĩ tới chuyện đuổi con Múi ra khỏi nhà. Nếu để nó ở đây sẽ có sự lôi thôi chứ không khỏi. Nó rất xinh.

Da trắng mặt mũi có duyên, môi đỏ, răng đều như hạt bắp mà nguy hiểm nhất là nó hay cười với thằng Cáo. Cái cười làm cho bà cảm thấy xốn xang. Xốn xang vì con Lìn là con một. Thằng Cáo sẽ làm chủ hai cửa tiệm. Đời nó khỏi đi bán kẹo đục nhật từng xu, đó là điều chắc chắn, nhưng còn điều chắc chắn hơn là khi nó bằng tuổi cha nó thì nó sẽ giàu có, đám con nó sẽ sung sướng hơn người.

Ở bên Tàu nghèo lắm, củi không có mà chum, lá cây đậu có phải là rác. Nhà nào cũng quét lá cây để dành làm củi. Trẻ con không có cháo ăn. Qua bên này như chuột sa hũ nếp. Mới hơn mười năm hai vợ chồng tay trắng đã làm chủ một cửa hàng.

Bà Sấm già xót xa nghĩ tới cái cửa tiệm của cha mẹ con Lìn lọt vào tay người

khác. Nhưng đuổi con Múi ra khỏi nhà thì dễ, còn đuổi nó ra khỏi trái tim thằng Cáo là chuyện khó. Con Múi đẹp hơn con Lìn. Con Lìn hơi lùn không xứng với nó. Đuổi cách nào? Thừa lúc thằng Cáo đang soạn hàng ở trước, bà Sấm ra sau. Con Múi đang xắt gừng sửa soạn làm kẹo da trâu. Bà ngồi xuống ghế ăn cơm rồi gọi Múi. A Múi buông con dao lá bài to bẳng đến đứng ở cạnh bàn.

Bà Sấm nhìn A Múi. Bà giật mình. Lâu nay bà không nhìn nó gần như thế. Bà coi nó như cái bóng ma trong nhà này. Bà để nó ở đây vì bà cần nó không phải vì thương nó. Loài người này sợ dĩ sống chung với nhau là vì họ cần nhau chứ không phải vì họ thương nhau. Bà cũng vậy chứ khác gì. Bà thấy A Múi bữa nay khác hẳn với A Múi khi Tài Miều xách tới. Ăn gạo chợ, uống nước phong

tên, con bé đẩy ra và đẹp hẳn lên. Bà nói giọng bình thường:

– Bữa đó ông Miều đem mày tới đây tao thấy mày đói rét không chỗ nương tựa tao tội nghiệp nên tao cho mày ở đỡ. Đến nay đã hơn tháng rồi, vậy mày có tính trở về nhà hoặc là đi đâu chưa?

A Múi chết trân đứng không nhúc nhích. Nó tưởng không bao giờ bà Sấm hỏi nó câu đó. Hằng ngày nó làm không nghỉ tay.

Bà Sấm gọi một tiếng là có mặt, bảo một câu là dạ răm rắp, không hề sai siển cũng không hề đánh vỡ một cái chén sành. Nước trong lu luôn luôn đầy, nhà cửa luôn luôn sạch bóng... để được ở đây mà ăn cơm, bây giờ nghe bà Sấm hỏi, A Múi bật khóc. Nhưng bà Sấm tiếp:

– Mày nói với ông Miều là mày trốn nhà. Tại sao mày trốn? Cha mẹ mày là thần nanh đỏ mỏ hay sao mày phải đi?

– Dạ không phải! Cha mẹ tôi thương tôi lắm.

– Cha mẹ thương sao con phải đi khỏi nhà?

– Dạ cha mẹ tôi định gả tôi cho người ta.

– Vậy mày có chồng rồi hả? – Bà Sấm quát to bất ngờ.

Để cho thằng con trai mới lớn lên của bà vương vấn với gái có chồng là điều xui xẻo, chuyện mần ăn sẽ lụn bại. Con trai tân phải lấy con gái trinh. Bà càng có lý do đuổi A Múi. Bà bảo:

– Tao cho mày ở đây là vì mày không

có quen với ai và tao ngỡ mày là con gái.
Ai dè mày đã có chồng.

A Múi nói ngay:

– Dạ tôi không có ưng họ.

– Không ưng nhưng cha mẹ mày
hùa thì cũng như mày đã có chồng. Ở xứ
Tàu của tao chồng vợ chỉ cưới hỏi một ra
ri có khi cha mẹ hứa khi còn nằm trong
bụng. Ở cái xứ của mày thì cứ loạn xà
bì. Nay cưới mai bỏ cứ như đồ giẻ rách
chùi chân. Mày ở đây nay mai nếu cha
mẹ hoặc chồng mày bắt gặp thì họ kiện
tao mất cả gia tài. Bữa nay khi ăn cơm
chiều dọn dẹp nhà cửa xong thì mày
đi khỏi nhà tao nghe chưa. Tối nay tao
không muốn thấy mày nằm ngủ ở cái xó
hóc này. Tao sẽ biểu thằng Cáo dẹp chiếc
chiếu trải trên tấm ván đó đi.

Chập sau, Tăng Cáo xuống, A Múi đang cầm chiếc dầm khuấy chảo đường sôi. Thấy mắt Múi đỏ hoe, Cáo đến nom sát vào để nhìn và hỏi:

– Sao nị khóc vậy?

– Không! – Múi đáp cộc lốc rồi quay mặt.

– Nị khóc mà, đừng có giấu.

A Múi bảo:

– Sửa soạn rắc bột lên bàn để đổ kẹo ra.

Cáo cuộn tròn chiếc chiếu dựng ở góc rồi lấy cây chổi tre quơ qua quơ lại mặt bàn và nhìn A Múi cười:

– Nị ngủ ở trên này có dính đường không?

– Đừng có giỡn!

– Chắc dính nhiều nhiều chớ. Đầu đưa cho ngộ hửi thử xem. Chắc là da ni ngọt lắm.

Tăng Cáo vừa nói vừa bước tới nghễnh cổ về phía A Múi và hít hít. Nhưng A Múi nói:

– Tránh ra, tôi vít đường sôi vào mình đó!

– Giận ngộ hả? Ngộ có làm gì in mà ni giận ngộ.

– Quét cho sạch cái bàn.

– Hà hà! Nị ngủ trên đó thì kẹo ăn càng «ngoan» chớ có sao!

– Rắc bột lên đi, đường tới rồi, tôi đổ ra bây giờ.

Tăng Cáo bưng hộp bột và xán tới gần A Múi bốc lên một nắm, nói:

– Cái bột này cũng trắng như cái da của nị vậy. Bữa nào ngộ cho nị một hộp phấn mà bôi lên mặt cho ngộ thêm ghen!

Thấy A Múi vùng vằng không vui vẻ như mọi ngày, Tăng Cáo ngưng đùa. Hắn đem bột rắc lên tấm ván vuông dài như một tấm thớt vĩ đại trên đó có vô số làn dao cắt ngang cắt dọc tù đờn cha Tăng Cáo tới bây giờ. Rắc xong, lấy cái vá to múc đường sôi trong chảo đổ lên. Khi chảo cạn thì A Múi đổ đường mới vào nấu tiếp rồi lấy con dao lá bài rộng bản gọt gừng theo kiểu ba dao bốn củ của bà Sấm bảo, nghĩa là hầu như vỏ gừng còn nguyên. A Múi đem cả rễ gừng ra sau hè đổ vào chảo rửa rồi đem vô ngòl xắt. Xắt xong đổ vào cối đâm nhuyễn, trong lúc

Tăng Cáo làm kẹo. Anh ta dùng cái đầm tre trải ra cho đều trên mặt ván rồi đến bên A Múi:

– Đưa tôi quét cho.

A Múi không trả lời. Tăng Cáo quay lại mẻ kẹo. Anh ta thoa bột lên một cái ống cán to rồi cán những mớ kẹo đường mỏng ra.

Mùi thơm bát ngát khắp phòng. Tăng Cáo cán một hồi thì mẻ kẹo đã phẳng phiu trên mặt ván.

Tăng Cáo bảo:

– Nị đến giúp ngộ một chút.

Hai bên nói chuyện bằng thứ ngôn ngữ ba rọi họ vẫn thường dùng với nhau. Và A Múi cũng đã quen miệng nên càng thích học thêm để nói với Tăng Cáo. Mọi

lần, khi cáo đã cán suốt vài lượt thì Múi cán tiếp đến xong, nhưng bữa nay Múi không muốn cho Cáo thấy cặp mắt đỏ hoe của mình, nên Múi không cán tiếp. Chập sau, Cáo hoàn thành, Múi không thể ngồi mãi được đành phải đứng dậy. Múi giúp cho Cáo cắt tấm “da trâu” ra thành miếng nhỏ hình chữ nhật. Múi cầm cây thước bằng đặt lên mặt bàn còn Cáo dùng con dao lá bài to bằng mà cắt, dọc xong lại ngang. Tấm “da trâu” đã được xén thành hàng ngàn mảnh con đều nhau, vuông cạnh có rắc bột trắng tinh thơm phức.

Bất thần Tăng Cáo nhặt một miếng đưa cho A Múi:

– Ném thử coi mẻ kẹo này có ngon không?

A Múi nhăn mặt lắc đầu:

- Ngộ không ăn đâu.
- Sao mọi lần nị ăn hả?
- Mọi lần kẹo ngon, bữa nay kẹo khét.

Tăng Cáo trố mắt:

- Hả hả... Nị nói kẹo...
- Kẹo non lửa, ủa kẹo già lửa nên có mùi khét.

Tăng Cáo tưởng thiệt bèn dứt kẹo vào miệng cắn một góc rút ra, nhai rồi lặc đầu:

- Cay lắm.
- Không ăn à?
- Không ăn được?
- Không ăn sao chảy nước mắt?

Múi ngưng nguẩy bỏ đi, nhưng Cáo nắm bắp tay Múi giữ lại:

– Khóc hả? Sao Múi khóc.

Múi càng mũi lòng khóc to. Tăng Cáo kê môi sát vào má Múi:

– Ngộ ái nị!

Múi vùng ra. Nàng xếp những miếng kẹo đem chồng lên bàn đã rải bột sắn rồi ngồi lẳng lặng ngồi gói một mình. Tăng Cáo nhìn những tấm giấy đủ màu trong tay A Múi mà ngẩn ngơ.

Tăng Cáo bước lại ngồi đối diện với A Múi, tay gói miếng nói tía lia:

– Nị có nghe ngộ nói gì không?

– Không có nghe gì hết.

– Ngộ nói lại cho nị nghe nhé?

– Không muốn nghe.

– Ấy da, sao bữa nay Múi lại giận ngộ, hả? Ngộ có làm gì đâu. Ngộ thương Múi mà. Ngộ nói thiệt cái bụng của ngộ, Múi không tin hay sao? Ngộ không có muốn cưới vợ mà. Má ngộ biểu ngộ cưới cô Lìn, nhưng ngộ không có thích. Ngộ muốn Múi làm vợ ngộ có được không? Hà hà, đừng có giận. Giận mất cái đẹp!

Kìa, Múi nói đi, sao cứ quạu với ngộ hả?

Chảo đường sôi sùng sục. Những chiếc bong bóng đường nổi lên rồi vỡ tan. Mùi đường bốc ngào ngạt cả nhà khộ A Múi ngược lên:

– Khét rồi, bớt lửa ra?

Nhưng Tăng Cáo cười hể hể:

– Đường này phải nấu một lượt củi nữa mới tới.

Nói vậy rồi Tăng Cáo đi lại góc nhà rê mấy gộc củi, nhưng vừa ôm lên Tăng Cáo đã vội ném xuống và kêu A Múi lại tiếp sức.

A Múi cực chẳng đã phải nghe lời ông chủ con.

Hai người khiêng gộc củi nhẹ nhàng. Tăng Cáo cười khè khè:

– Mình ngộ ôm hai cây cũng dư sức mà!

– Sao còn biểu người ta hả ?

– Người của Múi có câu: Đông vợ đông chồng tát nước biển Đông cũng cạn mà! Còn người của Cáo thì nói Phu sường phụ tùy mà? Nị hồng có piếc hay sao?

A Múi nghe hai vành tai nóng rần.

..Nhưng cái màn làm kẹo da trâu ở nhà kho diễn ra hằng ngày làm xốn mắt bà Sấm già. Bà muốn đuổi con bé đi càng sớm càng tốt. Mặt nước đã mấp mé lưng đê. Chờ nó tràn không ngăn kịp. Hôm nay bà đứng ở nhà trên nhìn qua song cửa ngăn theo dõi Tăng Cáo. Quả thật nó đã mê con Múi. Bà tắt tả chạy lại nhà bà Hiu, mẹ con Lìn để vấn kế.

Bà Hiu biết Tăng Cáo khá trai còn con gái mình hơi xí.

Chung quanh đây những chủ tiệm có con gái thiếu chi. Họ cũng muốn con gái họ trở thành bà Đại Thành, cũng như bà Đại Thành muốn thằng Cáo làm chủ một lúc hai cái tiệm. Nhưng bà Hiu gạt nhanh ra hết:

– Sắp đám cưới rồi! Nhà trai đã hứa từ hồi ông Đại Thành còn sống!

Thấy bà Sấm đến, Bà Hiu nói ngay:

– Con Lìn vừa sắm đôi giày cao gót!

– Ờ ờ phải đó! Vậy là xứng đôi rồi. Muốn lùn thì khó, chớ muốn cao thì dễ mà!

Bà Sấm nói ý định của mình cho bà Hiu nghe, bà Hiu cười và xua tay:

– Chế đừng có vút nó! Chế nghe tôi thì tôi mách kế cho. Vừa có nhơn, vừa có lợi.

– Kế gì hay vậy?

Bà Hiu nói tóm tắt. Bà Sấm quá mừng rỡ.

Bà Hiu thêm:

– Chế có biết lão Vạn Thịnh chết vợ sớm vậy không?

– Tại sao?

– Vì lão quơ của phi nghĩa thì không bền.

– Phi nghĩa với ai, hồi nào?

– Hồi trước, lão và một người bạn của ông nhà tôi đi về Tàu. Hai người làm được một số tiền kha khá nên đem về cho bà con bên đó. Khi đi xuống tàu, hai người nằm hai cái ghế bố cạnh nhau, vì sợ ăn cướp sông cho nên hễ người này ngủ thì người kia thức để canh chừng hai chiếc wa-li. Lão ta thừa lúc ông bạn ngủ mê bèn tráo cái wa ly. Ông bạn đâu ngờ có chuyện như vậy. Đến sáng khi lên tàu, ông bạn cứ xách chiếc wa ly, nhưng khi biết là không phải của mình thì ông ta

đã đông mất. Ông bạn mở wa ly ra xem thì chỉ có đôi giày và mấy cái áo rách. Cả một wa ly bạc đầy, chế biết không?

– Sao lão Vạn biết bạn bỏ bạc trong wa ly mà tráo?

– Thì lão Vạn hỏi mí, ông bạn tin đồng hương nên khai thiệt. – Bà Hiu tiếp

– Ông bạn trở lại tìm lão Vạn thì lão ta nói không biết!

– Chết thật!

– Với wa ly bạc đó lão đã làm giàu. Tiệm lớn tiệm nhỏ, nhà ngang phố dọc còn ông bạn kia học máu chết tươi.

Bà Sấm nói:

– Rồi chế tính kế nào? Một người như lão ta dễ gì moi được một cắc.

– Vô quít dày, móng tay nhọn. Chế

để tôi lo. Tôi sẽ lấy hết gia tài của lão. Chết với tôi chia.

Bà Sấm thay đổi hẳn cách đối xử với A Múi kể từ sau buổi đàm luận tỉ mỉ đó.

Bà cắt áo quần bằng vải bông, may đúng như người Tàu.

Chải tóc theo như các ả trong lịch Tàu, đeo bông tòng teng, cho A Múi mang dép chớ không để đi chân trần như trước nữa. Chẳng mấy chốc A Múi trở nên một cô gái chợ có đôi bắp tay lồi tẹt vai trắng như ngà, có đôi gót son lê dép trên nền gạch. Những ngón tay của cô đã được giảm đi những việc nặng nhọc ở nhà kho mà thường xuyên dùng để đếm tiền trên kệ. Tiệm Đại Thành trở nên đắt khách. Đám thanh niên Các chú tới đây mua hàng và tán tỉnh cô gái bằng tiếng tàu ba rọi.

– Ngộ ái ái nị.

– Ngộ bất ái nị a!

Múi trả lời với nụ cười hồn nhiên ròn rã. Điều này làm cho Tăng Cáo không vui. Nếu A Múi phải đứng bán ở trên thì bà Sấm lại lui cui giúp Cáo ở nhà kho. Sự gàn gù giữa Múi và Cáo có giảm giờ nhưng lại tăng độ. Mỗi lần Múi xuống gọt gừng hoặc kiểm thước bảng cho Tăng Cáo cắt «da trâu » thì Cáo tìm cách nói răn những câu khác ngoài cái câu mà bây giờ Cáo cho là rất thường tình là:

«Ngộ ái ái nị».

Một hôm có chuyện bất ngờ. A Múi đang đứng ở kệ thì có một người con gái mặc đồ tàu lòe loẹt bước vào, mặt hầm hầm, A Múi lễ phép:

– Bà... muốn mua gì ạ?

- Tôi không mua gì hết.
- Dạ, bà cần xem gì tôi chỉ cho.
- Tôi cũng không muốn xem gì hết.
- Dạ, tùy bà, tiệm tôi nhỏ có ít hàng.
- Tiệm nào của cô?
- Dạ không? Tôi đâu có nói tiệm của tôi. Tôi chỉ là người làm công. – Nay mai tao sẽ không cho mày làm nữa.

A Múi kinh ngạc không nói nên lời.
Người con gái gần giọng:

- Tao là chủ tiệm này.
- Dạ bà nói gì ạ?
- Tao là vợ chưa cưới của chủ mày.
Tao là chủ mày. Mày chạy vào nói với chủ
mày như thế.

Bà Sấm nghe to tiếng bèn đi lên.

– A Lìn! – Bà kêu lên – Con đi đâu đấy?

– Con đến thăm mẹ ạ?

Lìn đã nghe lỏm được câu chuyện giữa hai bà suôi qua kẽ vách trong những lần bà Sấm tới bàn với mẹ nàng. Nàng cũng sợ mất Tăng Cáo. Con gái Tàu ở xứ này không quý lắm vì thanh niên Tàu có thể lấy vợ Việt dễ dàng. Kém nhan sắc như nàng thì chuyện lấy được một tấm chồng cỡ Tăng Cáo vừa khá trai vừa có tài sản là một chuyện khó cho nên nàng nhất quyết xem mặt đối phương.

Bà Sấm sợ vỡ lở ra to bèn ngọt ngào:

– Múi là con gái nuôi của mẹ đó mà. Có chuyện gì đâu!

- Thì con cũng chỉ đến thăm...
- Nó là em gái của con. Con gọi nó bằng em trước mặt mẹ đi!
- Chào mọi... Lìn cố nén giọng gay gắt, làm lạnh.

A Múi miễn cưỡng đáp lời vì nàng chưa bao giờ được bà Sấm bảo cho biết rằng nàng là con gái nuôi của bà ta. Nàng càng ngạc nhiên hơn vì mới hôm nào đây bà đã bảo Múi phải tìm chỗ dung thân. Từ một khúc gỗ mục lại hóa ra trầm hương ư?

Nàng càng buồn vì biết rằng Tăng Cáo đã có hôn thê.

Lìn ra về bà Sấm gọi Múi lên rồi bảo:

- Hôm nay mẹ nói cho con biết một điều chiêm bao.

Múi không biết chuyện gì cứ đứng chờ. Bà Sấm vào buồng khuôn ra một chiếc rương gỗ màu đen cũ sứt mẻ không được sơn lại đem ra để trước mặt A Múi bảo:

– Đây là chiếc rương của mẹ xài hồi mới qua đây! Nhờ nó mà mẹ làm ăn khá như ngày hôm nay. Đêm hôm kia mẹ nằm chiêm bao thấy cha thằng Cáo về bảo nhận con làm con nuôi. – Lần đầu tiên bà Sấm xưng “mẹ con” với A Múi – vì con không có nơi nương tựa.

Con sẽ ở đây làm ăn. Sau này mẹ sẽ gả con chỗ giàu sang quan lớn với cha con thuở trước. Con nên coi thằng Cáo là anh của con.

Người hồi nãy là vợ của nó. Sang năm sẽ đám cưới. – Bà Sấm tiếp Hôm nay mẹ sẽ làm lễ trong gia đình để nhận

con là con của mẹ và em của thằng Cáo. Từ nay cái gia đình này sẽ là gia đình của con. Mẹ sẽ đi làm giấy tờ khai cho con họ Tăng không ai có quyền đụng chạm tới con nữa hết.

A Múi sung sướng đứng tựa bên mép ván mà nghen lời.

Sự đe dọa không nhà ở không cơm ăn đã phút chốc biến tan. Sự sợ hãi bị người quan trông thấy và bị bắt về xứ không còn nghĩa lý gì nữa. Từ nay A Múi sẽ mặc đồ sẫm, nói tiếng Tàu và sẽ lấy chồng Tàu. Nàng sẽ phải quên đi cái lỗ đĩa tàn nhẫn nơi nàng bị nhục mạ và hành hạ như một con vật.

Nàng cúi đầu và dạ một tiếng thật khẽ.

Bà Sầm vuốt tóc con gái và gỡ chiếc

rường ra lấy một chiếc cẩm thạch xanh đưa cho A Múi:

– Đây là chiếc vòng gia bảo. Để mẹ đeo cho con. Kể từ nay con sẽ là đứa con gái mang dòng máu họ Tăng. Bao giờ con đánh vỡ chiếc vòng này thì con không còn là con của mẹ.

Nói xong bà Sấm cầm tay A Múi xỏ vào cho Múi.

– Hà, hà đẹp ghê không?

A Múi đi xuống thang lầu. Nàng hơi run chân với mấy nấc thang vừa tối vừa gập ghềnh.

Xuống phòng kho, nàng vung tay lên khoe:

– Chiếc vòng đẹp quá, hia biết ở đâu không?

Tăng Cáo không nói gì. Chảo đường trên bếp vẫn sôi. Cái chảo này không mấy lúc được nghỉ xả hơi. Nếu tính bổ đồng số kẹo còm do tiệm Đại Thành sản xuất thì từ khi làm phong kẹo đầu tiên đến nay, có lẽ mỗi đứa học trò đã ăn ít nhất một chục miếng kẹo da trâu hoặc cốm mận. Tăng Cáo đổ cơm khô vô.

Những hột gạo nở to trong nháy mắt đã trở thành chảo cơm. Tăng Cáo lặng lẽ xúc đổ lên bàn rồi cán như cán kẹo da trâu. A Múi rút một miếng rìa đưa cho Tăng Cáo:

– Bữa nay hia xào khéo lắm, tôi cho thử một miếng đây?

– Ngộ không xúc được.

– Chủ không xúc được thì bán cho khách nào?

– Páng cho ai thì páng!

Tăng Cáo nhấn mạnh chữ “P” một cách nặng nề. A Múi không biết chuyện gì làm chàng trai vui tính nổi cáu. A Múi lại pha trò:

– Hôm trước hia bảo tôi nếm kẹo tôi không nếm, bây giờ tôi bảo hia nếm cốm hia không nếm lại để trừ hả?

– Cốm mạn chát rồi!

– Nị không còn ái ngộ nữa hả?

– Còn chớ. Có nị không ái ngộ thì có.

– Nị ái ngộ thì ngộ cũng á...

Tăng Cáo buông cái ống cán nhảy tới ôm chầm lấy A Múi mà hôn. Nhưng từ trên nhà, có tiếng vọng xuống:

– Cáo! Cáo? Nó là em “ngái” của mày?

